

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14

Từ ngày 4/12 đến ngày 8/12/2023

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|--------------|------|------|------------|--|---------------------------|
| HAI 04/12 | 1 | 40 | HĐTN | Chào cờ đầu tuần Sinh hoạt đầu tuần: Truyền thống quê em. | |
| | 2 | 61 | Toán | Luyện tập chung (tiết 2) | |
| | 3 | 131 | Tiếng Việt | Đọc: Sự tích hoa tĩ muội (T1) | |
| | 4 | 27 | Tiếng Anh | Unit 3: Are these his pants? –Lesson 3 | |
| | 5 | 132 | Tiếng Việt | Đọc: Sự tích hoa tĩ muội (T2) | |
| | 6 | 27 | GDTC | Tìm hiểu nội dung “Các động tác ngồi cơ bản | |
| | 7 | 14 | Rèn chữ | | |
| BA 05/12 | 1 | 28 | Tiếng Anh | Unit 3: Are these his pants? – Lesson 4 | |
| | 2 | 62 | Toán | Điểm, đoạn thẳng. | |
| | 3 | 133 | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa N | |
| | 4 | 134 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em | |
| | 5 | 27 | TNXH | Hoạt động giao thông (tiết 2) | HĐ Vận dụng tích hợp TLĐP |
| | 6 | 14 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 7 | 14 | Năng khiếu | | |
| TU 06/12 | 1 | 14 | Mĩ thuật | Mèo con tinh nghịch (tiết 2) | |
| | 2 | 63 | Toán | Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng. | |
| | 3 | 135 | Tiếng Việt | Đọc: Em mang về yêu thương (Tiết 1) | |
| | 4 | 136 | Tiếng Việt | Đọc: Em mang về yêu thương (Tiết 2) | |
| | 5 | 28 | TNXH | Cùng tham gia giao thông (tiết 1) | HĐ Khám phá tích hợp |

| | | | | | |
|--------------|---|-----|------------|--|-------------------------------|
| | | | | | TLĐP |
| | 6 | 27 | Ôn TV | Sự tích hoa tĩ muội | |
| | 7 | 28 | Ôn TV | Em mang về yêu thương | |
| NĂM 07/12 | 1 | 137 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Em mang về yêu thương | |
| | 2 | 138 | Tiếng Việt | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về gia đình, từ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm | |
| | 3 | 64 | Toán | Đường gấp khúc. Hình tứ giác. | Thay thế giáo dục STEM cả bài |
| | 4 | 27 | Ôn Toán | Điểm, đoạn thẳng. | |
| | 5 | 28 | GĐTC | Ôn tập nội dung “Các động tác ngồi cơ bản | |
| | 6 | 28 | Ôn Toán | Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng. | |
| | 7 | 14 | KNS | Lắng nghe tích cực (T1) | |
| SÁU 08/12 | 1 | 139 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em. | |
| | 2 | 14 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Mùa xuân tươi xanh | |
| | 3 | 140 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng | |
| | 4 | 65 | Toán | Luyện tập | |
| | 5 | 14 | Đạo đức | Bảo quản đồ dùng cá nhân | |
| | 6 | 41 | HĐTN | Chủ đề: Truyền thống quê em | |
| | 7 | 42 | HĐTN | Sinh hoạt tập thể: Tìm hiểu Truyền thống quê em. | |

Thứ hai, ngày 4 tháng 12 năm 2023

TOÁN**PPCT 66:****LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”</p> <p>GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.</p> <p>- Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</p> <p>2. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài vào vở</p> <p>- Mời 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>- YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS nêu YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài vào VBT Toán.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> | <p>- Tham gia trò chơi.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách đặt tính, cách tính. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.</p> <p>- 2 -3 HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p>- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài toán. - HDHS phân tích bài toán. - YC HS giải bài toán vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập. - Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt. - Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhân vở của Rô-bốt? a. $32 - 17$ b. $62 - 42$ c. $51 - 33$ - YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập. - YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng. - Lớp NX, góp ý. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - 3 HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, tìm câu trả lời. - Lớp NX, góp ý. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn. - HS chia sẻ. <p>Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.</p> <p>$78 - 39 = 39$</p> |
|---|---|

TIẾNG VIỆT

PPCT 131,132

BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI (4 tiết)**ĐỌC: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI (tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật. Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nét và Na. Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.</p> <p>+ Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?</p> <p>- Nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm</p> <p>- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.</p> <p>+ Đoạn 2: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>sườn núi, ôm choàng, dân làng, rúc rích,...</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: <i>Ngày xưa, / có hai chị em Nét và Na / mồ côi cha mẹ, / sống trong ngôi nhà nhỏ / bên sườn núi. //</i></p> | <p>Hát</p> <p>- Những việc anh chị thường làm cho em: tết tóc cho em, gấp quần áo, chuẩn bị bữa sáng, giảng bài hộ em.</p> <p>- Thấy rất vui</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo cặp, nhóm.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 110.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 56.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr110.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56, 57.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.110.</p> <p>- HDHS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.</p> <p>-Viết 1 câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào VBT tr57.</p> | <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm bốn .</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>+ C1: Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thăm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....</p> <p>+ C2: Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.</p> <p>+ C3: Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.</p> <p>+ C4: Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>-HĐ nhóm.</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc câu của mình.- Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS đọc.- HS chia sẻ. <p>Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật. Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nét và Na. Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.</p> |
|---|---|

Thứ ba, ngày 5 tháng 12 năm 2023

TOÁN**ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG****PPCT 67****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan. Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước. Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế. Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
+ Sợi dây, thước thẳng.
- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng. - Đưa ra thước thẳng - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS mở sgk/tr.98: - YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hỏi sau: + Trên bảng có những gì? + Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì? - Mời một số HS nêu câu trả lời của mình. - Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng. - Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm. - Nói điểm B với điểm C. - YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì? | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi. - 2 HS trả lời. - Lớp NX - HS đọc tên các điểm. - 2 -3 HS trả lời - 1-2 HS trả lời. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>- Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.</p> <p>- Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.</p> <p>- YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:</p> <p>+ Mỗi đầu sợi dây là gì?</p> <p>+ Sợi dây là gì?</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Làm tương tự bài 1.</i></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS quan sát mẫu và HD:</p> <p>+ Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?</p> <p>+ Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?</p> <p>+ Đoạn thẳng AB dài mấy cm?</p> <p>+ YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.</p> <p>- YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.</p> <p>- Mời HS nêu kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS đọc tên hình.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.</p> <p>- 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- Các nhóm làm việc</p> <p>- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Quan sát, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.</p> <p>- Kiểm tra và góp ý cho nhau.</p> <p>Hs thực hiện theo</p> |
|---|---|

TIẾNG VIỆT**PPCT 133****BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI (4 tiết)****VIẾT: CHỮ HOA N (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa N. + Chữ hoa N gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa N đầu câu. + Cách nối từ N sang o. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. | <p>Hát</p> <div data-bbox="895 902 1222 1104" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <p style="text-align: center;">Quan sát mẫu chữ N: độ cao 2,5 li, rộng 3 li, Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng)</p> <p style="text-align: center;">Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét móc ngược trái tới tận đường kẻ 6 (lưu ý đầu nét tròn). Từ điểm dừng bút tại đường kẻ ngang 6, chuyển hướng để viết nét thẳng xiên và dừng ở đường kẻ ngang 1. Tiếp theo, viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, đến đường kẻ 6 thì cong xuống (lưu ý đầu nét tròn). Điểm dừng bút ở đường kẻ ngang 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|--|
| <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. | <p>2. Viết ứng dụng: <i>Nói là hay, làm</i> <i>việc tốt.</i></p> <p>Viết chữ hoa N đầu câu, chú ý cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. <p>Hôm nay em học bài chữ hoa N Qua bài em học được cách viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.</p> |
|--|--|

TIẾNG VIỆT

PPCT 134

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE: HAI ANH EM (tiết 4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa. Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|-------------------|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> | <p>Hát</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

*** Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?

+ Trong tranh có những ai?

+ Mọi người đang làm gì?

- Theo em, các tranh muốn nói tới sự việc gì?

- GV kể lại toàn bộ câu chuyện.

-GV kể lại từng đoạn và đặt câu hỏi với HS.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

*** Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- YC HS nhớ lại câu chuyện cô kể và dựa vào tranh minh họa cùng phần gợi ý phía dưới chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Nhận xét, khen ngợi HS.



Tranh 1: Vẽ cảnh hai anh em chia lúa.

Tranh 2: Vẽ cảnh người em nghĩ tới anh và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người anh.

Tranh 3: Vẽ cảnh người anh nghĩ tới em và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người em.

Tranh 4: Vẽ cảnh hai anh em xúc động ôm lấy nhau khi biết chuyện cả hai đều thương nhau, biết nghĩ cho nhau.

Câu 3

Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

Ở cánh đồng nọ, có hai anh em cày chung một đám ruộng. Ngày mùa đến, họ gặt lúa và chất thành hai đống bằng nhau, để cả ở ngoài đồng. Đêm hôm ấy, người em nghĩ thương anh nên đã ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh. Cũng đêm ấy, người anh bàn với vợ rồi ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em. Sáng hôm sau, hai anh em cùng ra đồng. Họ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy hai đống lúa vẫn bằng nhau. Cho đến một đêm, hai anh em cùng nhau ra đồng, rình xem vì sao có chuyện kì lạ đó. Họ thấy mỗi người đều ôm trong tay những bó lúa định bỏ thêm cho người kia. Cả hai xúc động, ôm chầm lấy nhau. Qua câu chuyện chúng ta rút ra bài học: Anh chị em trong một nhà phải luôn

| | |
|---|---|
| <p>- GV HDHS kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.</p> <p>-GV nhắc lại những sự việc cảm động trong câu chuyện để có thể kể cho mọi người cùng nghe.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>yêu thương nhau, biết lo cho nhau, biết nhường nhịn nhau,...</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Kể cho người thân những sự việc cảm động trong câu chuyện “Hai anh em”. Ở cánh đồng nọ, có hai anh em cày chung một đám ruộng. Ngày mùa đến, họ gặt lúa và chát thành hai đồng bằng nhau, để cả ở ngoài đồng. Đêm hôm ấy, người em nghĩ thương anh nên đã ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh. Cũng đêm ấy, người anh bàn với vợ rồi ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em. Sáng hôm sau, hai anh em cùng ra đồng. Họ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy hai đồng lúa vẫn bằng nhau. Cho đến một đêm, hai anh em cùng nhau ra đồng, nhìn xem vì sao có chuyện kì lạ đó. Họ thấy mỗi người đều ôm trong tay những bó lúa định bỏ thêm cho người kia. Cả hai xúc động, ôm chầm lấy nhau.</p> <p>Hôm nay em học bài: Nói và nghe Hai anh em</p> <p>Qua bài em học được : anh em phải luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.</p> |
|---|---|

PPCT 27**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 2)****IYÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
- giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.
- Vận dụng được trong thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông. Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài. Phiếu học tập
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: Cho HS hát bài hát An toàn giao thông → dẫn vào bài học.</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.50 - YCHS thảo luận theo cặp để thực hiện các yêu cầu: + Nói tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông? + Chỉ những biển báo giống nhau về hình dạng, màu sắc? + Phân loại các biển báo giao thông đó vào nhóm: biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm? - Gọi nhóm chia sẻ - GV nhận xét, khen ngợi. <p>3. Hoạt động thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm PBT có mẫu bảng như SGK/ 50 - Gọi HS chia sẻ trước lớp - Gv nhận xét, khen ngợi. <ul style="list-style-type: none"> • HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời <p>4. Hoạt động vận dụng (tích hợp TLDP bài Giao thông ở Bình Dương)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng, cho HS quan sát tranh vẽ đường đi của Hoa. - HS thảo luận nhóm: + Hoa cần chú ý biển báo giao thông nào? + Hãy hướng dẫn hoa đi đến trường an toàn? + Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó? - HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét chốt ý <ul style="list-style-type: none"> • HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời - Yêu cầu HS quan sát hình chốt và nói hiểu biết của mình về nội dung hình? | <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS trả lời. - HS làm PBT - HS chia sẻ + Biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường + cần đi trên vỉa hè, sang đường khi các phương tiện giao thông đã dừng lại +Để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác. - HS chia sẻ |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gv nhận xét, chốt ý.- Giới thiệu cho HS các tên các tuyến đường giao thông ở Bình Dương- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Sưu tầm 1 số tranh ảnh về phương tiện giao thông và biển báo giao thông.- Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe |
|---|--|

Ôn Toán LUYỆN TẬP


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

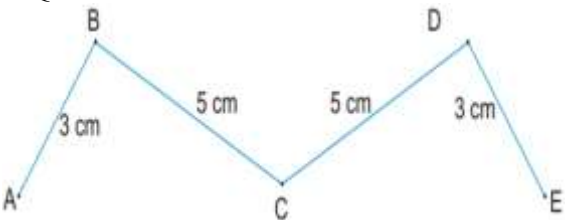
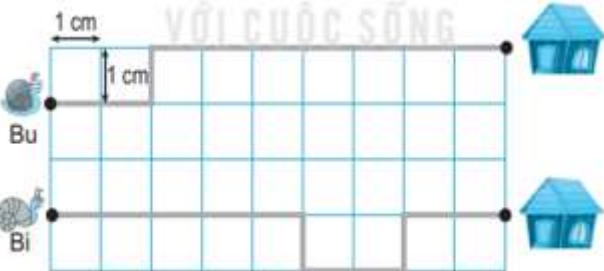
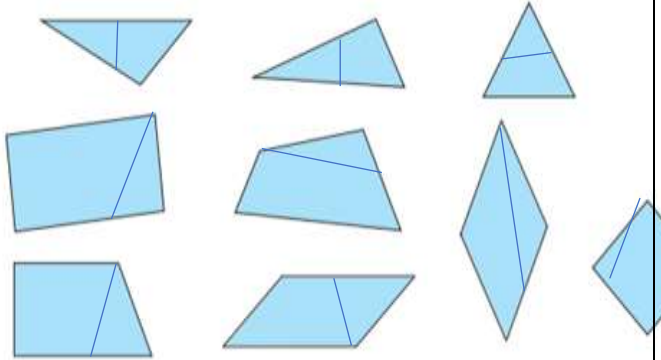
- Nhận biết được vật có dạng đường gấp khúc và hình dạng tứ giác; Vẽ một đường thẳng chia hình cho sẵn thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác.
- Gọi tên được đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng và 4 đoạn thẳng; Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Xác định được độ dài của quãng đường như hình vẽ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát một bài. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Khoanh vào vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh bên dưới</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh  <p>Bài 2: Vẽ một đường kẻ chia hình dưới đây thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu chúng ta làm gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS đọc - HS quan sát tranh - HS lên chỉ tranh - HS đọc đầu bài - HS nêu - Học sinh làm bài |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| <p>- GV gọi mỗi HS lên bảng kẻ thêm mỗi hình một đoạn thẳng.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Cho học sinh đọc đầu bài</p> <p>- Bài có mấy yêu cầu?</p> <p>- Quan sát hình vẽ</p>  <p>- Hãy kể tên các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng?</p> <p>- Đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng</p> <p>- Hãy nêu độ dài của mỗi đoạn thẳng của đường gấp khúc ABCDE?</p> <p>- Tính độ dài của đường gấp khúc ABCDE</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc đầu bài</p> <p>- Hai bạn ốc sên có tên là gì?</p> <p>- Hãy quan sát hình vẽ</p>  |  <p>- HS đọc đầu bài</p> <p>- Bài có hai yêu cầu</p> <p>a</p> <p>- Các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng là: ABCD; BCDE</p> <p>Đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng: ABCDE</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS làm vở bài tập</p> <p>Bài giải</p> <p>Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:</p> $3 + 5 + 5 + 3 = 16 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 16 cm</p> <p>- HS đọc đầu bài</p> <p>- HS: Bu và Bi</p> <p>- HS quan sát</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|---|
| <p>- GV hướng dẫn mỗi cạnh hình vuông dài 1cm. Vậy Bu bò quãng đường dài bao nhiêu cm? Bi bò quãng đường dài bao nhiêu cm?</p> <p>- Bạn nào bò quãng đường dài hơn? - Vì sao em biết? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Em học được gì qua bài học? - Nhận xét giờ học.</p> | <p>a</p> <ul style="list-style-type: none">- Bu bò quãng đường dài 10 cm- Bi bò quãng đường dài 11 cm <p>b, Bạn Bi bò quãng đường dài hơn</p> <ul style="list-style-type: none">- HS giải thích vì $11 > 10$- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. |

Thứ tư, ngày 6 tháng 12 năm 2023

MĨ THUẬT**Bài 1: CON MÈO TINH NGHỊCH****TIẾT 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh vật sinh hoạt trong gia đình.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật. Thêm yêu thương gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ chụp hình con mèo, Video về các loài mèo để HS hình dung.

2. Đối với học sinh.

- SGK. Đất nặn. Vật liệu dẻo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

| HOẠT ĐỘNG 3: Nặn tạo dáng con mèo. | |
|---|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hòa của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none">- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. Cho HS lựa chọn, điều chỉnh khối đất màu và tạo | <ul style="list-style-type: none">- HS hát đều và đúng nhịp.- HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. |

| | |
|--|---|
| <p>hình con mèo theo ý thích.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi mở để HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo thân quen: hình dáng, tư thế, màu sắc, các bộ phận bên ngoài của con mèo. - Yêu cầu HS điều chỉnh các khối tròn, trụ, tam giác thành các bộ phận của mèo và thực hiện nặn hình con mèo theo ý thích. - Khuyến khích HS tạo dáng, tạo đặc điểm riêng của con mèo bằng cách thêm các chi tiết với màu đất nặn khác nhau. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con mèo em sẽ nặn gồm có những bộ phận gì? - Em sẽ dùng những khối gì để nặn các bộ phận của con mèo? - Con mèo đó đang trong tư thế hoạt động như thế nào? - Em sẽ thêm chi tiết nào để con mèo có đặc điểm riêng và sinh động...? <p>* Cách nặn tạo dáng con mèo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình 1,2,3,4,5, (Trang 32) SGK để có thêm ý tưởng nặn tạo dáng và đặc điểm riêng của con mèo. <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách nặn hình con mèo từ hình khối ở hoạt động 3.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|---|

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

| HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ. | |
|--|------------------------|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| a. Mục tiêu: | |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân của mình, của bạn. - Phân tích, đánh giá sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: con mèo yêu thích, các khối để tạo hình con mèo, cách tạo ra đặc điểm riêng cho con mèo, cảm xúc khi tạo hình con mèo. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo. - Khuyến khích HS chia sẻ về các hoạt động của con mèo mà em biết. - Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cảm xúc của em khi tạo hình con mèo?</i> - <i>Con mèo em em nặn có tên gì? Hình dáng thể hiện sự tinh nghịch của con mèo ở điểm nào?</i> - <i>Các bộ phận của con mèo của em được tạo nên bằng những khối gì?</i> - <i>Làm thế nào để ghép các bộ phận của con mèo?</i> - <i>Điểm nổi bật của con mèo là gì?</i> - <i>Màu sắc con mèo thế nào...?</i> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nhận sản phẩm mà em yêu | <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện và trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: |
|--|--|

| | |
|--|---|
| <p>thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn. <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|---|

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

| HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật. | |
|---|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu được tỉ lệ hình khối của các con vật. - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận và liên tưởng về hình khối có thể tạo ra các con vật đó. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có ấn tượng với con vật nào? Vì sao? - Con vật đó có cấu tạo giống con vật | <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng. - HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận. - HS trả lời: |

| | |
|--|--|
| <p><i>khác ở điểm nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm riêng của mỗi con vật thể hiện ở bộ phận nào? - Em hãy nêu những hình khối có thể tạo ra con vật đó. <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác cũng có thể tạo được hình các con vật khác. <p>- Cách tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, kể tên các con vật liên tưởng đến hình khối có thể tạo ra chúng. <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc tìm hiểu dạng hình khối của các con vật. cách ở hoạt động 5.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|--|

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

| Hình thức đánh giá | Phương pháp đánh giá | Công cụ đánh giá | Ghi chú |
|---|-------------------------|------------------------------|---------|
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học | |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm | |
| Thông qua | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học | |

| | | | |
|---|--|--|--|
| nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,... | | tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp | |
|---|--|--|--|

TOÁN**PPCT 68: ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan. Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.
- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
+ Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cặp rô, rá bị bật,...
- HS:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó. - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS mở sgk/tr.100: - YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH: + Tranh vẽ những gì? + Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì? + Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ. + Nói điểm A với điểm B ta được gì? - GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB. - Cho HS đọc tên đường thẳng AB. + Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào? - Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hàng. - Trên bảng vẽ đường cong nào? - Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết. - Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó. - YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng. - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, trả lời câu hỏi. - 2 HS trả lời - Lớp NX. - HS đọc tên các điểm. - 2 -3 HS trả lời - 1-2 HS trả lời. - HS đọc tên đường thẳng - HS trả lời - 2 HS trả lời. - HS quan sát, nhận biết đường cong. - HS đọc tên các đường thẳng vừa vẽ. - Các nhóm làm việc |

| | |
|---|---|
| <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau. - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu YC bài. - YC HS làm bài vào VBT - Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm việc theo nhóm bàn. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung. - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung. - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý. - 2 HS đọc. - Quan sát, trả lời câu hỏi. - 2 HS nêu. - HS làm bài. - 2 HS chia sẻ trước lớp - 2 HS đọc. - Các nhóm thực hiện yêu cầu. - 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý. - 2 HS đọc. - Các nhóm thực hiện yêu cầu. - 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý. |
|---|---|


Tiếng Việt**PPCT 135,136****BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (6 tiết)****ĐỌC EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.
- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Sự tích hoa tí muội và nêu tình cảm chị dành cho em. - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lấm chấm, cuộn tròn, giọt nước,...</i> - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.112. | <p>Nói về một em bé mà em biết.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.57. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.112. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.58. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.113. - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo nhóm bốn. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: + C1: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến. + C2: Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng, bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà. + C3: Đáp án: a,b,c,e + C4: Đáp án b - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. - HS đọc. - HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. |
|--|---|

Tự nhiên và Xã hội**PPCT 28 BÀI 14: CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 1)****IYÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đồ...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Dự đoán/ nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.
- Chấp hành tốt các quy định khi tham gia giao thông

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá (tích hợp TLĐP bài Giao thông ở Bình Dương)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hay kể tên các tuyến đường ở Bình Dương - Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm? Theo em tại sao lại xảy ra tình huống đó? <p>→ GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các quy định khi đi trên phương tiện giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.52 - Cho HS thảo luận nhóm và cho biết các quy định khi đi trên phương tiện giao thông? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - Gv tổng kết: Để đảm bảo ATGT cần tuân thủ các quy định khi đi trên phương tiện giao thông như đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, thắt dây an toàn khi đi ô tô... - Cho HS kể thêm 1 số quy định khi đi trên phương tiện giao thông mà em biết? <p>Hoạt động 2: Dự đoán/ nhận biết</p> | <p>hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4. - HS thực hiện. - 3-4 HS chia sẻ trước lớp. - HS thảo sau đó chia sẻ trước lớp. |

| | |
|---|---|
| <p>tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông</p> <ul style="list-style-type: none">- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.53, chia lớp làm 6 nhóm mỗi nhóm quan sát 1 hình và dự đoán điều gì sẽ xảy ra? Vì sao?+ Nhóm 1: Hình 6+ Nhóm 2: Hình 7+ Nhóm 3: Hình 8+ Nhóm 4: Hình 9+ Nhóm 5: Hình 10+ Nhóm 6: Hình 11- Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. nhóm khác bổ sung- Nhận xét.- Gv đưa thêm 1 số tình huống các em gặp hằng ngày và đưa ra ý kiến của bản thân HS- Nhận xét, chốt ý <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Nhắc HS về nhà kể với người thân về đèn tín hiệu và các biển báo giao thông đã học | <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ. - HS chia sẻ |
|---|---|

ÔN TIẾNG VIỆT SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Sự tích hoa tỉ muội
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài 1 trang 56 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 5 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với cột B: -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .</p> <p>- GV nhận xét chữa bài. ? Câu chuyện Sự tích hoa tỉ muội muốn nhắn nhủ đến các con điều gì? ? Con học được điều gì từ câu chuyện Sự tích hoa tỉ muội? - GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>- 1 HS đọc - HS thực hiện - HS chữa bài, nhận xét.</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>+ Câu chuyện nhắn nhủ trong gia đình anh chị em cần yêu thương, nhường nhịn nhau. + Nhiều HS trả lời.</p> |

ÔN TIẾNG VIỆT EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Em mang về yêu thương.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài 7 trang 59 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 6: Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. <i>(chải, chạy, rộn, dọn, giặt)</i> Sáng Chủ nhật cả nhà đều bận..... Bó dẹp nhà cửa Mẹ giữ quần áo. Chị Bống .. . tóc cho em. Em bé tung tăng nhảy. -GV gọi 2 nhóm lên trình bày kết quả ? Ngày chủ nhật, những người thân trong gia đình em làm những công việc gì? -GV nhận xét, kết luận, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Sáng Chủ nhật cả nhà đều bận rộn. Bó dẹp nhà cửa Mẹ giữ quần áo. Chị Bống chải tóc cho em. Em bé tung tăng chạy nhảy.</p> <p>-2 nhóm lên trình bày.</p> <p>-HS lắng nghe</p> |

Thứ năm, ngày 7 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT**PPCT: 137****BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (6 tiết)****NGHE – VIẾT: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? (Nụ cười, lẫm chẫm) - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Chọn iên, yên hoặc uyên thay cho ô vuông:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngoài h■, trời lặng gió • Hàng cây đứng lặng ■ giữa trưa hè oi ả • Chim vành kh■ cất vang tiếng hót <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr58. <p>Câu 3</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. <p style="text-align: center;">Em mang về yêu thương Mẹ, mẹ ơi em bé Từ đâu đến nhà ta Nụ cười như tia nắng Bàn tay như nụ hoa Bước chân đi lẫm chẫm Tiếng cười vang sân nhà?</p> <p style="text-align: center;">Hay bé từ sao xuống Hay từ biển bước lên Hay bé trong quả nhãn Ông trồng cạnh hàng hiên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

a. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.

(dắt/rất)

- Mẹ em đến trường
- Tiếng sáo diều réo

(gieo/reo)

- Em bé lên khi thấy mẹ về
- Chị Bồng cẩn thận hạt vào chậu đất nhỏ

b. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chứa ai hoặc ay.

Viết các từ tìm được vào vở.



- GV chữa bài, nhận xét.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài em học được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS nghe viết vào vở ô li.

- HS đổi chép theo cặp.

- 1-2 HS đọc.

- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

- Ngoài **hiên**, trời lặng gió
- Hàng cây đứng lặng **yên** giữa trưa hè oi ả
- Chim vành **khuyên** cất vang tiếng hót

- HS chia sẻ.

a. Chọn tiếng thích hợp như sau:

(dắt/rất)

- Mẹ **dắt** em đến trường
- Tiếng sáo diều réo **rất**

(gieo/reo)

- Em bé **reo** lên khi thấy mẹ về
- Chị Bồng cẩn thận **gieo** hạt vào chậu đất nhỏ

b. tay/ vai/ tai/ váy

Nghe viết: Em mang về yêu thương

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.

TIẾNG VIỆT**PPCT 137****BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (6 tiết)****MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM;****CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm. Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ họ hàng <i>Bài 1 + Bài 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS hoạt động nhóm, nêu: + Nêu từ ngữ chỉ họ hàng thích hợp. <p>1. Tìm từ phù hợp thay cho ô vuông.</p> <p>a. Em trai của mẹ gọi là ■</p> <p>b. Em trai của bố gọi là ■</p> <p>c. Em gái của mẹ gọi là ■</p> <p>d. Em gái của bố gọi là ■</p> <p>+ Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.</p> <p>2. Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây:</p> <p>Bà ơi hãy ngủ Cố cháu ngồi bên Căn nhà vắng vẻ Khu vườn im lặng</p> <p>Hương bưởi hương cau Lấn vào tay quạt</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Từ ngữ chỉ họ hàng: Cậu, chú, dì, cô. + Từ ngữ chỉ đặc điểm: Vắng vẻ, mát, thơm. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| <p>Cho bà nằm mát Giữa vòng gió thom.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào VBT/ tr.59. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2. - Cho HS làm bài trong VBT tr 59. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Đặt câu chỉ họ hàng. - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu: Đôi mắt của em bé đen láy - HS chia sẻ. <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">A</th> <th style="text-align: center;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Đôi mắt em bé</td> <td style="text-align: center;">mượt mà.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Mái tóc của mẹ</td> <td style="text-align: center;">trám ám.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Giọng nói của bố</td> <td style="text-align: center;">đen láy.</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm. Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.</p> <p>Em trai của bố em gọi là chú.</p> | A | B | Đôi mắt em bé | mượt mà. | Mái tóc của mẹ | trám ám. | Giọng nói của bố | đen láy. |
|--|--|---|---|---------------|----------|----------------|----------|------------------|----------|
| A | B | | | | | | | | |
| Đôi mắt em bé | mượt mà. | | | | | | | | |
| Mái tóc của mẹ | trám ám. | | | | | | | | |
| Giọng nói của bố | đen láy. | | | | | | | | |

Toán

PPCT 69: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC (ĐƯỜNG GẤP KHÚC LINH HOẠT)**(Tích hợp giáo dục STEM cả bài)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chọn và sử dụng vật liệu sẵn có để làm đường gấp khúc linh hoạt
- Chia sẻ công dụng và cách sử dụng đường gấp khúc linh hoạt
- Dùng đường gấp khúc linh hoạt để mô tả một số đường đi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
+ Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó. - NX - Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>2.1. Câu chuyện stem</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS mở sách Stem trang 20: - YC HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: + Vì sao khi xếp hàng theo đường gấp khúc thì sẽ xếp được nhiều người hơn? - HS thảo luận nhóm đôi trong 3' - Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. - GV chốt kiến thức. <p>2.1. Hình tứ giác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong SGK, đọc lời của các nhân vật - Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau: + Đây là hình gì? - YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán. - Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm. - YC HS tìm những đồ vật có dạng | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lớp NX. - HS quan sát, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - 2 HS trả lời - Lớp NX. - Đại diện 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác NX, bổ sung. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|--|
| <p>hình tứ giác có ở lớp.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình. - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2: Làm tương tự bài 1.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào VBT - Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách dùng ống hút làm đường gấp khúc linh hoạt - Chuẩn bị: ống hút cùng loại, kéo, viết chì, dây giầy, que tre - HS trả lời theo các câu hỏi gợi ý của GV - Cách làm: Đầu tiên, chọn số đoạn muốn làm cho đường gấp khúc linh hoạt của nhóm mình. Sau đó, chọn vật liệu và màu sắc để làm các đoạn thẳng có độ dài thay đổi. Tiếp theo, chọn vật liệu nối liền các đoạn. Cuối cùng, chọn vật liệu và làm que xỏ dây. - HS thực hành theo nhóm 4. - Các nhóm trưng bày sản phẩm. Nhận xét. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc CN. - HS nêu tên các hình. - Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn. - Quan sát, thực hiện yêu cầu. - 2 HS đọc. - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý. - HS lắng nghe - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe - HS thực hành làm sản phẩm - HS trưng bày sản phẩm |
|--|--|

ÔN TOÁN

THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XÉP HÌNH.

VẼ ĐOẠN THẲNG

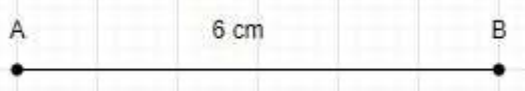
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình.
- Thông qua phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình, rèn luyện năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian cho HS.
- Hình thành cho HS phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

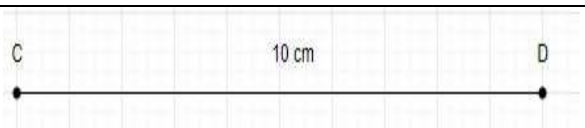
- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT Toán; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1 trang 102 VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1: Vẽ các đoạn thẳng: AB có độ dài 6 cm và CD có độ dài 10 cm.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán YC gì? Cách vẽ đoạn thẳng AB dài 6 cm: Bước 1: Chấm 1 điểm và đặt tên điểm A. Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm A, lấy điểm điểm B ở vị trí 6 cm. Bước 3: Nối hai điểm A và B ta đoạn thẳng AB dài 6 cm.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <p>Cách vẽ đoạn thẳng AB dài 6 cm: Bước 1: Chấm 1 điểm và đặt tên điểm A. Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm A, lấy điểm điểm B ở vị trí 6 cm. Bước 3: Nối hai điểm A và B ta đoạn thẳng AB dài 6 cm.</p> <p>- Làm tương tự để vẽ đoạn thẳng CD dài 10 cm.</p>  |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

- **GV chốt:** BT củng cố kỹ năng tư duy tư duy hình học theo YC
Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs



ÔN TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học.
- Hình thành cho HS phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, vở ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 5 trang 105 VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài tập - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào? - YC 1 HS lên bảng làm bài - YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài làm của mình - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. - GV chốt: BT giúp HS thực hành giải quyết bài toán ứng dụng kiến thức về tính độ dài đường gấp khúc</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò là: $13+27=40(\text{cm})$ Đáp số: 40cm</p> <p>Nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p> |

Thứ sáu, ngày 8 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT**PPCT 139,140 BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (6 tiết)**
VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC NGƯỜI THÂN ĐÃ LÀM CHO EM
(tiết 5,6)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.
- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi. - Cho HS hoạt động cặp trả lời câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - GV đưa ra cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho học sinh hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.(tên người thân, việc làm của người đó, tình cảm của em với người đó.) - Cho HS thực hành trả lời các câu hỏi trong | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <p>Khi tôi còn bé tí tôi ở nhà với ông ngoại cả ngày để bố mẹ đi làm. Ông kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện cổ tích. Ông dạy tôi vẽ rất nhiều con vật: voi, hổ, hươu, nai, sóc. Ông còn dạy tôi vẽ cả ông mặt trời, dòng sông, con thuyền. Mỗi khi ông có việc đi đâu, tôi rất nhớ ông và mong ông sớm trở về với tôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài. - 2-3 HS trả lời: <p>a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.</p> <p>b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.</p> <p>c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu, tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|---|
| <p>VBT trang 59 theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hành viết vào VBT tr.59. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được gì? - GV nhận xét giờ học. | <p>với tôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nghe <p>- HS thực hiện nói theo cặp.</p> <p>Bà nội là người rất thân với em. Ngày nhỏ em thường ở nhà bà. Hằng ngày bà chải tóc cho em. Bà kể cho em biết bao nhiêu câu chuyện bổ ích. Bà kể về thời bà còn trẻ và kể cả những câu chuyện từ xa xưa. Em rất yêu quý bà, em mong bà sống lâu trăm tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 cặp thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. <p>Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.</p> |
|--|---|

Âm nhạc**(Chủ đề 4: Mùa xuân - Tiết 14)****ÔN TẬP BÀI HÁT : MÙA XUÂN TƯƠI XANH****VẬN DỤNG- SÁNG TẠO : VỖ TAY THEO CẶP ĐỆM CHO BÀI HÁT
MÙA XUÂN TƯƠI XANH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết hát đúng cao độ, trường độ bài hát Mùa xuân tươi xanh. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản. Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua hoạt động Vận dụng - sáng tạo

- Biết vỗ tay theo cặp đệm cho bài hát.

- Góp phần giáo dục các em thêm yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. GV:**

- Đàn phím điện tử.

- Tập một số động tác vận động cho bài Mùa xuân tươi xanh.

- Thực hành các hoạt động Vận dụng – sáng tạo.

2. HS:

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, song loan, trống nhỏ, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng bài “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”.</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>* Ôn tập bài hát: “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”.</p> <p>- GV cho HS hát bài “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”. (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)</p>  | <p>- Học sinh lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Cả lớp hát ôn lại bài hát, tập lấy hơi, thể hiện sắc thái bài hát.</p> |

| <p>- GV hướng dẫn tập hát đối đáp và hòa giọng:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Người hát</th> <th style="text-align: left;">Câu hát</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>HS nữ</td> <td><i>Xuân ban mai.....trên cành</i></td> </tr> <tr> <td>HS nam</td> <td><i>Ngàn bông hoa.....trong làn</i></td> </tr> <tr> <td>HS nữ</td> <td><i>Tay trong tay....quê nhà.</i></td> </tr> <tr> <td>HS nam</td> <td><i>Tình yêu thương....chan hò</i></td> </tr> <tr> <td>Cả lớp</td> <td><i>Quê hương....mọi nhà.</i></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ họa:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Câu hát</th> <th style="text-align: left;">Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><i>Xuân an mai.....trên cành.</i></td> <td>Hai tay mở từ thấp lên trên cao. Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót.</td> </tr> <tr> <td><i>Ngàn bông hoa.....trong làn.</i></td> <td>Hai tay đưa lên cao. Hai tay đưa sang trái, sang phải.</td> </tr> <tr> <td><i>Tay trong tay....quê nhà.</i></td> <td>Nắm tay bạn bên cạnh, nghiêng người sang trái, sang phải.</td> </tr> <tr> <td><i>Tình yêu thương....chan hò.</i></td> <td>Hai tay thu về lần lượt đặt lên ngực, người nghiêng sang trái, sang phải.</td> </tr> <tr> <td><i>Quê hương... bay xa.</i></td> <td>Hai tay vươn lên cao.</td> </tr> <tr> <td><i>Em vui.....mọi nhà.</i></td> <td>Lần lượt tay trái đặt lên vai sau đó tay phải. Hai tay mở rộng sang hai bên.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV hướng dẫn học sinh tập trình bày bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca.</p> <p>3. Luyện tập: * Vận dụng- sáng tạo: Vẽ tay theo cặp đệm cho bài hát <i>Mùa xuân tươi xanh</i>. (12 phút)</p> <p>- GV quan sát bức tranh:</p> | Người hát | Câu hát | HS nữ | <i>Xuân ban mai.....trên cành</i> | HS nam | <i>Ngàn bông hoa.....trong làn</i> | HS nữ | <i>Tay trong tay....quê nhà.</i> | HS nam | <i>Tình yêu thương....chan hò</i> | Cả lớp | <i>Quê hương....mọi nhà.</i> | Câu hát | Động tác | <i>Xuân an mai.....trên cành.</i> | Hai tay mở từ thấp lên trên cao. Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót. | <i>Ngàn bông hoa.....trong làn.</i> | Hai tay đưa lên cao. Hai tay đưa sang trái, sang phải. | <i>Tay trong tay....quê nhà.</i> | Nắm tay bạn bên cạnh, nghiêng người sang trái, sang phải. | <i>Tình yêu thương....chan hò.</i> | Hai tay thu về lần lượt đặt lên ngực, người nghiêng sang trái, sang phải. | <i>Quê hương... bay xa.</i> | Hai tay vươn lên cao. | <i>Em vui.....mọi nhà.</i> | Lần lượt tay trái đặt lên vai sau đó tay phải. Hai tay mở rộng sang hai bên. | <p>- HS hát đối đáp, hòa giọng theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS hát kết hợp vận động phụ họa theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS trình bày bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca</p> <p>- HS quan sát.</p> |
|---|--|---------|-------|-----------------------------------|--------|------------------------------------|-------|----------------------------------|--------|-----------------------------------|--------|------------------------------|---------|----------|-----------------------------------|---|-------------------------------------|--|----------------------------------|---|------------------------------------|---|-----------------------------|-----------------------|----------------------------|--|--|
| Người hát | Câu hát | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| HS nữ | <i>Xuân ban mai.....trên cành</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| HS nam | <i>Ngàn bông hoa.....trong làn</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| HS nữ | <i>Tay trong tay....quê nhà.</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| HS nam | <i>Tình yêu thương....chan hò</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cả lớp | <i>Quê hương....mọi nhà.</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Câu hát | Động tác | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Xuân an mai.....trên cành.</i> | Hai tay mở từ thấp lên trên cao. Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Ngàn bông hoa.....trong làn.</i> | Hai tay đưa lên cao. Hai tay đưa sang trái, sang phải. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Tay trong tay....quê nhà.</i> | Nắm tay bạn bên cạnh, nghiêng người sang trái, sang phải. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Tình yêu thương....chan hò.</i> | Hai tay thu về lần lượt đặt lên ngực, người nghiêng sang trái, sang phải. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Quê hương... bay xa.</i> | Hai tay vươn lên cao. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Em vui.....mọi nhà.</i> | Lần lượt tay trái đặt lên vai sau đó tay phải. Hai tay mở rộng sang hai bên. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|---|--|
| <div data-bbox="263 181 762 414" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu để HS quan sát: mời 1 HS đứng đối diện đếm 1-2-3-4 nhịp nhàng; khi đếm 1 thì vỗ tay, khi đếm 2-3 thì vỗ tay xuống đùi, khi đếm 4 thì vỗ hai tay vào tay người đối diện. - GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp từ chậm đến nhanh dần. - GVHDHS hát và vỗ tay theo cặp bài <i>Mùa xuân tươi xanh</i>. - GV mời một vài cặp HS xung phong trình bày, các bạn nhận xét, đánh giá. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại yêu cầu của tiết học, thông qua nội dung bài học giáo dục các em thêm yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, tích cực, sáng tạo. Động viên những em còn chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - GV dặn dò HS về nhà tiếp tục ôn tập bài cũ và chuẩn bị bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS thực hiện theo cặp. - HS thực hành trước lớp theo cặp. - HS theo dõi, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|---|--|

Toán
LUYỆN TẬP

PPCT 70**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.
- củng cố cách nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận nhóm đôi 2' - Mời các nhóm trình bày. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Chiếu hình ảnh BT 2. - Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào? - GV chiếu câu trả lời trên màn hình - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Chiếu hình ảnh BT 3. - YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4', | <p>hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thảo luận - Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát hình ảnh - 5 HS trả lời - HS nhận xét, góp ý. - Lớp quan sát. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Làm bài vào bảng nhóm, 1HS đại diện lên trình bày. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <p>sau đó thống nhất chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập. - Làm thế nào em có thể kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây? - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu đề bài và hình ảnh lên màn hình. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào? - YC 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT, -GV quan sát, giúp đỡ hs còn gặp khó khăn, chấm bài tại chỗ hs làm bài xong trước. -YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài làm của mình - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng</p> <p>Em học được gì qua bài học?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 nhóm trình bày - Lớp NX, góp ý. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, tìm câu trả lời: + Nhóm 1 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Nam, Việt, Mi + Nhóm 2 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Rô-bốt, Mi, Mai - Lớp NX, góp ý. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời -HS làm bài. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - NX bài làm của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. |
|---|--|

Tiết PPCT: 41

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
TRUYỀN THỐNG QUÊ EM(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: - HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối - GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao.</p> <p>3. Thực hành Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Kéo đá – Xây cầu – Trãi đường”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành: - GV công bố luật chơi, chú ý đây là trò chơi theo nguyên tắc “làm theo lời tôi nói chứ không làm như tôi làm”. - GV làm mẫu các động tác Kéo đá – Xây cầu – Trãi đường.</p> | <p>- HS nghe GV phổ biến luật chơi.</p> <p>- Quan sát GV làm mẫu.</p> <p>- HS học từng động tác, sau đó tổ chức cho HS chơi thử.</p> <p>- HS chơi thật.</p> <p>- HS trao đổi sau trò chơi. HS trong lớp cùng trao đổi, chia sẻ, mỗi HS chỉ cần nêu một ý trả lời: + BẮC cầu qua sông để các bạn dễ đi học hơn; + BẮC cầu qua suối để bớt nguy hiểm; + Các bạn tránh được lũ hay nước lên ở sông suối; + Có đường thì xe cộ đi lại được nên mọi người đều đỡ vất vả;</p> |



Đưa tay từ sau ra trước như đang kéo đá



Ấn hai tay từ trên cao xuống



Mở rộng hai tay từ trong ra ngoài

- GV tổ chức cho HS học từng động tác, sau đó tổ chức cho HS chơi thử.

- GV tổ chức cho HS chơi thật.

- GV cho HS trao đổi sau trò chơi: Theo em, bắc cầu và làm đường mang lại lợi ích gì cho những người dân và các bạn HS vùng khó khăn?

- GV tổng kết hoạt động.

- GV có thể giới thiệu một số cây cầu, con đường được làm bởi các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện.

Hoạt động 2: Chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

Mục tiêu: HS chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

Cách tiến hành:

- GV mở đầu hoạt động: Không chỉ xây cầu, làm đường mới giúp chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. Chúng ta có thể làm những việc khác vừa sức để giúp đỡ những người xung quanh mình.

- GV yêu cầu HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 40, làm việc theo cặp, cùng quan sát tranh và nêu những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

+ Có đường và cầu chúng ta có thể mang sách vở lên cho các bạn khó khăn;

- HS làm việc theo cặp, cùng quan sát tranh và nêu những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- HS báo cáo kết quả trước lớp theo mẫu.

- HS chia sẻ trước lớp những việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn như:

- Tiết kiệm tiền để ủng hộ bạn nghèo, đồng bào gặp thiên tai, dịch bệnh,...

- Ủng hộ quần áo, sách

- Thăm hỏi gia đình bạn khó khăn, người khó khăn ở địa phương.

- Làm các công việc nhà vừa sức để giúp đỡ các gia đình neo đơn, người có công với cách mạng.

-HS trả lời



- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp. Với mỗi bức tranh, HS nêu theo mẫu:

- + Đó là việc làm gì?
- + Em đã từng tham gia hay chứng kiến việc như vậy chưa?
- + Nếu em đã từng tham gia hay chứng kiến thì hãy kể về việc đó.

- GV cho các nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV động viên HS chia sẻ được càng nhiều càng tốt, sau đó khẳng định lại các việc mà tuổi nhỏ chúng ta có thể làm để chia sẻ khó khăn với những người xung quanh mình.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

4. Vận dụng

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

-HS lắng nghe và thực hiện

Tiết PPCT: 42

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP
TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: - HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối: - Gv nêu mục tiêu bài học</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1 sơ kết tuần 14: - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần.</i> + <i>Tác phong, đồng phục.</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * <i>Nhắc nhở:</i> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 15: - Thực hiện chương trình tuần 15, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường,</p> | <p>Hát</p> <p style="text-align: center;">- HS lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">- HS lắng nghe thực hiện</p> <p style="text-align: center;">- HS lắng nghe thực hiện</p> |

triển khai chủ điểm mới.

**1. Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:
Tìm hiểu về truyền thống quê em**



- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.

- GV chuẩn bị một số câu hỏi về truyền thống quê hương, nên có đáp án cho HS lựa chọn.

- Tổ chức cho HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.

- Tổ chức cho HS chia sẻ thêm về những điều đã được hỏi và những điều khác về truyền thống quê hương.

4. Vận dụng

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.

-HS thảo luận theo nhóm. HS lựa chọn.

- HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.

- HS chia sẻ thêm về những điều đã được hỏi và những điều khác về truyền thống quê hương.

-HS trả lời

-HS lắng nghe và thực hiện

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 12 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15
Từ ngày 11/12 đến ngày 15/12/2023

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|---------------------|-------------|-------------|---------------|---|----------------|
| HAI 11/12 | 1 | 43 | HĐTN | Chào cờ đầu tuần Sinh hoạt đầu tuần: Giao lưu tìm hiểu Truyền thống quê em. | |
| | 2 | 66 | Toán | Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình | |
| | 3 | 141 | Tiếng Việt | Đọc: Mẹ (T1) | |
| | 4 | 29 | Tiếng Anh | Unit 3: Are these his pants? – Lesson 5 | |
| | 5 | 142 | Tiếng Việt | Đọc: Mẹ (T2) | |
| | 6 | 29 | GĐTC | Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học | |
| | 7 | 15 | Rèn chữ | | |
| BA 12/12 | 1 | 30 | Tiếng Anh | Unit 3: Are these his pants? – Lesson 6 | |
| | 2 | 67 | Toán | Vẽ đoạn thẳng | |
| | 3 | 143 | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa O | |
| | 4 | 144 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa | |
| | 5 | 29 | TNXH | Cùng tham gia giao thông (tiết 2) | |
| | 6 | 15 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 7 | 15 | Năng khiếu | | |
| TU 13/12 | 1 | 15 | Mĩ thuật | Chiếc bánh sinh nhật | |
| | 2 | 68 | Toán | Luyện tập chung | |
| | 3 | 145 | Tiếng Việt | Đọc: Trò chơi của bố (T1) | |
| | 4 | 146 | Tiếng Việt | Đọc: Trò chơi của bố (T2) | |
| | 5 | 30 | TNXH | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương | |
| | 6 | 29 | Ôn TV | Mẹ | |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | | | | | |
|--------------|---|-----|------------|---|---|
| | 7 | 30 | Ôn TV | Trò chơi của bố | |
| NĂM 14/12 | 1 | 147 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Trò chơi của bố | |
| | 2 | 148 | Tiếng Việt | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than | |
| | 3 | 69 | Toán | Ngày - giờ, giờ - phút | HD Vận dụng tích hợp giáo dục STEM bài Đồng hồ điện tử. |
| | 4 | 29 | Ôn Toán | Luyện tập chung | |
| | 5 | 30 | GDTC | Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học | |
| | 6 | 30 | Ôn Toán | Ngày - giờ, giờ - phút | |
| | 7 | 15 | KNS | Lắng nghe tích cực (T2) | |
| SÁU 15/12 | 1 | 149 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân | |
| | 2 | 15 | Âm nhạc | Đọc nhạc | |
| | 3 | 150 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng | |
| | 4 | 70 | Toán | Xem đồng hồ | |
| | 5 | 15 | Đạo đức | Bảo quản đồ dùng cá nhân (T2) | |
| | 6 | 44 | HĐTN | Giao lưu tìm hiểu Truyền thống quê em | |
| | 7 | 45 | HĐTN | Sinh hoạt tập thể: Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương” | |

Thứ hai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

TOÁN

PPCT: 71

THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XÉP HÌNH, VẼ ĐOẠN THẲNG (2 TIẾT)

THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XÉP HÌNH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân.
- Thực hiện được vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

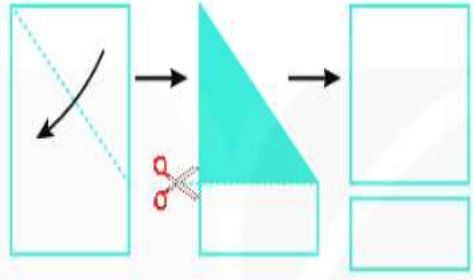
GV: SGK, Tài liệu dạy học, Bộ đồ dùng Toán 2, một số tranh ảnh như trong SGK.

HS: SGK, vở ghi, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

- Một tờ giấy hình chữ nhật, kéo.

- Thước kẻ, bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|--|---|
| <p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Nhận dạng được các hình đã học; nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân.</p> <p>Giới thiệu bài</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Dùng một tờ giấy hình chữ nhật, gấp rồi cắt thành một hình vuông và một hình chữ nhật(theo mẫu)</p> <p>- GV hướng dẫn HS lần lượt thực hiện từng thao tác gấp, cắt theo yêu cầu để nhận được mảnh giấy hình vuông từ tờ giấy hình chữ nhật (ban đầu). Mảnh giấy hình vuông này được sử dụng để thực hiện yêu cầu của bài 2.</p> | <p>Hát</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Quan sát hình vẽ rồi thực hành gấp rồi cắt tờ giấy hình chữ nhật thành một hình vuông và một hình chữ nhật theo mẫu đã cho.</p>  |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

Bài 2. Gấp rồi cắt một hình vuông thành bốn hình tam giác.

- Đầu tiên, GV hướng dẫn HS thực hiện từng thao tác gấp, cắt theo yêu cầu để nhận được 4 mảnh giấy hình tam giác bằng nhau từ mảnh giấy hình vuông (bài 1).

- Tiếp theo, GV cùng HS sử dụng 4 mảnh giấy hình tam giác vừa cắt để xếp thành hình ở câu a.

- Sau đó, GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm xếp thành các hình từ câu b đến câu d.

- GV theo dõi HS tự hoàn thành sản phẩm, chỉ hướng dẫn, giúp đỡ khi HS gặp vướng mắc nào đó. Nếu có nhiều HS hoàn thành nhiệm vụ sớm, GV ghép hai HS thành một nhóm, đặt ra thử thách: "Từ 8 hình tam giác nhỏ (của cả hai bạn), hãy xếp thành những hình từ a đến d".

Bài 3. Cắt hình đã cho thành hai phần để ghép lại được một hình vuông (theo mẫu).

- GV cho HS sử dụng giấy ô li hoặc giấy màu để cắt các hình theo yêu cầu rồi thực hành cắt, ghép hình tạo ra hình vuông.

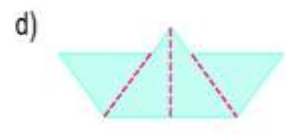
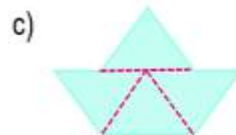
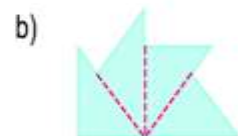
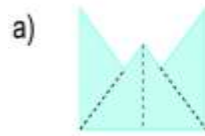
- GV gợi ý cho HS bằng cách quan sát hình ban đầu được vẽ trên lưới vuông.

- Mở rộng: GV yêu cầu HS cắt hình ban đầu thành hai phần để ghép thành hình chữ nhật mà không phải hình vuông.

Bài 4. Hai hình nào ở cột bên trái ghép được hình ở cột bên phải

- GV yêu cầu HS tìm hai hình ở cột bên trái ghép được thành hình ở cột bên phải.

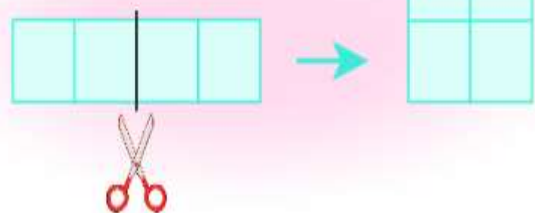
2. Gấp rồi cắt một hình vuông thành bốn hình tam giác.



- HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện lần lượt theo các yêu cầu của GV

3. Cắt hình đã cho thành hai phần để ghép lại được một hình vuông (theo mẫu).

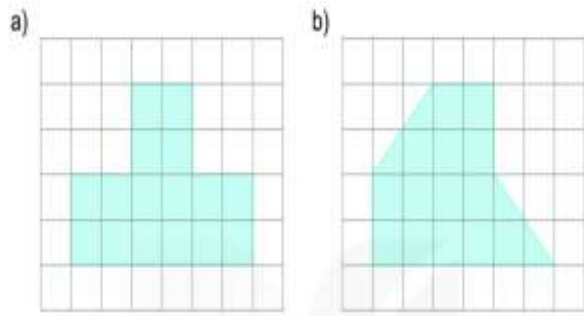
Mẫu:



- GV gợi ý: HS dựa vào lưới vuông (đếm số ô vuông theo chiều ngang hoặc chiều dọc).

Hoặc có thể vẽ hình ở cột bên phải ra vở ô li, tô màu phần bị chiếm bởi một hình chắc chắn có ở cột bên trái (thường là hình to nhất) và quan sát phần chưa được tô màu để xác định hình còn lại.

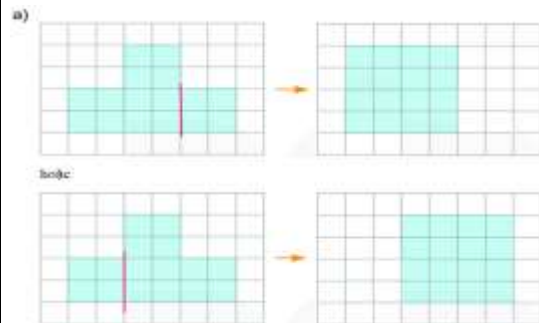
- Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học, đánh giá quá trình hoạt động, thực hành của các nhóm và cá nhân các HS.



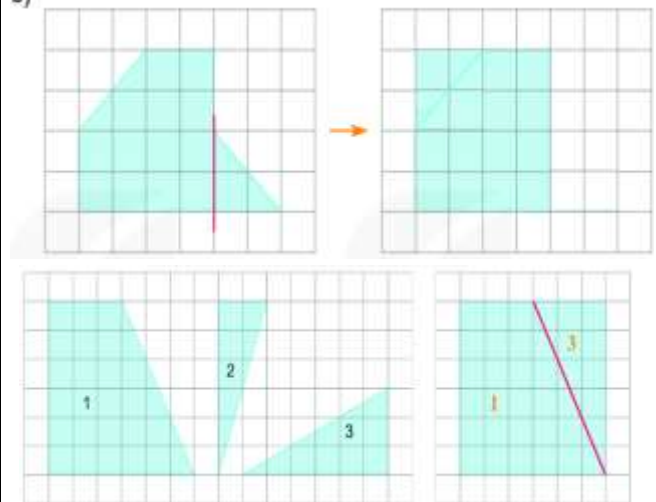
Quan sát hình vẽ đã cho, cắt hình đã cho thành hai phần thích hợp để ghép lại được một hình vuông.

Hs thực hiện

a)



b)



- HS chú ý lắng nghe, thao tác lần lượt thực hiện theo các yêu cầu của GV.

- HS thực hành hoàn thành sản phẩm dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV.

a) Ghép hình 1 và hình 2 ở cột bên trái ta được hình ở cột bên phải.

| | |
|--|---|
| <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Nhận xét tiết học.</p> | <p>b) Ghép hình 1 và hình 3 ở cột bên trái ta được hình ở cột bên phải.</p> <p>Qua bài em học em: Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân.</p> |
|--|---|

TIẾNG VIỆT
BÀI 27: MẸ (6 tiết)
ĐỌC: MẸ (Tiết 1,2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc bài thơ Mẹ của Trần Quốc Minh (ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp).Hiểu nội dung bài đọc: Nhận biết được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con.
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.
- Có tình cảm yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; phát triển năng lực quan sát (thấy được những công việc bố mẹ thường làm cho mình khi ở nhà) có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh hát múa bài Bàn tay mẹ. - Giáo viên hỏi: Bàn tay mẹ đã làm những gì? - GV giới thiệu bài đọc: trong bài hát chúng ta thấy bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc để chăm sóc các con.Hôm nay chúng ta sẽ được học một bài thơ cũng nói về sự chăm sóc ân cần của mẹ. Hãy kể cho bạn nghe một việc mà mẹ hoặc người thân đã làm để chăm sóc em. <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cả lớp: + Học sinh quan sát tranh minh họa bài đọc và nêu nội dung tranh. + GV giới thiệu bài thơ Mẹ.Về rồi Về rồi |  |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. |

| | |
|---|--|
| <p>+ GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.</p> <p>+ GV giải nghĩa từ khó. (ạ ời, kéo cà, gió mùa thu,...)</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ (giọng khỏe khoắn vui tươi thể hiện đúng tình cảm yêu thương, trân trọng của bạn nhỏ khi kể về mẹ)</p> <p>- Luyện đọc theo cặp:</p> <p>Gv yêu cầu từng cặp học sinh trong nhóm đọc nối tiếp từng khổ thơ và góp ý cho nhau.</p> <p>Gv giúp đỡ học sinh trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương học sinh đọc tiến bộ.</p> <p>- Đọc cá nhân:</p> <p>+ Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>+ GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời:</p> <p>+ Câu 1: Trong đêm hè ai bức mẹ đã làm gì để con ngủ ngon con con con con?</p> <p>+ Câu 2: Những dòng thơ nào cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con?</p> <p>+ Câu 3: Theo em, câu thơ cuối bài</p> | <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS giải nghĩa từ khó.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và tìm câu trả lời.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>+ Câu 1: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã ngồi đưa võng, hát ru và quạt cho con để con ngủ ngon.</p> <p>+ Câu 2: Hai dòng thơ: “Những ngôi sao...thức vì chúng con.</p> <p>+ Câu 3: Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>muốn nói điều gì?</p> <p>+ Câu 4: Nói một câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.</p> <p>+ Học sinh quan sát hát tranh minh họa, đọc câu mẫu.</p> <p>+ GV giúp học sinh hiểu câu mẫu: Câu thể hiện lòng biết ơn thường gồm hai nội dung cảm ơn và nhắc tới việc bố mẹ đã làm cho mình.</p> <p>- Hai học sinh cùng bàn đóng vai bố mẹ và con để thể hiện lòng biết ơn đối với bố mẹ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>*Học thuộc lòng bài thơ</i></p> <p>Chơi trò chơi: Biết 1 từ, đọc cả dòng thơ. Gv chuẩn bị các phiếu viết các từ đầu dòng thơ, HS bốc thăm và đọc cả dòng thơ có tiếng bắt đầu ghi trong phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuyên dương HS đọc thuộc lòng. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>+ Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có trong hai bài thơ.</p> <p>- Học sinh đọc lại bài thơ.</p> <p>- Giáo viên phát thẻ từ để học sinh viết mỗi từ tìm được vào một thẻ. (phát bảng phụ cho học sinh viết)</p> <p>- GV gọi một số đại diện nhóm trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.</p> <p>- GV cùng Hs thống nhất câu trả lời. (ngồi, đưa, quạt, ru, thức, ngủ)</p> | <p>đời con.</p> <p>+ Câu 4:</p> <p>- HS nhớ lại những việc bố mẹ đã làm cho mình và nói câu biết ơn của mình trước nhóm để các bạn góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> • HS lên bốc thăm chơi trò chơi. <p><i>b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.</i></p> <p>- Học sinh trao đổi nhóm, thống nhất câu trả lời trong nhóm,</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được. - Từng học sinh chọn một từ đã tìm được ở bài tập 1; suy nghĩ đặt câu với từ ngữ đó. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.</p> | <p>+ 2 - 3 HS trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ câu của mình. nghe nhận xét của bạn và góp ý của cô.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con.</p> |
|--|--|

PPCT: 19**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hành việc giữ vệ sinh khi tham gia làm vệ sinh ở sân trường và lớp học.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: Dụng cụ làm vệ sinh, cây cảnh hoặc cây hoa.

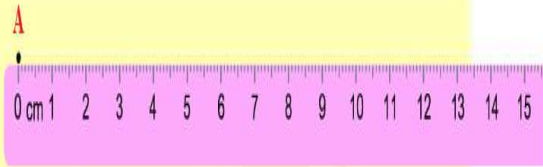
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| 1. Khởi động | - Hát |
| 2. Kết nối | - HS thực hiện. |
| - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Em yêu trường em. | - HS báo cáo sự chuẩn bị |
| - Kiểm tra dụng cụ vệ sinh của HS. | - HSTL |
| - YC quan sát hình trang 38 xem các bạn đang làm gì, làm thế nào ? | |
| - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | |
| 3. Luyện tập: Làm vệ sinh sân trường | - HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ. |
| - Chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ : | - HS mang dụng cụ, đeo khẩu trang xuống sân trường làm vệ sinh. |
| + Tổ 1,3 : quét sân trường | |
| + Tổ 2,4 : Chăm sóc công trình măng non | |
| - Tổ chức cho HS thực hành | |
| GV quan sát và nhắc nhở HS làm việc nghiêm túc, vẩy nước ra sân cho khỏi bụi, | |
| - Nhận xét về buổi tổng vệ sinh, tuyên dương, động viên tinh thần của HS. | -3, 4 HS phát biểu cảm tưởng |
| (?) Con cảm thấy thế nào sau khi tham gia làm vệ sinh (chăm sóc công trình măng non)? | |
| - Nhận xét, tuyên dương. | |
| 4. Vận dụng: Dự án “Làm xanh trường lớp” | |
| - Gọi HS đọc các bước thực hiện dự án T.39. | - 2 HS đọc |
| - Chia nhóm 6, YC mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng để điều hành: | - HS HĐ nhóm 6 |
| + Thảo luận kế hoạch chi tiết. | |
| + Phân công nhiệm vụ. | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác bổ sung thêm ý kiến cho hoàn chi |
| + Tiến trình thực hiện. | |
| *Tổng kết: | |

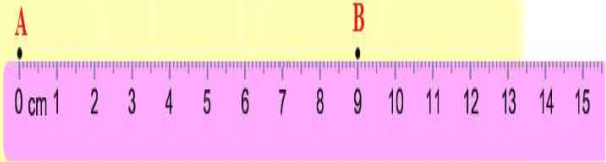
GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.- YC quan sát tranh sgk/tr.39:<ul style="list-style-type: none">+ Hình vẽ gì ?+ Thông điệp mà hình chót muốn thể hiện là gì ?- GV nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét giờ học.- Về nhà ôn lại các bài trong chủ đề. Sưu tầm tranh ảnh về 1 sự kiện ở trường. | <ul style="list-style-type: none">- 2-3 HS đọc- HS quan sát, trả lời.- HS chia sẻ. |
|---|--|

- Bước 3: Chấm điểm B tại vị trí 9 cm.



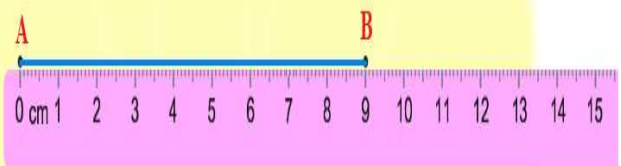
- Bước 3: Chấm điểm B tại vị trí 9 cm.



- Bước 4: Nối hai điểm A và B ta được đoạn thẳng AB dài 9 cm.

- Bước 4: Nối hai điểm A và B ta được đoạn thẳng AB dài 9 cm

1. Vẽ đoạn thẳng:



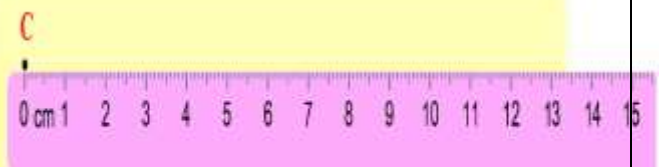
• Làm tương tự để vẽ đoạn thẳng CD dài 12 cm.

b) Vẽ đoạn thẳng CD dài 12 cm.

- Bước 1: Chấm một điểm và đặt tên điểm đó là điểm C.



- Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm C vừa chấm.



- Bước 3: Chấm điểm D tại vị trí 12 cm.



Bài 2: Đo độ dài mỗi đoạn thẳng dưới đây.

- Dùng thước kẻ để đo độ dài các đoạn thẳng.

- Cách đo độ dài của một đoạn thẳng: Đặt thước kẻ dọc theo đoạn thẳng, một đầu của đoạn thẳng trùng với vạch số 0 ghi trên thước, đầu kia trùng với vạch số mấy ghi trên thước thì đó chính là số đo độ dài của đoạn thẳng cần đo.

Bài 3: Đo độ dài các đoạn thẳng: AB, CD, GH, MN, NP.

Vẽ các đoạn thẳng có độ dài như vậy vào vở.

- Dùng thước kẻ để đo độ dài các đoạn thẳng.

- Cách đo độ dài của một đoạn thẳng: Đặt thước kẻ dọc theo đoạn thẳng, một đầu của đoạn thẳng trùng với vạch số 0 ghi trên thước, đầu kia trùng với vạch số mấy ghi trên thước thì đó chính là số đo độ dài của đoạn thẳng cần đo.

• Cách vẽ đoạn thẳng AB dài 12 cm:

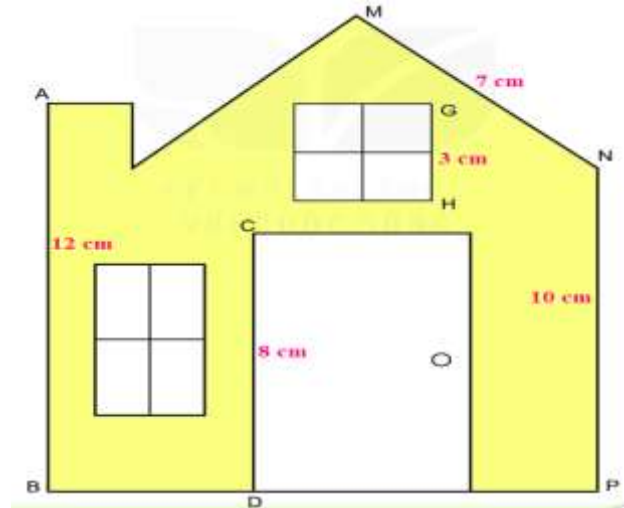
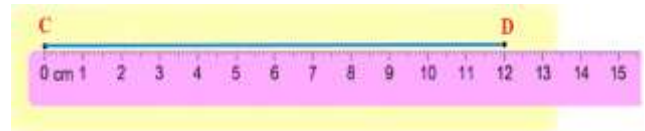
- Bước 1: Chấm một điểm và đặt tên điểm đó là điểm A.

- Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm A vừa chấm.

- Bước 3: Chấm điểm B tại vị trí 12 cm.

- Bước 4: Nối hai điểm A và B ta được

- Bước 4: Nối hai điểm C và D ta được đoạn thẳng CD dài 9 cm.



| | |
|--|---|
| <p>đoạn thẳng AB dài 12 cm.</p> <ul style="list-style-type: none">• Làm tương tự để vẽ các đoạn thẳng khác. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> | <p>Qua bài học em : Nhận biết được đoạn thẳng. Thực hiện được vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước</p> |
|--|---|

TIẾNG VIỆT
BÀI 27: MẸ (6 tiết)
VIẾT : CHỮ HOA O (tiết 3)

PPCT: 143

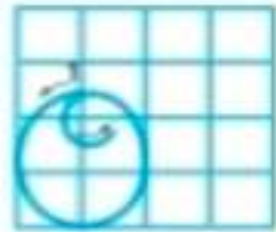
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa O cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa O.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa O. + Chữ hoa O gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa O đầu câu. + Cách nối từ O sang n. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. <p>Cấu tạo: gồm nét cong kín</p> <p>– Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, giữa hai ĐK ngang 3, 4 viết nét cong kín. Khi chạm điểm đặt bút thì lượn vòng vào trong và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 3 (ĐK dọc 2 là trục đối xứng của chữ O và nét lượn vòng)</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <p>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa O và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- 3-4 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>Câu 2: Viết ứng dụng <i>Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật</i></p> <p><i>Ong chăm chỉ tìm hoa làm</i> <i>mật</i></p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Biết viết chữ viết hoa O cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.</p> |
|---|--|

TIẾNG VIỆT

PPCT 144

BÀI 27: MẸ (6 tiết)

NÓI VÀ NGHE: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA (tiết 4)





I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa giải thích được nguồn gốc cây vú sữa. Cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ đối với con.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ về ai, vẽ những gì? Vẽ ở đâu? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <p>- Chuyện gì đã xảy ra với cậu bé?</p> <p>- Cậu bé đã xử sự như thế nào trước sự việc ấy?</p> <p>- Vì sao em đoán như vậy? Thấy cậu bé khóc, cây xanh đã biến đổi như thế nào?</p> | <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>Bị mẹ mắng, cậu bé làm gì?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Cậu bé làm gì khi quay về nhà?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Thấy cậu bé khóc, cây xanh đã biến đổi thế nào?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Nhìn lên tán lá, cậu bé nghĩ đến điều gì?</p> </div> </div> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>* Tranh 1: Bị mẹ mắng, cậu bé thường bỏ nhà đi la cà khắp nơi.</p> <p>* Tranh 2: Quay về nhà, cậu bé không thấy mẹ đâu. Cậu ôm cái cây trước nhà khóc nức nở.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- GV hỗ trợ HS gấp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>động 2: Nghe kể chuyện.</p> <p>- YC HS chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p>- GV HD :</p> <p>+ Bước 1: Nhìn tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh , chọn 1-2 đoạn để tập kể.</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm.</p> <p>- YC HS kể nối tiếp 4 đoạn câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- GV nêu câu hỏi: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- HDHS: Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé trong câu chuyện sẽ nói gì?</p> <p>- Xem lại các bức tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi bức tranh , nhớ lại những hành động , suy nghĩ , cảm xúc của cậu bé khi trở về nhà, không thấy mẹ đâu. Cậu có buồn không ? Cậu có ăn năn, hối hận về việc làm của mình không? Cậu đã hiểu tình cảm của mình chưa? Muốn thể hiện suy nghĩ của mình, tình cảm của mình đối với mẹ , cậu sẽ nói thế nào?</p> <p>- HS dự đoán câu nói của cậu nói với mẹ nếu được gặp lại mẹ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> | <p>* Tranh 3: Thấy cậu bé khóc, cây xanh đã trổ hoa rồi ra quả. Cậu bé cắn một miếng, quả thơm ngọt như dòng sữa mẹ.</p> <p>* Tranh 4: Thấy cậu bé khóc, cây xanh xòe tán ôm lấy cậu. Cậu bé ngược mắt nhìn lên, mắt lá giống như đôi mắt mẹ đỏ hoe chờ cậu về.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm/ cặp</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- 2- 4 HS kể nối tiếp câu chuyện</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>* Đoạn 1 – tranh 1: Ngày xưa ngày xưa có một cậu bé ham chơi, nghịch ngợm. Mẹ khuyên bảo thế nào cũng không được. Mỗi lần bị mẹ mắng cậu đều bỏ nhà đi la cà khắp nơi. Mẹ cậu ở cứ đỏ mắt ngóng trông cậu con trai trở về.</p> <p>* Đoạn 2 – tranh 2: Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, cậu vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn đánh. Lúc này, cậu mới tủi thân và nhớ tới mẹ. Trở về nhà, cảnh vật vẫn như xưa, chỉ có mẹ là không thấy đâu. Cậu hoảng quá nên òa khóc và ôm lấy cái cây xanh trước nhà.</p> <p>* Đoạn 3 – tranh 3: Kì lạ thay, cái cây bỗng run rẩy. Rồi những đóa hoa li ti bắt đầu nở ra, tàn đi rồi ra quả. Quả lớn nhanh trong chớp mắt, căng và xanh bóng. Cậu bé hái một</p> |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>4. Vận dụng: Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé trong câu chuyện sẽ nói gì?</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi động viên HS giờ học.</p> | <p>quả đưa lên miệng cắn. Quả thơm và ngọt như dòng sữa của mẹ.</p> <p>* Đoạn 4 - tranh 4: Cậu bé ngược lên nhìn cây, một mặt cây xanh bóng, một mặt đỏ hoe như mắt mẹ trông mong cậu về. Cậu bé lại òa khóc. Cây xòe cành ôm cậu, như mẹ vỗ về cậu những ngày xưa.</p> <p>-Nếu gặp lại mẹ, cậu bé trong câu chuyện sẽ nói: Mẹ ơi, con xin lỗi mẹ. Con không ngoan nên mới khiến mẹ khổ vì con nhiều như thế. Mẹ hãy ở lại bên con nhé, con xin hứa sẽ ngoan và nghe lời mẹ.</p> <p>-Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa giải thích được nguồn gốc cây vú sữa. Cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ đối với con.</p> |
|---|---|

PPCT: 93

TIẾNG VIỆT
BÀI 17: GỌI BẠN (4 Tiết)
VIẾT: CHỮ HOA H (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng: *Học thầy không tày học bạn.*

- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa H. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cách đánh dấu thanh.... Vận dụng viết đúng kĩ thuật.

- Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

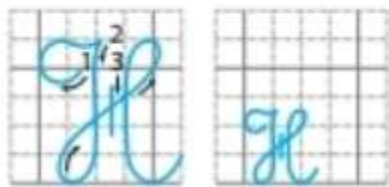
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa H và câu ứng dụng.

- HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p><u>1. Khởi động</u></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học.</p> <p>- GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát “<i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>”.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa H và viết câu ứng dụng Học thầy không tày học bạn.</i></p> <p><i>Cách 1: Hát+ vận động – dẫn dắt vào bài</i></p> <p><i>Cách 2 Treo chữ mẫu dẫn dắt vào bài.</i></p> <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa H.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa H</p> <p>- HS nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa H.</p> | <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát mẫu.</p> <p>- HS nêu: <i>Chữ H viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 5 li (cỡ nhỏ</i></p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh



- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.
- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa H trên màn hình (nếu có).
- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.

- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa H trên không, trên bảng con (hoặc nháp).

- GV cùng HS nhận xét.

HĐ2. HD viết câu ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng:

“*Học thầy không tày học bạn.*”

- GV hỏi: Câu ứng dụng khuyên chúng ta điều gì?

- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ:
Học thầy không tày học bạn: ngoài việc

cao 2,5 li, rộng 2,5 li), là sự kết hợp của 3 nét cơ bản:

+ Nét 1 kết hợp 2 nét cong trái và thẳng ngang.

+ Nét 2 kết hợp 3 nét: khuyết ngược, khuyết xuôi, móc phải.

+ Nét 3 là nét thẳng đứng.

- HS quan sát và lắng nghe

- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.

- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:

• Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6.

• Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.

• Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa H thành hai phần bằng nhau).

- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.

- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).

- HS đọc câu ứng dụng:

- HS giải thích nghĩa của câu tục ngữ theo ý hiểu cá nhân.

- HS lắng nghe.

học thầy cô ở trường lớp, chúng ta còn có thể học hỏi từ bạn bè xung quanh.

- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.
- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:
 - + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?
 - + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)
 - + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?
 - + Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?
 - + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?
 - + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?
- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa H.
- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa H.
- GV cùng HS nhận xét.

3. Thực hành

HD3. HD viết vở tập viết.

- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:
 - + 1 dòng chữ hoa H cỡ vừa.
 - + ...
- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.
- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.
- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát,

- HS theo dõi
- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:
 - + Chữ H viết hoa vì đứng đầu câu.
 - + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Điểm đặt bút của chữ o nối liền với điểm dừng bút của chữ H.
 - + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.
 - + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa H, h, k, g, b cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.
 - + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ â (thầy), chữ a (tày), dấu nặng đặt dưới chữ cái o (học), a (bạn).
 - + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n trong tiếng bạn.
- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Học” trên bảng lớp.
- HS luyện viết tiếng “Học” trên bảng con.
- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).
- HS lắng nghe yêu cầu.
- Nhắc lại tư thế ngồi viết.
- HS quan sát.
- HS viết vào vở tập viết

Tự nhiên và Xã hội**PPCT 29 BÀI 14: CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách xử lý các tình huống đơn giản xảy ra khi bản thân hoặc người thân tham gia giao thông.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.
- Chấp hành tốt các quy định khi tham gia giao thông

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động theo bài hát “ em đi qua ngã tư đường phố” <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu tình huống. - Chia lớp làm 4 nhóm. Cho 2 nhóm đóng vai xử lý 1 tình huống. + Nhóm 1 + 2: em sẽ làm gì, nói gì khi thấy người khác đã uống rượu bia mà vẫn định lái xe? + Nhóm 3 + 4: em sẽ nói và làm gì khi chứng kiến 1 bạn đang chuẩn bị chui qua rào chắn nơi giao nhau với đường sắt khi tàu sắp đến? - HS thảo luận đưa ra cách xử lý → lên đóng vai trước lớp. Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận. - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi viết lời cổ động, vẽ tranh cổ động tuyên truyền thực hiện an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. - Cho HS trưng bày sản phẩm tại góc học tập. - Gv nhận xét, tuyên dương. <p style="text-align: center;">❖ Tổng kết</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm. - HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS làm theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">• HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời• Hs quan sát hình chốt và nói theo hiểu biết của mình về hình ảnh đó. <p>- GV nhận xét, chốt ý</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- dặn HS về chia sẻ với người thân về các quy định khi tham gia giao thông.</p> <p>- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.</p> <p>- Nhận xét giờ học?</p> | <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> |
|---|--|

Ôn Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS đọc được giờ trên đồng hồ, việc làm phù hợp với thời gian trong ngày.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, mô hình đồng hồ kim, đồng hồ điện tử.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể. <p>2. Kết nối</p> <p>GT vào bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi tên bài <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?” - GV gọi HS nêu mỗi bạn trong tranh làm gì lúc mấy giờ? <p>- Yêu cầu HS giải thích vì sao lại nói như thế ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV liên hệ: <ul style="list-style-type: none"> + Em làm bài lúc mấy giờ? + Em học bài lúc mấy giờ? - Nhận xét, tuyên dương. - Gv chốt: BT củng cố cách đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) <p>Bài 2:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát <i>Em học toán</i> - HS lắng nghe. - HS ghi tên bài vào vở. - HS đọc - HS trả lời - HS quan sát tranh - HS thảo luận nhóm 2 - Các nhóm báo cáo – chia sẻ ý kiến <ul style="list-style-type: none"> a. Lúc 4 giờ 15 phút chiều, Nam và Việt đi bộ b. Lúc 10 giờ 30 phút sáng, bố cùng hai chị em làm bánh. c. Lúc 8 giờ 15 phút tối, các bạn cùng dự tiệc sinh nhật Rô-bốt - 2 -3 HS trả lời - HS liên hệ thực tế |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV trình chiếu 3 bức tranh lên bảng và 3 đồng hồ điện tử hiện giờ lên bảng. - Gọi 1HS đọc giờ ở đồng hồ - GV cho HS chơi Trò chơi nói nhanh nói đúng - GV nêu luật chơi, cách chơi - GV tổng kết TC, yêu cầu HS giải thích cách nói - Đánh giá, nhận xét qua Trò chơi. - Gv chốt: BT giúp HS liên hệ thời gian được hiển thị trên đồng hồ kim với đồng hồ điện tử <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Bài tập này nói về bạn nào? - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để nói về việc làm của bạn Mai, Việt, Nam, My tương ứng với các mốc thời gian đã cho. - GV liên hệ giáo dục HS qua những việc làm của bạn Nam, Mai, Việt, My - GV nhận xét, khen ngợi HS. <ul style="list-style-type: none"> - Gv chốt: BT giúp HS liên hệ thời gian được hiển thị trên đồng hồ điện tử với cách đọc giờ theo buổi <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm việc cá nhân vào vở Bài Tập Toán <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, nhận xét - Gv chốt: BT giúp HS biết phân biệt | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - HS quan sát tranh và đồng hồ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS tham gia trò chơi <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe + Lúc 1 giờ 15 phút sáng, Robot đang ngủ ứng với đồng hồ chỉ 01: 15 + Rô- bốt tưới cây lúc 4 giờ 30 phút chiều ứng với đồng hồ 16: 30 + Rô- bốt rửa bát lúc 12 giờ 15 phút chiều ứng với đồng hồ 12: 15 <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm bàn - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Các nhóm khác chia sẻ ý kiến. + Mai chuẩn bị bàn ăn lúc 6 giờ 15 phút chiều. + Việt tập thể dục lúc 5 giờ 30 phút sáng. + Lúc 3 giờ 30 phút chiều Nam đang học bài. + Lúc 9 giờ 15 phút đêm, bố cùng My đọc truyện trước khi đi ngủ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Vẽ kim phút để đồng hồ chỉ thời gian diễn ra mọi hoạt động. - Hs làm việc cá nhân vào vở Bài Tập Toán - Từng học sinh lên trình bày bài làm của mình. - Các bạn khác chia sẻ ý kiến |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <p>kim giờ và kim phút. Biết cách vẽ kim đồng hồ đúng với thời gian cho trước.</p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Tổ chức cho HS thi quay kim đồng hồ theo hiệu lệnh.- Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none">- HS nêu- HS tham gia trò chơi |
|---|---|

Thứ tư, ngày 13 tháng 12 năm 2023

MĨ THUẬT

Chủ đề: **GIA ĐÌNH NHỎ**

Bài: **CHIÉC BÁNH SINH NHẬT**

TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ, hoặc nặn chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

| HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật. | |
|---|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tạo cơ hội cho HS quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí | <ul style="list-style-type: none">- HS hát đều và đúng nhịp.- HS cùng chơi.- HS cảm nhận.- HS thực hiện. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <p>chiếc bánh.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình ảnh chiếc bánh sinh nhật do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (Trang 34) để nhận biết về hình khối, đặc điểm trang trí trên chiếc bánh. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức lặp lại các khối trong tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chiếc bánh có hình khối gì?</i> - <i>Bánh mấy tầng?</i> - <i>Những tầng đó giống với khối gì?</i> - <i>Những khối nào được lặp lại?</i> - <i>Màu sắc của chiếc bánh như thế nào?</i> - <i>Chi tiết nào làm chiếc bánh đẹp hơn?</i> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát chiếc bánh sinh nhật. Hình 1,2,3 (Trang 34), thảo luận. - HS trả lời. - <i>HS trả lời.</i> - <i>Có từ 2,3,4, tầng...vv...</i> - <i>Khối vuông, Khối tròn, Khối hình trái tim.</i> - <i>Tất cả các khối thường lặp lại.</i> - <i>Có rất nhiều màu.</i> - <i>Họa tiết hoa văn. Có rất nhiều hình. Ví dụ: Hoa, Lá, Con vật.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> |
|---|--|

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

| HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn chiếc bánh sinh nhật. | |
|--|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

b. Nhiệm vụ của GV.

- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.

c. Gợi ý cách tổ chức.

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết cách tạo hình bánh sinh nhật.

- Làm mẫu và hướng dẫn để HS nhận biết các bước thực hiện.

- Khuyến khích HS chỉ ra các bước thực hiện và ghi nhớ.

d. Câu hỏi gợi mở:

- *Có thể tạo thân bánh từ các khối gì?*

- *Hình khối của chiếc bánh được tạo ra như thế nào?*

- *Chiếc bánh được trang trí bằng cách nào để sinh động, đẹp mắt...?*

*** Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.**

- GV yêu cầu HS quan sát chỉ ra cách tạo hình chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.

+ Bước 1: Tạo các khối trụ (hoặc tròn, vuông...)

Khác nhau làm thân bánh.

+ Bước 2: Ghép chồng các khối lên nhau tạo thành hình chiếc bánh.

+ Bước : Trang trí chiếc bánh sinh nhật bằng khối dạng nét, chấm, màu.

*** Cần ghi nhớ:** Các khối trụ, tròn, vuông...Có thể sử dụng để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.

*** Lưu ý:** Có thể dùng các dạng khối khác để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.

- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.

- HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết.

- HS trả lời: Khối tròn.

- HS trả lời: Hình khối giống như chiếc bánh xe.

- HS trả lời: Các họa tiết hoa văn (Bông, Hoa, lá...vvv...)

- HS quan sát.

- HS thực hiện các bước theo mẫu trong SGK, (Trang 35).

- HS ghi nhớ.

* **GV chốt:** Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc các bước nặn chiếc bánh sinh nhật.

- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.

* **Nhận xét, dặn dò.**

- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.

- Chuẩn bị tiết sau.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

TOÁN**LUYỆN TẬP CHUNG****PPCT 73****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1.Khởi động:</p> <p>2.Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài. <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận nhóm đôi 2' - Mời các nhóm trình bày. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Chiếu hình ảnh BT 2. - Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào? -GV chiếu câu trả lời trên màn hình - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Chiếu hình ảnh BT 3. - YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4', sau đó thống nhất chung. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS thực hiện theo yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thảo luận - Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát hình ảnh - 5 HS trả lời - HS nhận xét, góp ý. - Lớp quan sát. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Làm bài vào bảng nhóm, 1HS đại diện lên trình bày. |

| | |
|--|--|
| <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập. - Làm thế nào em có thể kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây? - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu đề bài và hình ảnh lên màn hình. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào? - YC 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT, -GV quan sát, giúp đỡ hs còn gặp khó khăn, chấm bài tại chỗ hs làm bài xong trước. -YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài làm của mình - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p> | <p>- 3-4 nhóm trình bày - Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 HS đọc. - HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận, tìm câu trả lời: + Nhóm 1 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Nam, Việt, Mi + Nhóm 2 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Rô-bốt, Mi, Mai - Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời</p> <p>-HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- NX bài làm của bạn.</p> <p>-Luyện tập - Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.</p> |
|--|--|

Tiếng Việt

PPCT 145,146

BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (4 tiết)
ĐỌC: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (tiết 1,2)**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hường) trong bài Trò chơi của bố.
- Hiểu nội dung bài đọc: Thông qua trò chơi "ăn cỗ" mà bố và Hường chơi cùng nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình dành cho nhau, cách bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn tuổi.
- Biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi; biết trân trọng tình cảm gia đình, thêm yêu bố mẹ và có hành động đơn giản thể hiện tình cảm với bố mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc một đoạn thơ trong bài học trước (Mẹ) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài thơ này. - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em thích chơi trò chơi gì cùng bố mẹ? - GV giới thiệu bài đọc: Cùng tìm hiểu bài Trò chơi của bố để xem Hường và bố thường chơi trò gì cùng nhau. (Hãy chú ý xem trong khi chơi, bố đã dạy Hường điều gì.) <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cả lớp: + GV giới thiệu: Bài đọc nói về một trò chơi mà hai bố con Hường thường chơi cùng nhau, đó là trò "ăn cỗ". + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <div data-bbox="837 1131 1372 1411" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Em thích chơi điều khiển máy bay đồ chơi với bố. - Em thích chơi đồ hàng với mẹ. - HS lắng nghe. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý phân biệt giọng của nhân vật bố và giọng của nhân vật Hường: giọng của người dẫn chuyện. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>+ GV chia bài đọc ra làm 3 đoạn: Đoạn 1: từ đầu đến <i>đủ rồi</i>; Đoạn 2: tiếp đến <i>Đây, mời bác</i>; Đoạn 3: phần còn lại.</p> <p>+ GV gọi 3 HS đọc nối tiếp để làm mẫu. (Nếu lớp đọc tốt, có thể cho HS đọc phân vai: một HS đọc lời người dẫn chuyện, một HS đọc lời của bố và một HS đọc lời của Hường).</p> <p>+ GV giải nghĩa từ khó. Ngoài từ xơi đã được chú thích trong sách, GV có thể giải thích thêm từ bát (từ dùng của miền Bắc): chén để ăn cơm (miền Nam).</p> <p>- Luyện đọc theo nhóm 3: HS đọc nối tiếp bài (theo mẫu).</p> <p>- Đọc cá nhân:</p> <p>+ Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>+ GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời:</p> <p>+ Câu 1: Hai bố con Hường chơi trò chơi gì cùng nhau? + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xung hô với nhau như thế nào? + Câu 3: Nhìn hai tay Hường đón bát cơm, mẹ nhớ tới điều gì? + Câu 4: Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nét ngoan nào?</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS chia đoạn.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS giải nghĩa từ khó.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm ba.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và tìm câu trả lời.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: + Câu 1: Hai bố con chơi trò chơi ăn cỗ cùng nhau. + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xung hô là "bác" và "tôi".</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm: + Đọc các phương án trắc nghiệm. + Trao đổi, tìm câu trả lời. + Đại diện nhóm phát biểu trước lớp. - GV chốt đáp án. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. + Câu 1: Tìm câu nói thể hiện thái độ lịch sự. - GV cho HS đọc các phương án, thảo luận nhóm, tìm câu trả lời. - GV gọi một số HS trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó. - GV chốt đáp án. + Những câu nói thể hiện thái độ lịch sự là: a. Cho tôi xin bát miến. b. Dạ, xin bác bát miến ạ. + Vì hai câu này chứa các từ thể hiện sự lịch sự: dạ, xin, ạ. - GV có thể hỏi thêm câu nào có tính lịch sự cao nhất? - GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị. - GV cho HS đọc câu mẫu, thảo luận nhóm đôi. Từng thành viên của nhóm sẽ lần lượt đóng vai nói và đáp lời đề nghị, sau đó đóng vai. - GV cho một cặp đôi làm mẫu. - Các cặp đôi luyện tập. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi đại diện một số cặp đôi thực hành trước lớp. - GV nhận xét chung, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> + Câu 3: Nhìn tay Hường đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau. + Câu 4: - HS thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời. <i>b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.</i> - HS lắng nghe. + 2 - 3 HS đọc. - HS lắng nghe. - HS đọc, thảo luận nhóm. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - HS lắng nghe. - HS trả lời : Câu b. - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện đóng vai và luyện nói theo yêu cầu. - 1 nhóm lên làm mẫu. + VD: Bạn mở giúp tớ cái cửa sổ! |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <p>nhóm thực hiện tốt.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì? <p>Em rút ra được điều gì qua bài học?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét giờ học. | <p>Ừ, đợi tớ một chút nhé,..</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện các nhóm lên bảng.- HS lắng nghe. <p>Hôm nay em học bài: Trò chơi của bố</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua trò chơi ăn cỗ mà bố và Hường cùng chơi với nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình với nhau, bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn. |
|---|---|

Tự nhiên và Xã hội**PPCT 30 BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.
- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)
 - + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
 - + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.
- HS:
 - + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.
 - + Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát cho các nhóm sơ đồ mua bán hàng hóa. - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, hoàn thành sơ đồ và dán lên bảng. - Yêu cầu các nhóm thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng sẽ là nhóm thắng cuộc. -GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh vai trò của hàng hóa đối với cuộc sống của con người. - Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2: Đi chợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2 | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4HS tạo thành 1 nhóm. -Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm hoạt động. -Đại diện nhóm lên thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. HS nhận xét, bổ sung và đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày. -HS lắng nghe. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <p>thực hiện yêu cầu của bài.</p> <p>+ Thảo luận và ghi ra giấy tên các hàng hóa cần mua.</p> <p>+ Giải thích lí do tại sao lại lựa chọn những hàng hóa đó.</p> <p>-GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.</p> <p>- GV chốt, bổ sung một số hàng hóa cần thiết.</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+ Khi lựa chọn những hàng hóa đó em cần lưu ý điều gì?</p> <p>+ Em cần sử dụng hàng hóa như thế nào?</p> <p>+ Tại sao phải sử dụng hàng hóa hợp lí, tiết kiệm?</p> <p>-Gv chốt: Khi sử dụng hàng hóa chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm đáp ứng đủ nhu cầu của bản thân và gia đình. không sử dụng lãng phí, bừa bãi.</p> <p>- GV tuyên dương HS tích cực.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Kể tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày?</p> <p>- Chúng ta cần sử dụng hàng hóa như thế nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> | <p>- HS thảo luận.</p> <p>+ Các thực phẩm thiết yếu cần mua.</p> <p>+ Giải thích lí do</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>+ Một số thực phẩm thiết yếu hàng ngày cần mua: gạo, cá, thịt, sữa, rau củ quả, dưa hấu, nước.</p> <p>+ Lí do: vì đây là các thực phẩm cung cấp chất dinh dưỡng không thể thiếu cho cơ thể và nước.</p> <p>+ Cần lựa chọn những hàng hóa tươi sống, không có dấu hiệu bị hư hỏng và còn hạn sử dụng.</p> <p>+ Chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm với nhu cầu của bản thân và gia đình.</p> <p>+ Vì tránh lãng phí, ảnh hưởng đến môi trường, nếu thừa và dùng lại sẽ mất đi chất dinh dưỡng và ảnh hưởng đến sức khỏe. Hàng hóa không phải vô hạn nên cần phải tiết kiệm.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>-Gạo, thực phẩm, hoa quả, nước,...</p> <p>-Hợp lí, tiết kiệm</p> |
|---|--|

ÔN TIẾNG VIỆT

MẸ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con trong bài Mẹ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có tình cảm yêu thương mẹ, biết thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>Tổ chức trò chơi “Bắn tên” Gv lấy bài 3,4 trang 60 VBT TV Gv giao quyền cho bạn lớp trưởng, bạn lớp trưởng sẽ gọi các bạn trả lời bằng cách gọi tên , bạn được gọi tên nhanh chóng trả lời. Nếu không trả lời được thì nhờ bạn khác giúp . Gọi hs đọc yêu cầu Câu 3. Viết 2 từ ngữ nói về nắng. M: nắng oi Câu 4.Viết một câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3. -Khi viết câu em cần chú ý điều gì ? Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc Bài thơ nội dung : Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi</p> <p>-Lớp trưởng cho các bạn chia sẻ bài làm bằng trò chơi : Bắn tên + nắng chang chang, nắng chói, nắng nóng,nắng gắt, nắng nhẹ...</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Đặt 1 câu sử dụng từ ngữ vừa tìm được Ngoài đường nắng chang chang. Hôm nay trời nắng gắt. Lắng nghe.</p> |

ÔN TIẾNG VIỆT TRÒ CHƠI CỦA BỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho Hs đọc đúng, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hương) trong bài Trò chơi của bố. Ôn tập các kiến thức đã học ở bài 28 thực hành làm các bài (VBT TV trang 61-62)
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ về cách nói năng và cư xử với người bố mẹ, người lớn tuổi; Biết trân trọng tình cảm gia đình
- Có tình cảm yêu thương bố mẹ, biết thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài 7 trang 63 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Câu 7. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.</p> <p><i>Bố:</i> - Nam ơi <input type="checkbox"/> Con hãy đặt một câu có từ “đường” nhé <input type="checkbox"/></p> <p><i>Con:</i> - Bố em đang uống cà phê <input type="checkbox"/></p> <p><i>Bố:</i> - Thế từ “đường” đâu <input type="checkbox"/></p> <p><i>Con:</i> - Dạ, đường có trong cốc cà phê rồi ạ <input type="checkbox"/></p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả -Đại diện 1 nhóm chia sẻ bài trước lớp, các bạn khác nhận xét.</p> <p><i>Bố:</i> - Nam ơi! Con hãy đặt một câu có từ "đường" nhé?</p> <p><i>Con:</i> - Bố em đang uống cà phê.</p> <p><i>Bố:</i> - Thế từ "đường" đâu?</p> <p><i>Con:</i> - Dạ, đường có ở trong cốc cà phê rồi ạ.</p> |

| | |
|---|----------------------------------|
| <p><i>(Theo Truyện cười thông minh dí dỏm)</i></p> <p>-Gọi Hs đọc đề bài.</p> <p>-Y/c Hs thảo luận nhóm 4 làm bài</p> <p>-Gọi Hs chia sẻ bài.</p> <p>-Gv nhận xét, củng cố về cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi và dấu chấm than trong câu.</p> <p>Gv chốt đáp án đúng . Tuyên dương đội thắng cuộc</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p> |
|---|----------------------------------|

Thứ năm, ngày 14 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT 147

BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (4 tiết)

NGHE – VIẾT: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. <p>- GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? <p>- GV lưu ý vị trí đặt dấu chấm , dấu phẩy</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. <p style="text-align: center;">Trò chơi của bố</p> <p>Đến bữa ăn, nhìn hai bàn tay của Hường lễ phép đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau. Mẹ nghĩ, Hường không biết rằng ngay trong trò chơi ấy, bố đã dạy con một nét ngoan.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu câu, viết hoa các chữ sau dấu chấm. <p>- Hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết bảng con: <i>tay, nét ngoan, ...</i> - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chéo theo cặp. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

3.Thực hành:***Hoạt động 2:Viết địa chỉ nhà em**

- GV cho HS quan sát : Số nhà 25, đường Sông Thao, thị trấn Cổ Phúc , huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

-GV hỏi : những từ nào viết hoa?

-GV nói:

+Cần viết hoa tên riêng của thôn / xóm, xã / phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố,...nơi em ở.

+Chú ý viết dấu phẩy phân tách từng đơn vị.

-GV yêu cầu HS viết địa chỉ nhà mình

-YC đổi vở và nhận xét

-GV chữa bài , nx

*** Hoạt động 3: Bài tập chính tả.**

- Gọi HS đọc YC ý b

- HDHS hoàn thiện vào VBTTV

- GV chữa bài, nhận xét.

4.Vận dụng:

- Em học được gì qua bài học?

- GV nhận xét giờ học.

-HS quan sát

-1-2 HS trả lời

-HS lắng nghe

a. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng / hoặc ngoi tên sự vật trong từng hình.



b. Chọn *ơ* hoặc *ou* thay cho ô vuông.

- Hàng *ơ* trước cổng *ơ* vút.

- Cây bưởi *ơ* nhà sai trĩu quả.



a. Bàn là, nón lá, lẵng hoa.

b. Hàng cau trước cổng cao vút.

c. Cây bưởi sau nhà sai trĩu quả.

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

Làm đúng các bài tập chính tả.

Tiếng Việt

PPCT 148

BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (4 tiết)

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. (tiết 4)

DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN.

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách. Biết sử dụng dấu câu (dấu chấm, chấm than và dấu chấm hỏi).
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm, chỉ tính cách.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình. Từ chỉ tính cách</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -HS thảo luận nhóm - YC HS trình bày kết quả: -GV giải thích thêm về từ không được chọn: chăm chỉ (thể hiện tính cách của bản thân) , vui chơi (chỉ hoạt động) - YC HS làm bài vào VBT - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc YC -Bài yc làm gì? -YC HS thảo luận nhóm -YC HS làm bài vào VBT -GV gọi HS chữa bài và nhận xét -Nhận xét, tuyên dương HS <p>* Hoạt động 2: Dấu chấm, dấu chấm hỏi</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. -HS thảo luận nhóm đôi - 3-4 HS nêu: các từ ngữ : chăm sóc, yêu thương , quan tâm , kính trọng. -HS lắng nghe <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>2.Tìm từ ngữ bạn nhỏ nói về tính cách của bố mình trong đoạn văn sau:</p> <p>Khi dạy em học, bố rất kiên nhẫn. Khi chơi cùng em, bố rất vui vẻ và hài hước. Mỗi khi em mắc lỗi, bố rất nghiêm khắc dạy bảo nhưng cũng</p> |

| | |
|--|--|
| <p>và dấu chấm than.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc câu có chỗ trống đầu tiên cần điền <p style="text-align: center;">Đặt câu</p> <p>Bố: - Nam ơi! Con hãy đặt một câu có từ "đường" nhé!</p> <p>Con: - Bố em đang uống cà phê!</p> <p>Bố: - Thế từ "đường" đâu?</p> <p>Con: - Dạ, đường có ở trong cốc cà phê rồi ạ.</p> <p style="text-align: right;"><i>(Theo Truyện cười thông minh dĩ dỏm)</i></p> <p>-GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Câu này người bố nói ra để làm gì? +Cần dùng dấu câu gì - GV yc HS làm bài vào vở - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em học được điều gì qua bài học? - GV nhận xét giờ học. | <p>để tha thứ.</p> <ul style="list-style-type: none"> -1- 2 HS đọc -1 HS trả lời -HS thảo luận nhóm 4 -HS làm bài cá nhân -1-2 HS đọc bài làm : Kiên nhẫn, vui tính, nghiêm khắc và dễ tha thứ. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <p>Đáp án:</p> <p>Bố: - Nam ơi! Con hãy đặt một câu có từ "đường" nhé!</p> <p>Con: - Bố em đang uống cà phê.</p> <p>Bố: - Thế từ "đường" đâu?</p> <p>Con: - Dạ, đường có ở trong cốc cà phê rồi ạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. <p>-Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách. Biết sử dụng dấu câu (dấu chấm, chấm than và dấu chấm hỏi).</p> |
|--|--|

TOÁN
BÀI 29 : NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một ngày có 24 giờ, 1 giờ có 60 phút. 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.

Biết tên buổi và và tên gọi các giờ tương ứng trong ngày. Biết xem giờ đúng trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối. Hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hằng ngày.

- Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài. Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng dạy học; Đồng hồ treo tường; Đồng hồ điện tử.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe bài hát: <i>Hát vui cùng chiếc đồng hồ.</i> ? Có bao nhiêu khoảng 5 phút trên mặt đồng hồ ? ? 12 khoảng 5 phút là bao nhiêu phút cho một vòng quay ? - Hôm nay cô sẽ giới thiệu các em cách nhận biết thời gian trong một ngày, gọi tên giờ trong 1 ngày và sử dụng thời gian trong đời sống thực tế. <p>qua bài: Ngày - giờ, giờ - phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi đầu bài lên bảng. <p>2. Khám phá:</p> <p>Bước 1: Ngày - giờ, giờ - phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát đồng hồ - GV hỏi: Mỗi một khoảng cách từ số này đến số kia kế tiếp được tính là bao nhiêu phút ? - GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim phút 1 vòng là 1 giờ | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 12 khoảng 5 phút - 60 phút - HS nhắc lại đầu bài. - 5 phút. |

| | |
|---|--|
| <p>- Hỏi: Một giờ có bao nhiêu phút ?</p> <p>- GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim giờ 2 vòng là 1 ngày</p> <p>- Hỏi: Một ngày có bao nhiêu giờ ?</p> <p>- GV nêu: 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước tới 12 giờ đêm hôm sau. Kim giờ đồng hồ phải quay 2 vòng mới hết 1 ngày.</p> <p>Bước 2: Các buổi trong ngày</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Nêu thời gian biểu ngày thứ bảy của em.</p> <p>- Các nhóm lên trình bày</p> <p>? Vậy mỗi ngày được chia thành các buổi khác nhau đó là những buổi nào ?</p> <p>Bước 3: Các giờ trong ngày và trong buổi.</p> <p>- GV quay đồng hồ cho HS đọc giờ các buổi và hỏi HS:</p> <p>? Vậy buổi....bắt đầu từ mấy giờ đến mấy giờ ?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc phần bài học trong sgk.</p> <p>- GV hỏi 1 giờ chiều còn gọi là mấy giờ ? Tại sao ? (tương tự hỏi thêm với 2 trường hợp khác)</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách làm.</p> <p>- GV hướng dẫn: đưa tranh và hỏi</p> | <p>- HS đếm và trả lời: 60 phút.</p> <p>- HS đếm và trả lời: 24 giờ.</p> <p>- 1 HS nêu thời gian biểu, 1 HS hỏi các bạn:</p> <p>+ Buổi sáng, bạn...thức dậy mấy giờ ?</p> <p>+ Buổi trưa, bạn làm gì ?</p> <p>+ 2 giờ chiều, bạn làm gì ?</p> <p>+ 8 giờ tối, bạn làm gì ?</p> <p>+ 12 giờ đêm, bạn đang làm gì ?</p> <p>- Sáng, trưa, chiều, tối đêm.</p> <p>- Buổi sáng: 1 giờ sáng ...10giờ sáng.</p> <p>- Buổi trưa: 11 giờ trưa, 12 giờ trưa.</p> <p>- Buổi chiều: 1 giờ chiều ...6 giờ chiều.</p> <p>- Buổi tối: 7 giờ tối ...9 giờ tối.</p> <p>- Buổi đêm: 10 giờ đêm đến 12 giờ đêm.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 13 giờ. Vì 12 giờ trưa rồi đến 1 giờ chiều. 12 cộng 1 bằng 13.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Điền số ?</p> <p>- Xem giờ được vẽ trên mặt đồng hồ rồi ghi số giờ vào dấu chấm hỏi tương ứng.</p> <p>- 4 giờ.</p> <p>- Số 4.</p> <p>- Lúc 4 giờ chiều.</p> <p>- HS làm bài (miệng).</p> <p>- HS nhận xét.</p> |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>+ Đồng hồ chỉ mấy giờ ? + Điền số mấy thay thế cho dấu chấm hỏi ? + Nam và bố đi câu cá lúc mấy giờ ? - Yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại (miệng) - GV nhận xét, bổ sung (có thể sử dụng giờ theo thứ tự)</p> <p>Bài 2: <i>Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài - Bài yêu cầu làm gì ? - Đồng hồ ở bài này là loại đồng hồ gì ? - GV giới thiệu đồng hồ điện tử, sau đó cho HS đối chiếu để nói đồng hồ thích hợp với mỗi tranh. - Em hãy giải thích: Vì sao nói đồng hồ 19:00 với tranh Việt xem bóng đá lúc 7 giờ tối ? - GV nhận xét.</p> <p>Bài 3: <i>Chọn đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài - Bài yêu cầu làm gì ? - Yêu cầu HS dùng thẻ chọn - GV đưa ra kết quả - Nhận xét ? Vì sao em chọn đáp án B ? - GV nhận xét – Tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng: tích hợp giáo dục STEM bài Đồng hồ điện tử.</p> <p>- HS thực hành làm đồng hồ điện tử. Dụng cụ: dây đồng hồ làm bằng vải nỉ, mặt đồng hồ làm bằng giấy bìa đủ màu, cuộn len, kéo, bút lông màu, giấy bìa cứng trắng. - GV cho các em xem mẫu, đặt câu hỏi để HS tìm hiểu các bộ phận của đồng hồ. - Cách làm: Các em sẽ lựa chọn mặt đồng hồ (tròn, vuông). Sau đó, tạo khe để luồn băng ghi số chỉ giờ và phút. Cuối cùng gắn dây đồng hồ vào mặt đồng hồ đúng chiều</p> | <p>- HS đọc - HS trả lời - Đồng hồ điện tử - HS làm bài vào sgk, sau đó cho HS trình bày. - HS nhận xét. - HS trả lời.</p> <p>- HS đọc - HS trả lời - HS chọn - HS giải thích</p> <p>- HS nêu. - HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|---|

| | |
|---|---------------|
| <ul style="list-style-type: none">- Cho HS thực hành nhóm 6 để làm sản phẩm.- Nhận xét sản phẩm HS và khen thưởng cho các nhóm lại sản phẩm tốt.- Dặn HS về nhà mỗi em tự làm 1 sản phẩm để tiết sau lên trình bày trước lớp.- GV nhận xét tiết học. | - HS làm nhóm |
|---|---------------|

ÔN TOÁN

NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT::

- Biết xem giờ đúng tên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hằng ngày. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ.
- Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng dạy học; Đồng hồ treo tường; Đồng hồ điện tử.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 2 trang 106 VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài - Bài yêu cầu làm gì? - Đồng hồ ở bài này là loại đồng hồ gì? - GV giới thiệu đồng hồ điện tử, sau đó cho HS đối chiếu để nói đồng hồ thích hợp với mỗi tranh. - Mời đại diện các nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét. - GV chốt: BT củng cố kỹ năng đọc giờ</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh quan sát hình vẽ</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- HS đọc Nói đồng hồ thích hợp với mỗi tranh - Đồng hồ điện tử - HS quan sát</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>+ Việt ăn cơm lúc 11 giờ trưa ứng với đồng hồ chỉ 11 giờ + Robot tan học lúc 4 giờ chiều ứng</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|---|
| theo buổi trên đồng hồ điện tử Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs | với đồng hồ 16 giờ +Nam chuẩn bị đồ dùng học tập lúc 9 giờ tối ứng với đồng hồ 21 giờ. - Các nhóm khác nhận xét |
|--|---|

ÔN TOÁN
NGÀY - THÁNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh đọc được các ngày trong tháng. Bước đầu biết xem lịch: Biết đọc thứ, ngày, tháng trên một tờ lịch
- Làm quen với đơn vị đo thời gian : ngày, tháng. Biết có tháng có 30 ngày (tháng 11 ...), có tháng có 31 ngày (tháng 12...),
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|--|--|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1 trang 110VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: Nói cách đọc ngày tháng ứng với mỗi tờ lịch -Gọi học sinh đọc yêu cầu -Bài yêu cầu làm gì? - Các số được in đậm cỡ to chỉ gì? - Tờ lịch có mấy dữ kiện ta cần lưu ý? - Yêu cầu HS đọc 1 tờ lịch làm mẫu? - Sau đó các con cần làm gì? -Gv hướng dẫn HS: Các con quan sát tờ lịch và nói vào ô tương ứng</p> | <p>-1 học sinh đọc -Bài yêu cầu: Nói - Chỉ ngày - Một tờ lịch thể hiện : Thứ , ngày, tháng - Thứ ba ngày 20 tháng 11 -HS làm bài:</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>-1 HS trình bài bài -Học sinh nhận xét</p> |

| | |
|--|------------|
| <ul style="list-style-type: none">-Mời học sinh trình bày bài-GV gọi học sinh nhận xét-GV nhận xét, tuyên dương Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs | -Lắng nghe |
|--|------------|

Thứ sáu, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt**PPCT 149,150****BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (4 tiết)****VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM VỚI NGƯỜI THÂN (tiết 5,6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân. Tự tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Biết chia sẻ với các bạn cảm xúc của em về bài thơ, câu chuyện đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá::</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai? + Tìm những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ? + Vì sao mẹ được bạn nhỏ yêu quý? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS thảo luận về 2 câu hỏi gợi ý trong SHS và xem lại đoạn văn mẫu ở | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: + Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về mẹ. + Những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ là "Được ai khen, tôi nghĩ ngay đến mẹ"., "Tôi rất yêu mẹ tôi. + Mẹ được bạn nhỏ yêu quý vì bạn nhỏ nhận ra tình cảm mà mẹ dành cho mình. - HS thực hiện. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

bài 1.

+ Em có tình cảm như thế nào đối với người thân? Vì sao?

- YC HS thực hành viết bài.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS đổi bài cho bạn để sửa chữa hoàn chỉnh bài viết.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Thực hành:

* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- 3-4 HS trả lời.
- HS lắng nghe, hình dung cách viết.
- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài:

Em rất yêu và kính trọng bố vì bố em rất tuyệt vời. Bố thường dạy em học bài, đưa em đi học và mua cho em nhiều đồ chơi đẹp nữa. Em sẽ học thật giỏi để bố vui lòng.

- 1-2 HS đọc.



Ông và cháu

Ông vật thi với cháu
 Keo nào ông cũng thua
 Cháu vỗ tay hoan hô:
 "Ông thua cháu, ông nhỉ!"
 Bé cháu, ông thú thỉ:
 "Cháu khoẻ hơn ông nhiều!
 Ông là buổi trời chiều
 Cháu là ngày rạng sáng."

PHẠM CÚC

- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.
- HS chia sẻ theo nhóm 4.



- HS chia sẻ

Câu chuyện "Sự tích cây vú sữa" thật là xúc động.

Âm nhạc 2
(*Chủ đề 4: Mùa xuân - Tiết 15*)

ĐỌC NHẠC

VẬN DỤNG SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ĐỘNG TÁC CHƠI CÁC NHẠC CỤ
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ, nét nhạc với nốt Đô-Rê-Mi-Pha-Son-La theo ký hiệu bàn tay. Nhớ lại hình dáng, âm sắc của sáo trúc. Biết mô phỏng lại các động tác sử dụng nhạc cụ

- Yêu thích môn âm nhạc, yêu các nhạc cụ trong và ngoài nước.

- Góp phần giáo dục các em thêm yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:



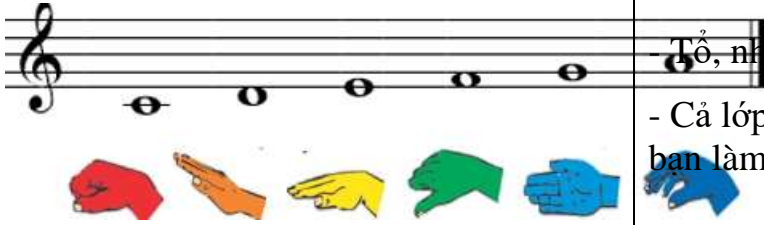
1. GV: - Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

- Thực hành các hoạt động Vận dụng-Sáng tạo

2. HS: - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---------------------|
| <p>1. Khởi động</p> <p>Cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”</p> | <p>- HS hát</p> |
|  | <p>- HS trả lời</p> |
| <p>2. Khám phá</p> <p>* Đọc nhạc</p> <p>- GV hỏi tiết trước chúng ta đã đọc nhạc những nốt nào?</p> <p>- 6 bạn Đô, Rê, Mi, Pha, son- La mặc quần màu gì?</p> | |

| | |
|--|--|
|  <p>♥ Đọc những nốt nhạc dưới đây theo kí hiệu bàn tay.</p>  | <p>- HS đọc cao độ và làm ký hiệu bàn tay</p> |
| <p>- GV đọc cao độ và làm ký hiệu bàn tay</p> <p>- Đàn cao độ 6 nốt: C_D-E-F-G-A</p> | <p>- 6 HS thực hiện</p> |
|  <p>- Gọi lần lượt 6 bạn đứng tại chỗ và làm ký hiệu của 6 nốt đã học.</p> <p>- Đàn cao độ 6 nốt đã học gọi 1,2 bạn đọc nhạc kết hợp làm ký hiệu bàn tay</p> <p>- GV chia tổ, nhóm, cá nhân cho HS đọc nhạc và ký hiệu bàn tay</p> <p>- GV gọi 1 em lên bảng làm kí hiệu bàn tay</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Vận dụng-Sáng tạo: Mô phỏng động</p> | <p>- Tổ, nhóm, cá nhân thực hiện</p> <p>- Cả lớp đọc theo kí hiệu bàn tay mà bạn làm.</p> <p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Lắng nghe-thực hiện.</p> |

tác chơi các nhạc cụ

- GV cho HS xem tranh sau và hỏi, em biết loại nhạc cụ nào trong 3 loại nhạc cụ trong tranh

Mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ



- GV cho HS xem tranh và giới thiệu lại nhạc cụ sáo trúc : *Sáo trúc thường được làm bằng thân cây trúc ,là nhạc cụ thổi hơi, có 6 lỗ bấm cách đều nhau, bấm theo hệ thống thất cung GỒM 7 NỐT(Do Re Mi Fa Sol La Si).*

- GV hướng dẫn cách cầm sáo trúc để thổi



- GV cho HS nghe lại đoạn nhạc độc tấu Sáo trúc

-Gv cho HS nghe tiếng trống



-Giới thiệu nhạc cụ vi-ô-lông : Đàn vi-ô-lông hay còn gọi là vĩ cầm hoặc đàn Violin.

-Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ

- HS nghe và làm động tác thổi sáo

- HS nghe và làm động tác đánh trống

-Lắng nghe

Đây là một loại nhạc cụ thuộc bộ dây có kích thước khá nhỏ gọn, dùng 1 thanh vĩ có dây cước nhỏ để kéo tạo ra tiếng kêu

- Hướng dẫn HS cách cầm đàn và vĩ kéo



- Nghe lại đoạn nhạc độc tấu vi-ô-lông

- GV chia lớp thành 4 tổ :

+ Tổ 1 : Tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng trống

+ Tổ 2 : Tiếng trống, tiếng sáo

+ Tổ 3 : Tiếng sáo, Tiếng đàn vi-ô-lông

+ Tổ 4 : Tiếng đàn vi-ô-lông, Tiếng trống, tiếng sáo

Sáu đó GV đổi lại các nhóm

4.Vận dụng:

- GV nhắc lại nội dung của chủ đề và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, đọc nhạc tốt, tích cực, sáng tạo, Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.

- HS lắng nghe và làm động tác chơi đàn vi-ô-lông

- Các tổ thực hiện

-Lắng nghe, ghi nhớ.

Toán**PPCT 80: LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.
- HS biết xem tờ lịch tháng.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính
- HS: Mô hình đồng hồ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động 2. Kết nối 3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV sử dụng mô hình đồng hồ: Để đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút: ? Đồng hồ chỉ mấy giờ. - Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6. ? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>KT: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ. - Mở rộng: Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8 GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút. Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm. - GV yêu cầu HS đọc mẫu.</p> | <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút. - HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút</p> <p>- HS đọc giờ - HS thực hành</p> <p>- Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|---|
| <p>- Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8?</p> <p>- Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Chốt: Kỹ năng đọc và xem tờ lịch tháng.</p> <p>GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong bài.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ: Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng. Vì sao em biết điều đó? Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?</p> <p>- Chốt: Kỹ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4:</p> <p>Gv yêu cầu hs đọc đề bài</p> <p>- Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?</p> <p>- Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ?</p> <p>Chốt: Kỹ năng đọc giờ với kim dài chỉ số 3, 6 và nhận biết thời gian,</p> <p>4.Vận dụng</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.</p> <p>- HS thực hiện nhóm đôi</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt</p> <p>- Rô-bốt học hát và học vẽ</p> |
|--|---|

TIẾT PPCT: 47

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống
- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến những người gặp hoàn cảnh khó khăn do lớp, trường tổ chức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh trang 44,45

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: - HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao. Giới thiệu bài</p> <p>3. Luyện tập: Hoạt động 1: Trao gửi yêu thương với những bạn gặp hoàn cảnh khó khăn Mục tiêu: HS chia sẻ yêu thương với những bạn gặp hoàn cảnh khó khăn. Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ, nói về hoạt động 7 theo ý hiểu của mình. - GV yêu cầu HS: Hãy suy nghĩ về người mà em muốn trao gửi yêu thương sau đó giới thiệu trước lớp và nói cho các bạn cùng biết về lời yêu thương của em.</p> | <p>- HS trao đổi và nói về yêu cầu của nhiệm vụ trước lớp. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p> |

1. Tập hợp và phân loại quần áo, sách vở... để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Đóng gói và viết thông tin người gửi, người nhận.

3. Nhờ người lớn hỗ trợ để gửi quà đến tay người nhận.

Thầy ơi, chúng em đã đóng gói xong món quà gửi các bạn vùng cao.

TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀ BÀNH

GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
 GV đề nghị HS viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô li,... và có thể trang trí, vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương thêm đẹp.
 GV đề nghị HS về nhà gửi lời yêu thương đến người mình đã nhắn nhủ.

Hoạt động 2: Thực hiện giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn
Mục tiêu:
 - HS thực giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn
Cách tiến hành:
 - GV cùng HS kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ đã chuẩn bị và mang đến lớp.
 - GV hướng dẫn HS đóng thùng, chú ý dạy HS kỹ năng sắp xếp quần áo, sách vở trong

- HS chia sẻ trước lớp: Em muốn gửi lời yêu thương đến bạn Nga, bạn thân của em đang bị ốm. Em muốn viết rằng: Nga thân yêu, tớ biết uống thuốc rất là đắng, nhưng bạn hãy cố gắng nhé. Tớ mong bạn khỏe để chúng mình lại được đi học, đi chơi với nhau.
 - HS viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô li,... và có thể trang trí, vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương thêm đẹp.

- HS kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ đã chuẩn bị và mang đến lớp.

- HS về việc để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở để làm ấm lòng người nhận được.
 - HS cách ghi thông tin người gửi, người nhận và gửi đi.

thùng cho ngay ngắn, gọn gàng.

- GV dặn dò HS về việc để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở để làm ấm lòng người nhận được.
- GV hướng dẫn HS cách ghi thông tin người gửi, người nhận và trao đồ cho nhân viên bưu điện/nhân viên chuyển phát.

4. Vận dụng

- Hôm nay các em học bài gì?
- Các em đã thể hiện tình yêu thương như thế nào?
- Nhận xét tiết học.
- Tuyên dương

Xem lại bài và chuẩn bị cho tiết sau.

TIẾT PPCT: 48**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP****THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUYÊN GÓP, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP
HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN Ở ĐỊA PHƯƠNG(TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Câu chuyện: Anh bộ đội và lũ trẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Khởi động: -HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối: -Gv nêu mục tiêu bài học</p> <p>3. Luyện tập Hoạt động 1 sơ kết tuần 16: * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 16</p> <p>*Chia sẻ * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động</p> | <p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe</p> |

| | |
|--|--|
| <p>tuần 17:</p> <p>* Mục tiêu: Đề ra phương hướng tuần 17 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 17 <p>2. - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Chào năm mới”</p> <p>3. Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>* Câu chuyện Anh bộ đội và lũ trẻ</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS biết được ý nghĩa ngày 22 - 12</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở video Anh bộ đội và lũ trẻ và giúp HS hiểu ý nghĩa của câu chuyện <p>* Chia sẻ tình yêu thương với mọi người</p> <p>* Mục tiêu: Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái yêu thương, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs đóng vai thăm hỏi người có hoàn cảnh khó khăn. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. <p>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung câu chuyện - Hs đóng vai - HS lắng nghe -HS trả lời -HS lắng nghe và thực hiện |
|--|--|

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 12 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16

Từ ngày 18/12 đến ngày 22/12/2023

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|---------------------|-------------|-------------|---------------|---|----------------|
| HAI 18/12 | 1 | 46 | HĐTN | Chào cờ đầu tuần Sin hoạt đầu tuần: Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN | |
| | 2 | 71 | Toán | Ngày - tháng | |
| | 3 | 151 | Tiếng Việt | Đọc: Cánh cửa nhớ bà (T1) | |
| | 4 | 31 | Tiếng Anh | Unit 3: Culture 3 | |
| | 5 | 152 | Tiếng Việt | Đọc: Cánh cửa nhớ bà (T2) | |
| | 6 | 31 | GDTC | Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học | |
| | 7 | 16 | Rèn chữ | | |
| BA 19/12 | 1 | 32 | Tiếng Anh | Consolidation for unit 3 | |
| | 2 | 72 | Toán | Luyện tập | |
| | 3 | 153 | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa Ô, Ơ | |
| | 4 | 154 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu | |
| | 5 | 31 | TNXH | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2) | |
| | 6 | 16 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 7 | 16 | Năng khiếu | | |
| TU 20/12 | 1 | 16 | Mĩ thuật | Chiếc bánh sinh nhật (tiết 2) | |
| | 2 | 73 | Toán | Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch | |
| | 3 | 155 | Tiếng Việt | Đọc: Thương ông (T1) | |
| | 4 | 156 | Tiếng Việt | Đọc: Thương ông (T2) | |
| | 5 | 32 | TNXH | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết | |

| | | | | | |
|--------------|---|-----|------------|--|--|
| | | | | 3) | |
| | 6 | 31 | Ôn TV | Cánh cửa nhớ bà | |
| | 7 | 32 | Ôn TV | Thương ông | |
| NĂM 21/12 | 1 | 157 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Thương ông | |
| | 2 | 158 | Tiếng Việt | Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động. | |
| | 3 | 74 | Toán | Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (tiết 2) | HD Vận dụng tích hợp giáo dục STEM |
| | 4 | 31 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 5 | 32 | GĐTC | Kiểm tra Các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học | |
| | 6 | 32 | Ôn Toán | Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch | |
| | 7 | 16 | KNS | Bày tỏ ý kiến (T1) | |
| SÁU 22/12 | 1 | 159 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn kể về việc đã làm cùng với người thân. | |
| | 2 | 16 | Âm nhạc | Nhạc cụ | |
| | 3 | 160 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng | |
| | 4 | 75 | Toán | Luyện tập chung | |
| | 5 | 16 | Đạo đức | Bảo quản đồ dùng gia đình (tiết 1) | |
| | 6 | 47 | HĐTN | Chào mừng ngày thành lập Quân đội NDVN | |
| | 7 | 48 | HĐTN | Sinh hoạt tập thể: Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn ở địa phương. Đánh giá hoạt động. | |

Thứ hai, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Toán**PPCT 81: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ
TRONG PHẠM VI 20****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.
- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV phát phiếu bài tập <ul style="list-style-type: none"> - Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào? - Yêu cầu HS đọc lại các bảng cộng, bảng trừ (qua 10) - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv yêu cầu Hs thực hiện trên bảng con <ul style="list-style-type: none"> - Đòi lệnh: + Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7? + Tương tự như vậy với các kết quả còn lại là 5, 11, .. <p>KT: Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện trên phiếu - Soi bài chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS làm bảng con <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>- GV thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”</p> <p>- Gv nêu cách chơi và luật chơi. ? Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề</p> <p>- Để tìm số HS học võ em thực hiện phép tính gì? Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p>4.Vận dụng Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p> | <p>- Quan sát và thực hiện theo chiều mũi tên.</p> <p>- HS chọn ô cửa và ghi mã số vào bảng con</p> <p>- Chia sẻ để giải thích cách làm</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- Soi bài, chia sẻ bài làm</p> <p>- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20. - Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.</p> |
|---|---|

Tiếng Việt

PPCT:161,162

BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)
ĐỌC: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ. Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xon đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khỏi thân chết.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện
- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| 1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành: * Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ. - HDHS chia đoạn: (4đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>mời bác sĩ</i> . + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>được cháu ạ</i> . + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>ánh sáng</i> . + Đoạn 4: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Ê – đi – xon, ái ngại, sắt tây</i> . - Luyện đọc câu dài: <i>Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS | Hát -HS đọc và TL - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|---|
| <p>luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.</p> <p>? Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xon đã làm gì?</p> <p>? Ê – đi – xon đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.</p> <p>? Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?</p> <p>? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc lại bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</p> <p>? NHỮNG chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xon rất lo cho sức khỏe của mẹ?</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</p> <p>- Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> | <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xon đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.</p> <p>C2: Ê – đi – xon đã đi mượn gương, thắp đèn nền trước gương để mẹ được kịp phẫu thuật.</p> <p>C3: Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.</p> <p>C4: HS tự trao đổi ý kiến.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Hs đọc.</p> <p>- Thương mẹ, Ê – đi – xon ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?</p> <p>- HS nghe</p> |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Đọc lại 1 đoạn - GV nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS chia sẻ. Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ. Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xon đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khỏi thần chết.</p> |
|--|---|

Thứ ba, ngày 19 tháng 12 năm 2023

Toán**PPCT 77****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đọc, tìm hiểu tờ lịch tháng
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV : Chuẩn bị các tờ lịch như SGK
- HS : SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết trước chúng ta học toán bài gì ? - GV treo tờ lịch tháng 11 lên bảng, GV đặt các câu hỏi và gọi HS lần lượt trả lời : <ul style="list-style-type: none"> - Đây là tờ lịch tháng mấy ? Tháng 11 có bao nhiêu ngày ? - Hôm nay là ngày 15 tháng 11, vậy hôm qua là ngày bao nhiêu ? - Hôm nay là ngày là ngày 15 tháng 11, vậy ngày mai là ngày bao nhiêu ? - GV nhận xét . <p>GV giới thiệu và ghi đề bài lên bảng</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Bài tập1 hỏi gì ? - GV hướng dẫn HS làm bài: Hãy quan sát lần lượt các hình và đọc tên các ngày lễ trong các hình, tìm và nối với ô chữ thích hợp. - Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS sửa bài bằng trò chơi | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày - Tháng - 3 HS lần lượt trả lời các câu hỏi - HS lắng nghe - HS nhắc lại đề bài - 2-3 HS đọc - 1- 2 HS trả lời (Mỗi hình dưới đây ứng với ô chữ nào ?) - HS lắng nghe - HS cả lớp làm bài |

| | |
|---|--|
| <p>« Ai nhanh hơn ». GV chia lớp làm 2 đội. Chọn mỗi đội 4 em. Nói tiếp chuyển phần cho bạn sau nói. Tổ nào nói đúng, nhanh hơn đội đó thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc. - Yêu cầu HS làm sai thì sửa bài - Mở rộng : GV yêu cầu kể thêm tên các ngày lễ trong năm mà em biết - HS kể đúng GV thưởng một bông hoa. <p>Bài 2 (a): GV treo tờ lịch tháng 2</p> <ul style="list-style-type: none"> -Mời HS đọc yêu cầu bài 2a <p>-Yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng 2 và thảo luận nhóm đôi để nêu các ngày còn thiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày - GV nhận xét <p>Bài 2 (b) :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Mời HS đọc yêu cầu bài 2b và các câu hỏi -Yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng 2 và thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi. - Câu hỏi : Tháng 2 có bao nhiêu ngày ? - Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 là ngày thứ mấy ? - Yêu cầu các nhóm trình bày - GV nhận xét <p>* Liên hệ GD : GV giới thiệu ngắn gọn cho HS ý nghĩa của ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2</p> <p>Bài 3 : GV treo tờ lịch tháng 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS đọc yêu cầu bài 3 và các câu hỏi -Yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng 3 và thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi. - Câu hỏi : Tháng 3 có bao nhiêu ngày ? - Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng 3 là ngày nào ? - Ngày Quốc tế phụ nữ 8 tháng 3 là thứ mấy ? | <ul style="list-style-type: none"> -HS sửa bài - HS lần lượt kể tên các ngày lễ : Ngày 27/2, ngày 8/3, ngày 30/4, ngày 22/12...v...v... <ul style="list-style-type: none"> - 1- 2 HS đọc yêu cầu (Nêu tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 2) - HS quan sát tờ lịch và thảo luận theo nhóm đôi. - Đại diện các nhóm trình bày - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS quan sát tờ lịch tháng 2 và thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt trình bày (hỏi-đáp) - Nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS quan sát tờ lịch tháng 3 và thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> -Các nhóm lần lượt trình bày (hỏi - đáp) - Nhận xét - HS lắng nghe <p>-HS ghi lại các ngày còn thiếu trong tờ</p> |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm trình bày - GV nhận xét *Liên hệ GD : GV giới thiệu ngắn gọn cho HS ý nghĩa của ngày Quốc tế phụ nữ 8 tháng 3 Bài 4 : GV treo tờ lịch tháng 4 có các ngày bị che lấp trên tờ lịch. - Mời HS đọc yêu cầu bài 4 và các câu hỏi - GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ lịch tháng 4, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tìm và ghi lại các ngày còn thiếu trong tờ lịch - Mời đại diện 4 nhóm gắn tờ lịch tháng 4 lên bảng - GV nhận xét - Yêu cầu HS dưới lớp đặt câu hỏi để đại diện các nhóm trả lời - Câu hỏi : Tháng 4 có bao nhiêu ngày ? - Nếu thứ Bảy tuần này là ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 4 thì thứ Bảy tuần trước là ngày nào ? *Liên hệ GD : GV giới thiệu ngắn gọn cho HS ý nghĩa của ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 4 4. Vận dụng: - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. - Dặn HS xem lại các bài tập - Bài sau : Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ và xem lịch. | <p>lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 4 nhóm gắn tờ lịch tháng 4 lên bảng - HS dưới lớp nhận xét - Đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi của các bạn <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng. - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <p style="text-align: center;"><i>Ông bà xum vầy bên con cháu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa Ô đầu câu. + Cách nối từ Ô sang ng. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ô, Ơ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. Biết viết chữ viết hoa Ô, Ơ cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ông bà xum vầy cùng con cháu |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <p>- HDHS viết 2-3 câu về ông bà của mình: có thể viết một hoạt động em thích nhất, hay kỷ niệm mình mắc lỗi bị bà trách, cảm xúc, suy nghĩ của em về việc đó ...</p> <p>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.64.65</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ. Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ước mơ gặp được cô Tiên thực hiện được điều ước gặp lại bà. Nói được kỉ niệm đáng nhớ của mình về ông, bà.</p> |
|---|---|

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.
- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)
 - + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
 - + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.
- HS:
 - + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.
 - + Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 3: Ghép chữ vào hình.</p> <p>- GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình ở cột A, B và ghép hình ở hai cột để tạo thành biển báo giao thông và nói tên biển báo đã được ghép.</p> <p>- GV mời một số nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV chốt và khen ngợi các nhóm hoạt động tích cực.</p> <p>Đáp án: - Thông báo phía trước có bệnh viện.</p> | <p>Hát</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4.</p> <p>+ Nhóm trưởng yêu cầu các bạn lấy miếng bìa biển báo và hình đã chuẩn bị trước để ghép thành các biển báo. Sau đó, từng thành viên sẽ nêu tên và tác dụng của mỗi biển báo vừa ghép được.</p> <p>+ Cả nhóm thảo luận: giải thích vì sao chúng ta phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày. Cả lớp nghe, đặt các câu hỏi liên quan cho nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |

ÔN TOÁN


LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được ngày - tháng, ngày - giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.
- HS biết xem tờ lịch tháng.
- Qua hoạt động quan sát, hoạt động diễn đạt và trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra, HS phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, mô hình đồng hồ, lịch tháng
- HS : Mô hình đồng hồ, VBT, vở, viết, bảng con,...

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” - GV dùng mô hình đồng hồ và tờ lịch tháng để tổ chức trò chơi. <p>GV vừa là người tổ chức vừa làm trọng tài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, khen HS; dẫn dắt giới thiệu, ghi tên bài. <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: <i>MT Cùng cố kỹ năng đọc giờ trên đồng hồ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi TC: Rung chuông vàng. + Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. <p>Trong đồng hồ bên, khi kim dài chạy qua số 1, số 2 đến số 3 thì lúc này đồng hồ chỉ:</p> <p>A. 3 giờ. B. 12 giờ 15 phút. C. 1 giờ 15 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu luật chơi và cách chơi - GV cho HS ghi đáp án vào bảng con bằng các chữ cái A, B hoặc C - Tại sao em chọn đáp án C? - Đố bạn nào biết nếu kim dài chạy qua số 4, số 5 rồi đến số 6 thì đồng hồ chỉ | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe, quan sát và trả lời nhanh, đúng các câu hỏi. - HS nghe - Viết tên bài vào vở - HS theo dõi <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - C. 1 giờ 15 phút. - Vì kim ngắn chỉ số 1, lúc đó là 1 giờ. - Mà kim dài chỉ đến số 3 là 15 phút |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

mấy giờ?...

- Vẫn là chiếc đồng hồ ban đầu, khi kim ngắn quay đủ một vòng thì đó là lúc mấy giờ?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: MT *Củng cố kĩ năng xem, đọc ngày trên tờ lịch tháng.*

- Viết tiếp vào chỗ chấm thích hợp (theo mẫu)

Trong tháng 7, Rô-bốt có tham dự 4 cuộc thi khác nhau. Lịch thi được cho như trong hình vẽ

- HS đọc to yêu cầu và đọc mẫu?

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi (2'): 1 bạn hỏi - 1 bạn trả lời.

- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.

- Gọi HS các nhóm chia sẻ bài làm.

+ Rô-bốt thi vẽ vào ngày nào tháng 7?

+ Rô-bốt thi đấu võ thuật vào ngày nào?

+ Rô-bốt thi bơi vào ngày nào?

+ Rô-bốt thi hát vào ngày nào?

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Lớp học bóng rổ bắt đầu vào lúc 15 giờ và kết thúc vào lúc 16 giờ.

HS không thể tham gia lớp học nếu vào lớp muộn.

Biết thời gian đến lớp học của các bạn là:

- GVHD: Quan sát tranh và đồng hồ cho trước để biết thời gian mỗi bạn. Tiếp theo, dựa vào thời gian trên đồng hồ tìm, nêu những bạn không thể tham gia lớp học.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 (2')

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV gọi đại diện nhóm trình bày

+ Theo em những bạn nào sẽ được vào lớp là.

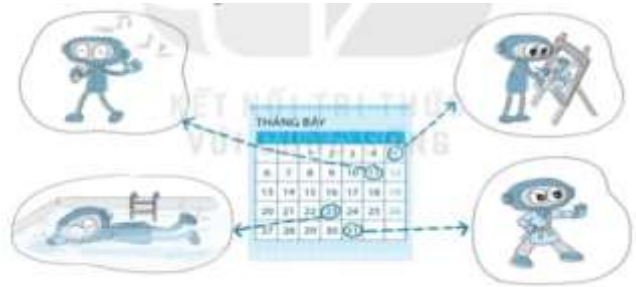
- Vậy đồng hồ chỉ 1 giờ 15 phút.

- Đồng hồ chỉ 1 giờ 30 phút.

- Vì kim ngắn chỉ số 1, vẫn là 1 giờ.

- Mà kim dài chỉ đến số 6 là 30 phút

- HS nghe, trình bày cá nhân trước lớp.



- HS quan sát tranh, đọc thầm.

- Hỏi đáp theo cặp - Chia sẻ trước lớp

- Nhóm đôi chia sẻ: 1 bạn hỏi - 1 bạn trả lời

+ Rô-bốt thi vẽ vào ngày 5 tháng 7

+ Rô-bốt thi đấu võ thuật vào ngày 11 tháng 7.

+ Rô-bốt thi bơi vào ngày 23 tháng 7.

+ Rô-bốt thi hát vào ngày 31 tháng 7.

- 1 HS đọc mẫu

- HS lắng nghe



- Hỏi đáp theo nhóm 4, nhóm trưởng tổ chức, đặt câu hỏi.

- + Vì sao em biết điều đó?
- + Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi (3')
- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.
- Gọi HS các nhóm chia sẻ bài làm.
- + Rô-bốt bắt đầu học đàn vào lúc nào?
- + Rô-bốt kết thúc giờ học đàn vào lúc nào?
- + Vậy thời gian Rô-bốt học đàn là bao nhiêu phút?
- + Rô-bốt bắt đầu rửa bát vào lúc nào?
- + Rô-bốt kết thúc rửa bát vào lúc nào?
- + Vậy thời gian Rô-bốt rửa bát là bao nhiêu phút?
- Nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng sáng tạo:

- Hôm này em học được kiến thức gì?
- GV vận động hồ cho HS quan sát và trả lời
- Nhận xét giờ học.

- HS quan sát tranh, đọc thầm.
- HS lắng nghe
- HS thảo luận nhóm
- Đại diện nhóm trình bày
- Bạn Mai Nam được vào lớp.
- Em dựa vào thời gian đến
- Vì bạn đến lúc bảo tàng đã đóng cửa.



- + Rô-bốt bắt đầu học đàn vào lúc 9 giờ.
- + Rô-bốt kết thúc giờ học đàn vào lúc 9 giờ 30 phút.
- + Vậy thời gian Rô-bốt học đàn là 30 phút.
- + Rô-bốt bắt đầu rửa bát vào lúc 7 giờ 15 phút.
- + Rô-bốt kết thúc rửa bát vào lúc 7 giờ 30 phút.
- + Vậy thời gian Rô-bốt học đàn là 15 phút.

-Nghe và trả lời

Thứ tư, ngày 20 tháng 12 năm 2023

MĨ THUẬT

Chủ đề: **GIA ĐÌNH NHỎ**Bài: **CHIẾC BÁNH SINH NHẬT**

TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.

- Vẽ, hoặc nặn được chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

| HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật. | |
|---|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác. Có trang trí hoa văn (Hoa, Lá, Cây..., Con vật...). cho bánh sinh nhật.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh</p> | <p>- HS hát đều và đúng nhịp.</p> <p>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</p> <p>- HS nặn các khối để tạo hình, trang trí</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <p>nhật theo ý thích.</p> <p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS. + Chia sẻ về những hình khối cần có ở chiếc bánh sẽ thực hiện. + Lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích. - Gọi mở ý tưởng để HS trang trí chiếc bánh thêm hấp dẫn bằng cách nặn hình khối tạo các chấm nhỏ, nét màu dài tạo họa tiết xung quanh thân và trên bề mặt bánh. <p>d. Câu hỏi gọi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ nặn chiếc bánh từ khối cơ bản nào?</i> - <i>Có thể trang trí chiếc bánh với các khối, dạng nét, chấm màu, như thế nào?</i> - <i>Em sẽ dùng khối trụ dài để trang trí tạo nét thẳng, dích dắc hay xoắn ốc?</i> - <i>Các nét đó ở vị trí nào, màu gì trên bánh? Vì sao em sắp xếp như vậy...?</i> <p>* Lưu ý: Có thể trang trí chiếc bánh bằng cách ấn lõm hoặc đắp nổi.</p> <p>* Cách tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Lựa chọn màu đất nặn. + Bước 2: Tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích. + Bước 3: Hoàn thành chiếc bánh sinh nhật theo ý thích. <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được các bước nặn, tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</i></p> | <p>chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích, và thao tác mẫu trong SGK, (Trang 36). - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS ghi nhớ. - HS lựa chọn màu đất nặn. - HS thực hành các bước. - HS hoàn thiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|---|--|

- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

| HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm. - Biết cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận nhóm mình, nhóm bạn. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích: <ul style="list-style-type: none"> + Các hình khối của chiếc bánh. + Cách tạo hình và trang trí chiếc bánh. + Cảm nhận khi làm bánh. + Chiếc bánh để tặng ai và tặng như thế nào? <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: <ul style="list-style-type: none"> - Tưởng tượng về một cửa hàng bánh sinh nhật. - Trưng bày sản phẩm bánh sinh nhật theo nhóm. - Sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em yêu thích chiếc bánh nào? | <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích: <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận thức các lĩnh hội. - HS suy nghĩ, ghi nhớ. - HS thực hiện việc chia người, chia nhóm để sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nhiều thể loại bánh, vì chúng có nhiều hình dáng, màu sắc đẹp, hài hòa |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc của chiếc bánh đó như thế nào? - Chiếc bánh đó có hình khối gì? - Đặc điểm nào của chiếc bánh thu hút khách hàng? - Cần làm gì cho chiếc bánh đẹp hơn? - Em muốn tặng ai chiếc bánh sinh nhật này? - Khi tặng, em sẽ nói lời chúc với người được tặng như thế nào...? <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. - Hình khối đã tạo hình chiếc bánh. - Cách trang trí chiếc bánh. - Em sẽ tặng sản phẩm bánh sinh nhật cho ai? Khi tặng em sẽ chúc người ấy điều gì? <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</p> | <p>phong phú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối vuông, tròn, hình trái tim. - Đẹp. - Trang trí hoa văn. - Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc. - HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. - Trang trí hoa văn. - Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|--|

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

| HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè. - Và hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu để HS nhận biết có thể | <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS suy nghĩ, lựa chọn chất liệu đã qua |

| | |
|--|--|
| <p>tạo hình chiếc bánh từ những vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nén,... đã qua sử dụng.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS: - Lựa chọn các đồ vật phù hợp đã qua sử dụng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật như vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nén,... để tạo thân bánh trong hình SGK, (Trang 37). - Dùng đất nặn màu hoặc giấy màu, màu vẽ để trang trí bên ngoài thân bánh và trên bề mặt của bánh. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đồ vật đã qua sử dụng với dạng hình khối cơ bản nào có thể tạo hình chiếc bánh sinh nhật. - Em có thể sử dụng vật liệu nào để tạo dáng và trang trí cho chiếc bánh sinh nhật hấp dẫn và đẹp mắt...? <p>+ Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật. <p>* Cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết: có thể tạo hình bánh từ những vật liệu nào? - Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật. <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được và biết được tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</p> | <p>sử dụng để thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 37). và cho biết: - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|---|--|

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

| Hình thức đánh giá | Phương pháp đánh giá | Công cụ đánh giá | Ghi chú |
|---|-------------------------|--|---------|
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học | |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm | |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,... | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp | |

Toán

PPCT 78 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH
Tiết 1**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài(kim phút) chỉ số 12,số 3,số 6
- Nhận biết được số ngày trong tháng,ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng
- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động</p> <p>2 Khám phá</p> <p>Gv y/c hs quan sát đồng hồ y/c học quay kim đồng hồ Nhận xét</p> <p>3. Thực hành.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS nêu đáp án, thống nhất câu TL. - GV nhận xét chốt ý. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV Yêu cầu HS quan sát tranh rồi tự trả lời <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? | <p>hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc bài 2, quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi. - HS trao đổi nhóm 4, nêu suy luận để tìm ra đáp án đúng <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi |

| | |
|---|---|
| <p>- GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 5:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV nêu ND bài đã học.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> | <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|---|

PPCT: 155,156

Tiếng Việt
BÀI 29: CẢNH CỦA NHỚ BÀ (6 tiết)
ĐỌC: THƯƠNG ÔNG (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Biết được tình yêu thương gần gũi, gắn bó của ông và cháu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kỹ năng đặt câu viết đoạn văn theo câu hỏi gợi ý theo chủ đề.
- Biết yêu quý chia sẻ, tôn trọng và yêu thương của ông và cháu. Bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại những việc em đã làm khiến người thân vui? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>quảng, lon ton, khập khiễng khập khà, thêm nhà, nhớ nhớ...</i> - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.127. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.65. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm đôi, hay nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Ông của Việt bị đau chân, nó</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- HDHS học thuộc lòng 1 khổ thơ bất kỳ mà mình thích.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến, nhấn giọng ở các từ gọi tả hình ảnh hai ông cháu, thể hiện sự yêu thương chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr 66</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127</p> <p>- HDHS đặt câu tìm câu thơ thể hiện Ông khen Việt.</p> <p>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <p>- YCHS viết dấu X vào bài 2, VBTTV/tr66</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài em học được gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>sung tấy đi lại khó khăn.</p> <p>C2: Khi thấy ông đau Việt dẫn lại gần động viên Ông , đỡ tay ông vị vai mình để đỡ ông bước lên thêm.</p> <p>C3: Theo ông Việt tuy bé mà khỏe bởi có tình yêu thương ông</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu nối tiếp.</p> <p>Các từ thể hiện dáng vẻ của Việt, lon ton, nhanh nhẩu</p> <p>- Đọc câu thơ thể hiện lời khen của Ông với Việt: Cháu thế mà khỏe Vì nó thương ông</p> <p>Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Biết được tình yêu thương gần gũi, gắn bó của ông và cháu</p> |
|--|--|

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.
- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (trùng ứng với số nhóm)
 - + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
 - + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.
- HS:
 - + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.
 - + Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 3: Ghép chữ vào hình. - GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình ở cột A, B và ghép hình ở hai cột để tạo thành biển báo giao thông và nói tên biển báo đã được ghép.</p> <p>- GV mời một số nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV chốt và khen ngợi các nhóm hoạt động tích cực.</p> <p>Đáp án: - Thông báo phía trước có bệnh viện. - Cấm xe máy. - Cảnh báo đường trơn.</p> | <p>Hát</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4. +Nhóm trưởng yêu cầu các bạn lấy miếng bìa biển báo và hình đã chuẩn bị trước để ghép thành các biển báo. Sau đó, từng thành viên sẽ nêu tên và tác dụng của mỗi biển báo vừa ghép được. + Cả nhóm thảo luận: giải thích vì sao chúng ta phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông? -Đại diện nhóm lên trình bày. Cả lớp nghe, đặt các câu hỏi liên quan cho nhóm trình bày. - HS lắng nghe.</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|--|
| <p>-GV hỏi: Vì sao em phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</p> <p>-GV chốt: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần thực hiện quy định của biển báo giao thông để bản thân và mọi người xung quanh được tham gia giao thông an toàn.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động vận dụng</p> <p>-GV hướng dẫn HS chọn một hoạt động yêu thích trong nội dung chủ đề (vẽ, cắt dán).</p> <p>- Giowis thiệu với bạn bè, bố mẹ, người thân sản phẩm của em và ý nghĩa của sản phẩm đó.</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>- yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn nội dung: “Bây giờ, em có thể”.</p> <p>- GV: Quan sát và nói những hiểu biết của mình về hình chốt cuối chủ đề:</p> <p>+ Nội dung hình là gì?</p> <p>+ Biển báo nào được thể hiện trong hình?</p> <p>+ Em làm gì khi gặp những biển báo đó?,....</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hôm nay học bài gì?</p> <p>Qua bài học hôm nay, giúp ích gì cho em?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>-HS nêu ý kiến:</p> <p>+ Để đảm bảo an toàn.</p> <p>+ Để không bị phạt,...</p> <p>-HS thực hiện cá nhân</p> <p>-HS giới thiệu trong nhóm, trước lớp</p> <p>Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.</p> <p>- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.</p> |
|--|--|

Thứ năm, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Toán**PPCT 79 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH
TIẾT 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim dài(kim phút) chỉ số 3,số 6

- Phát triển năng lực quan sát, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; đồng hồ làm mẫu.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| 1. Khởi động: 2. Khám phá: <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk - GV sd mô hình đồng hồ lần lượt quay giờ,yc hs nêu giờ trên đồng hồ - YC HS sd đồng hồ quay theo thời gian GV nêu - ? Thời điểm đó các em đang làm gì - GV cùng HS nhận xét. 3. Thực hành <i>Bài 1:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -GV cho HS qs tranh tìm số thích hợp với ô có dấu *?* - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -GV HD HS liên hệ giữa đồng hồ kim và đồng hồ điện tử (GV chuẩn bị sẵn đồ dùng) - Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>Bài 3:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HD HS cách xem đồng hồ kim và đồng hồ điện tử,cách đọc theo buổi. | Hát HS QS trong SGK HS trả lời HS thực hiện HS trả lời - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. HS tự thực hiện và nêu kết quả - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. HS quan sát - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4.Vận dụng: : tích hợp giáo dục STEM bài Đồng hồ điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS trưng bày sản phẩm đồng hồ đã thực hành ở tiết trước (Mỗi bạn làm 1 sản phẩm đồng hồ)- GV chọn đồng hồ đẹp, sáng tạo, độc đáo để giới thiệu cho cả lớp cùng xem.- Nhận xét giờ học | <p>HS quan sát theo nhóm lớn(6 em)</p> <p>HS trả lời</p> |
|---|--|

Tiếng Việt**PPCT: 158****BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ (6 tiết)****NGHE – VIẾT: THƯƠNG ÔNG (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đẹp 2 khổ đầu của bài Thương Ông theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ch/tr và vần ac, at.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2,a,b. - HDHS hoàn thiện bài tập 3 a.b vào VBTTV/ tr.66. <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài, nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Em nhận biết | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con các chữ hoa T, N, Đ, K - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. <p>Đáp án a/ Điền Tr hay Ch: Lần đầu tiên học chữ Bé tung tăng khắp nhà Chữ gì như quả trứng gà Trống choai nhanh nhẩu đáp là O...O b/ Điền các tiếng phù hợp là: múa hát, quét rác, rửa bát, cô bác, ca nhạc, phát quà</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. |

| | |
|---|--|
| <p>thêm điều gì sau bài học? Liên hệ về thực hiện hàng ngày với mọi người thân trong gia đình. - GV nhận xét giờ học.</p> | <p>Viết đúng đẹp 2 khổ đầu của bài Thương Ông theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ch/tr và vần ac, at.</p> |
|---|--|

Tiếng Việt**PPCT: 159,160****BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ (6 tiết)****TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI
CÂU HỎI (tiết 5,6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, cây cối, người và hoạt động từng người theo tranh. Trả lời được câu hỏi theo nội dung các bức tranh.
- Phát triển vốn từ chỉ người, sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng nói và viết theo câu hỏi về nội dung theo chủ đề tranh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các đồ vật. <p>+ Các hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Quan sát tranh trả lời câu hỏi.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc đoạn thơ - GV tổ chức HS tìm các từ ngữ chỉ hoạt | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. <p>+ Tên đồ vật: nồi cháo, rổ rau, quạt điện, tô vít, bình tưới, chổi, đồ chơi trẻ em</p> <p>+ Các hoạt động: sào sậu, nhặt rau, sửa quạt, tưới nước, quét nhà, xếp- chơi đồ chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đọc. |

| | |
|---|---|
| <p>động có trong đoạn thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài 4 vào VBT/ tr.66. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: <p>Ông đang làm gì?-Trước mặt ông và bạn có gì? Bà đang làm gì? -Bà đang ngồi ở đâu? Bố ,mẹ đang làm gì?- Bố cầm khăn lau là gì? Sao bố đeo găng tay? mẹ đang đứng ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì?-Đang ngồi đâu? Trức mặt có gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS chia sẻ câu trả lời: may, thêu, chạy, nôi, sửa. - HS đọc. - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Ông đang chơi cờ với bạn Bà đang xem ti vi Mẹ và bố đang lau dọn vệ sinh nhà cửa Bạn nhỏ đang viết bài - HS chia sẻ. <p>Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, cây cối , người và hoạt động từng người theo tranh .Trả lời được được câu hỏi theo nội dung các bức tranh.</p> |
|---|---|

PPCT: 107**TIẾNG VIỆT****BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN. (6 Tiết)****NGHE - VIẾT: NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn trong bài *Nhím nâu kết bạn*; biết viết hoa chữ cái đầu tên truyện, đầu dòng, đầu câu.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *g/gh; iu/ uu hoặc iên/ iêng*.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Laptop; máy chiếu. Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, vở BTTV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới <p>2. Khám phá</p> <p>HD 1. HD nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - Gọi HS đọc lại. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <i>Nhím trắng là người bạn như thế nào?</i> - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>trắng, nhận lời, kết bạn, lạnh giá...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát và vận động theo lời bài hát. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK - 2, 3 HS đọc lại bài. - HS trả lời: <i>Nhím trắng là người bạn rất tốt bụng.</i> - HS trả lời: + <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i> + HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. + HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn:; thụt đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe GV đọc, viết bài vào vở |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|--|
| <p>đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết. - GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p>3.Thực hành</p> <p>HĐ 2. Làm bài tập chính tả</p> <p>*BT2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình. (Bài 3-VBTTV/T46)</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS đọc thầm các câu thơ, suy nghĩ chọn <i>c</i> hoặc <i>k</i> gọi thay cho ô vuông. - GV nhận xét. - GV chốt: <i>gấp, gộp, gác, gập, ghé.</i> ❖ Củng cố kiến thức: Hãy nhắc lại quy tắc chính tả để phân biệt g/gh.</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chứa tiếng bắt đầu bằng g/gh. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>BT3. Chọn a hoặc b. (Bài 4-VBTTV/T46)</p> <p><i>a. Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc iu</i></p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả).</p> | <p>- HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân. Viết vào vở bài tập. - HS đọc kết quả trước lớp. - HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại: + Khi đứng trước các âm “i, e, ê” thì viết “gh”. + Khi đứng trước các âm còn lại “o, a, u,...” thì viết “g”. - HS tìm từ, viết bảng con.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Mỗi đội cử 3 HS tham gia trò chơi; dưới lớp cổ vũ, theo dõi. VD: + <i>riu rít, nâng niu, buồn thiu, cái riu, bũ môi, khăng khiu, nặng trĩu, dễ chịu,...</i> + <i>lưu luyến, bưu thiếp, cứu giúp,</i></p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV thống nhất kết quả. <i>b. Tìm từ có tiếng chứa iên hoặc iêng.</i> - GV tiến hành tương tự phần a. - GV nhận xét, thống nhất kết quả. 4. Vận dụng - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. | <p><i>hạt lựu, mưu trí, sưu tầm, tự trường...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bình đội thắng cuộc. - HS chú ý, tự hoàn thành vào vở. - HS đọc lại <p><i>VD:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>hiền lành, con kiến, mái hiên, cô tiên, tiến bộ, cửa biển, ...</i> + <i>siêng năng, sâu riêng, riêng rẽ, cái miệng, chao liêng, miếng môi, ngả nghiêng, lười biếng,...</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |
|---|---|

ÔN TOÁN
THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ





I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài(kim phút) chỉ số 12,số 3,số 6.Nhận biết được số ngày trong tháng,ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|---|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 3 trang 114VBT T Gv chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài tập yêu cầu gì? - Kim ngắn chỉ gì? Kim dài chỉ gì? - Các con hãy quan sát và ghi vào chỗ chấm giờ sao cho thật chính xác nhé. - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 - Đại diện 2 nhóm lên trả lời - Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh quan sát hình vẽ <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Viết số thích hợp vào chỗ chấm - Chỉ giờ và chỉ phút <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>7 giờ 30 phút</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4 giờ 15 phút</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p>4 giờ 30 phút</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>7 giờ 15 phút</p> </div> </div> <p>-HS nhận xét, chữa bài</p> |

ÔN TOÁN


LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được ngày - tháng, ngày - giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học. HS biết xem tờ lịch tháng.
- Qua hoạt động quan sát, hoạt động diễn đạt và trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra, HS phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi. Có tính cẩn thận khi làm bài và trong tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, mô hình đồng hồ, lịch tháng
- HS : Mô hình đồng hồ, VBT, vở, viết, bảng con,...

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>GV cho HS chơi TC: Rung chuông vàng.</p> <p>Gv lấy bài 1 trang 118VBT T</p> <p>+ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Trong đồng hồ bên, khi kim dài chạy qua số 1, số 2 đến số 3 thì lúc này đồng hồ chỉ:</p> <p>A. 3 giờ.</p> <p>B. 12 giờ 15 phút.</p> <p>C. 1 giờ 15 phút.</p> <p>- GV nêu luật chơi và cách chơi</p> <p>- GV cho HS ghi đáp án vào bảng con bằng các chữ cái A, B hoặc C</p> <p>- Tại sao em chọn đáp án C?</p> <p>- Đố bạn nào biết nếu kim dài chạy qua số 4, số 5 rồi đến số 6 thì đồng hồ chỉ mấy giờ?...</p> <p>- Vẫn là chiếc đồng hồ ban đầu, khi kim ngắn quay đủ một vòng thì đó là lúc mấy giờ?</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe, quan sát và trả lời nhanh, đúng các câu hỏi. <p>- HS theo dõi</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - C. 1 giờ 15 phút. - Vì kim ngắn chỉ số 1, lúc đó là 1 giờ. - Mà kim dài chỉ đến số 3 là 15 phút - Vậy đồng hồ chỉ 1 giờ 15 phút. - Đồng hồ chỉ 1 giờ 30 phút. - Vì kim ngắn chỉ số 1, vẫn là 1 giờ. - Mà kim dài chỉ đến số 6 là 30 phút |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|-----------------------|
| <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. GV nhận xét, tuyên dương Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|-----------------------|

Thứ sáu, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt
BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ (6 tiết)

PPCT: 159,160

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC EM ĐÃ LÀM CÙNG NGƯỜI THÂN (tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 3-5 câu kể về việc em đã làm cùng người thân. Nêu và kể những việc mình đã làm cùng người thân.
- Phát triển kĩ năng đặt câu kể về việc làm cùng người thân.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Bạn nhỏ và ông đang đi đâu? bạn thể hiện tình cảm với ông như thế nào? + Bạn gái đang làm gì cùng bố? ở đâu? Bà và em bé đang cùng nhau làm gì? Có vui vẻ không? Em bé và mẹ đang cùng nhau làm gì? ở đâu? Trước mặt có những gì? - YC HS làm bài 5 vào VBT/ tr.67 - HDHS nói kể về những việc mình đã làm cùng người thân trong gia đình - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2: Viết 3-5 câu kể về việc em đã làm cùng người thân</i></p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: + Nắm tay dắt ông đi + Trồng cây cùng bố. + Bà đọc truyện cho bé nghe Em giúp mẹ rửa bát đĩa - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

Âm nhạc 2**(Chủ đề 4: Mùa xuân - tiết 16)****NHẠC CỤ****VẬN DỤNG-SÁNG TẠO: TÌM NHỮNG TỪ ẨN TRONG Ô CHỮ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua các hoạt động vận dụng- sáng tạo “Tìm những từ trong ô chữ”
- Chơi Song Loan, Tem-pơ-rin và động tác chân, tay thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm hát cho bài “*Mùa xuân tươi xanh*”
- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Giáo viên:**


- - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gỗ.
- Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân
- Thực hành các vận dụng- sáng tạo

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập
- Nhạc cụ cơ bản (VD như Thanh phách, Song loan, Trống con, Tem-pơ-rin, Trai-en-Gô)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <p>Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Mùa xuân tươi xanh</i></p>  | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS Lắng nghe - HS quan sát và lắng nghe - HS lắng nghe và đếm theo tiết tấu |
| <p>2. Khám phá</p> <p>a. Nhạc cụ</p> | |

| | |
|--|---|
|  | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe, quan sát. -HS đưa ra kết quả |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 2 nhóm: + Nhóm 1: Gõ Tem-po-rin + Nhóm 2: Hát (Sau đó đổi ngược lại) -GV cho hát kết hợp gõ song loan theo âm hình tiết tấu mẫu vào bài. -Chia lớp thành 2 nhóm + Nhóm 1: Hát gõ đệm tiết tấu +Nhóm 2: Hát gõ đệm tiết tấu bằng nhạc cụ song loan. - GV cho HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm - GV cho HS hát và làm động tác tay, chân theo cặp đôi - GV gọi 1 số cặp lên bảng trình bày(cả lớp ngồi dưới hát) <p>b. Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (không dùng bút tô vào SGK), chỉ ra từ đó nằm ở hàng nào, cột nào. -Gv gọi một số cặp trình bày kết quả -GV đánh giá và đưa ra đáp án: + Từ Mùa xuân: dải dọc ở hàng ngang số 8(từ trái sang) +Từ Hoa đào: dải dọc từ hàng ngang số | <ul style="list-style-type: none"> -Lắng nghe, đối chiếu đáp án mình làm ra nháp. - HS trả lời. - HS lắng nghe |

3

+Từ Hoa mai: dải ngang từ hàng ngang số 3

+ từ Giao thừa: Dải ngang từ hàng dọc số 7 (từ trên xuống)

MÙA XUÂN HOA ĐÁO HOA MAI GIAO THỪA

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| E | D | S | C | V | B | N | M | L | P |
| O | I | U | Y | T | R | E | Ù | Q | A |
| S | D | G | H | O | A | M | A | I | H |
| K | L | V | O | X | C | B | X | N | M |
| P | O | I | A | U | Y | T | U | R | E |
| Q | A | S | Đ | Đ | G | H | À | K | L |
| X | C | V | À | B | N | M | N | P | O |
| G | I | A | O | T | H | Û | A | U | I |
| Y | T | R | E | Q | A | S | Đ | G | H |
| K | L | X | C | V | B | N | M | T | G |

4.Vận dụng:

- Hỏi nội dung tiết học?

- GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị tiết 17 theo SGK

-Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện

Toán**PPCT 80: LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.
- HS biết xem tờ lịch tháng.\
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính
- HS: Mô hình đồng hồ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>- GV sử dụng mô hình đồng hồ: Để đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút: ? Đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>- Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6. ? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>KT: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ.</p> <p>- Mở rộng: Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8 GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút. Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm. - GV yêu cầu HS đọc mẫu. - Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây | <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.</p> <p>- HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút</p> <p>- HS đọc giờ</p> <p>- HS thực hành</p> <p>- Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài :</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|--|
| <p>Nguyên vào ngày 2 tháng 8?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Chốt: Kỹ năng đọc và xem tờ lịch tháng.</p> <p>GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong bài.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ: Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng. Vì sao em biết điều đó? Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt: Kỹ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <p>Gv yêu cầu hs đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết? - Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ? <p>Chốt: Kỹ năng đọc giờ với kim dài chỉ số 3, 6 và nhận biết thời gian,</p> <p>4.Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. | <p>ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhóm đôi - Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt - Rô-bốt học hát và học vẽ |
|--|--|

Đạo đức
BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình. Nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng gia đình
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Cái quạt máy</i> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể tên những đồ dùng gia đình mà em biết - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Tìm hiểu cách bảo quản đồ dùng gia đình và ý nghĩa của việc làm đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yc HS làm việc cá nhân: Căn cứ vào các tranh trong SGK, nhận xét hành động, việc làm của các bạn trong tranh - HD HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs trao đổi, chia sẻ những câu hỏi sau: ? Theo em việc bảo quản đồ dùng gia đình có ích lợi gì? ? Kể thêm những việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình? - GV KL + Đồ dùng phòng khách: sắp xếp ngăn nắp, luôn giữ gìn bàn ghế, cốc chén...sạch sẽ; nên lau bụi bàn ghế từ ít nhất 1 tuần /lần bằng vải mềm, ẩm; Những đồ dễ vỡ cần nhẹ tay, cẩn thận khi sử dụng | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS làm việc cá nhân - 2-3 HS chia sẻ, trao đổi về những việc làm trong mỗi tranh - HS trao đổi, bổ sung và nhận xét nội dung của các bạn |

+ Đồ dùng phòng ngủ: sắp xếp quần áo, chăn màn và các đồ dùng khác trong phòng ngăn nắp gọn gàng

+ Đồ dùng phòng bếp: Sắp xếp ngăn nắp, đúng vị trí; vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng; không nên phơi đồ dùng bằng gỗ nơi có ánh sáng, gần nguồn điện; không nên sử dụng đồ nhựa để đựng thức ăn nóng hoặc thức ăn nhiều dầu mỡ

+ Đồ dùng khu vực nhà vệ sinh:

Thường xuyên lau rửa nhà vệ sinh sạch sẽ, nhất là gương, chậu rửa mặt, bồn cầu; sau khi tắm nên dùng chổi quét sạch nước trên sàn từ chỗ cao xuống chỗ thấp.

+ Bảo quản đồ dùng gia đình giúp đồ dùng luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng được lâu dài... Qua đó giúp em rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe.

1. Tập hợp và phân loại quần áo, sách vở... để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Đóng gói và viết thông tin người gửi, người nhận.

Thầy ơi, chúng em đã đóng gói xong món quà gửi các bạn vùng cao.

3. Nhờ người lớn hỗ trợ để gửi quà đến tay người nhận.

TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀ BÀNH

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
 - GV đề nghị HS viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô li,... và có thể trang trí, vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương thêm đẹp.
 - GV đề nghị HS về nhà gửi lời yêu thương đến người mình đã nhận.

Hoạt động 2: Thực hiện giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn
Mục tiêu:
 - HS thực giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn
Cách tiến hành:
 - GV cùng HS kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ đã chuẩn bị và mang đến lớp.
 - GV hướng dẫn HS đóng thùng, chú ý dạy HS kỹ năng sắp xếp quần áo, sách vở trong

của em đang bị ốm. Em muốn viết rằng: Nga thân yêu, tớ biết uống thuốc rất là đắng, nhưng bạn hãy cố gắng nhé. Tớ mong bạn khoẻ để chúng mình lại được đi học, đi chơi với nhau.
 - HS viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô li,... và có thể trang trí, vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương thêm đẹp.

- HS kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ đã chuẩn bị và mang đến lớp.

- HS về việc để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở để làm ấm lòng người nhận được.
 - HS cách ghi thông tin người gửi, người nhận và gửi đi.

thùng cho ngay ngắn, gọn gàng.

- GV dặn dò HS về việc để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở để làm ấm lòng người nhận được.
- GV hướng dẫn HS cách ghi thông tin người gửi, người nhận và trao đổi cho nhân viên bưu điện/nhân viên chuyển phát.

4. Vận dụng

- Hôm nay các em học bài gì?
- Các em đã thể hiện tình yêu thương như thế nào?
- Nhận xét tiết học.
- Tuyên dương

Xem lại bài và chuẩn bị cho tiết sau.

Tiết PPCT: 48

Hoạt động trải nghiệm
Sinh hoạt lớp
Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp
hoàn cảnh khó khăn ở địa phương(tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Câu chuyện: Anh bộ đội và lũ trẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: -HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối: -Gv nêu mục tiêu bài học</p> <p>3. Luyện tập Hoạt động 1 sơ kết tuần 16: * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 16</p> <p>*Chia sẻ * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 17:</p> | <p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe</p> |

| | |
|---|--|
| <p>* Mục tiêu: Đề ra phương hướng tuần 17 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 17 <p>4. - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Chào năm mới”</p> <p>5. Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>* Câu chuyện Anh bộ đội và lũ trẻ</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS biết được ý nghĩa ngày 22 - 12</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở video Anh bộ đội và lũ trẻ và giúp HS hiểu ý nghĩa của câu chuyện <p>* Chia sẻ tình yêu thương với mọi người</p> <p>* Mục tiêu: Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái yêu thương, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs đóng vai thăm hỏi người có hoàn cảnh khó khăn. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. <p>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe và thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung câu chuyện <ul style="list-style-type: none"> - Hs đóng vai - HS lắng nghe -HS trả lời -HS lắng nghe và thực hiện |
|---|--|

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 12 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17
Từ ngày 25/12 đến ngày 29/12/2023

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|---------------------|-------------|-------------|------------|---|----------------|
| HAI 25/12 | 1 | 49 | HĐTN | Chào cờ đầu tuần Sin hoạt đầu tuần: Hội diễn văn nghệ Chào năm mới. | |
| | 2 | 76 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 | |
| | 3 | 161 | Tiếng Việt | Đọc: Ánh sáng của yêu thương (T1) | |
| | 4 | 33 | Tiếng Anh | Fluency time! 1 (Part 1) | |
| | 5 | 162 | Tiếng Việt | Đọc: Ánh sáng của yêu thương (T2) | |
| | 6 | 33 | GDTC | Ôn tập Kiểm Tra học kì I | |
| | 7 | 17 | Rèn chữ | | |
| BA 26/12 | 1 | 34 | Tiếng Anh | Fluency time! 1 (Part 2) | |
| | 2 | 77 | Toán | Luyện tập | |
| | 3 | 163 | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa P | |
| | 4 | 164 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương | |
| | 5 | 33 | TNXH | Thực vật sống ở đâu? | |
| | 6 | 17 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 7 | 17 | Năng khiếu | | |
| TU 27/12 | 1 | 17 | Mĩ thuật | Sinh nhật vui vẻ | |
| | 2 | 78 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 | |
| | 3 | 165 | Tiếng Việt | Đọc: Chơi chong chóng (T1) | |
| | 4 | 166 | Tiếng Việt | Đọc: Chơi chong chóng (T2) | |
| | 5 | 34 | TNXH | Thực vật sống ở đâu? (tiết 2) | |

| | | | | | |
|--------------|---|-----|------------|--|--|
| | 6 | 33 | Ôn TV | Ánh sáng của yêu thương | |
| | 7 | 34 | Ôn TV | Chơi chong chóng | |
| NĂM 28/12 | 1 | 167 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Chơi chong chóng | |
| | 2 | 168 | Tiếng Việt | Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy | |
| | 3 | 79 | Toán | Luyện tập | |
| | 4 | 33 | Ôn Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 | |
| | 5 | 34 | GDTC | Kiểm tra Cuối kì I | |
| | 6 | 34 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 7 | 17 | KNS | Bày tỏ ý kiến (T2) | |
| SÁU 29/12 | 1 | 169 | Tiếng Việt | Viết tin nhắn | |
| | 2 | 17 | Âm nhạc | Hát ôn: Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô | |
| | 3 | 170 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng | |
| | 4 | 80 | Toán | Ôn tập hình phẳng | |
| | 5 | 17 | Đạo đức | Bảo quản đồ dùng gia đình (tiết 2) | |
| | 6 | 50 | HĐTN | Hội diễn văn nghệ chào năm mới | |
| | 7 | 51 | HĐTN | Sinh hoạt tập thể: Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới. | |

Thứ hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Toán**PPCT 81: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.
- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV phát phiếu bài tập <ul style="list-style-type: none"> - Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào? - Yêu cầu HS đọc lại các bảng cộng, bảng trừ (qua 10) - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv yêu cầu Hs thực hiện trên bảng con <ul style="list-style-type: none"> - Đòi lệnh: + Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7? + Tương tự như vậy với các kết quả còn lại là 5, 11, .. <p>KT: Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? | <p>hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện trên phiếu - Soi bài chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS làm bảng con <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>- GV thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”</p> <p>- Gv nêu cách chơi và luật chơi. ? Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề</p> <p>- Để tìm số HS học võ em thực hiện phép tính gì? Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p>4.Vận dụng Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p> | <p>- Quan sát và thực hiện theo chiều mũi tên.</p> <p>- HS chọn ô cửa và ghi mã số vào bảng con</p> <p>- Chia sẻ để giải thích cách làm</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- Soi bài, chia sẻ bài làm</p> <p>- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20. - Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.</p> |
|---|---|

Tiếng Việt**PPCT:161,162****BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)
ĐỌC: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ. Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xon đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khỏi thần chết.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện
- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| 1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành: * Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ. - HDHS chia đoạn: (4đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>mời bác sĩ</i> . + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>được cháu ạ</i> . + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>ánh sáng</i> . + Đoạn 4: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Ê – đi – xon, ái ngại, sắt tây</i> . - Luyện đọc câu dài: <i>Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. | Hát -HS đọc và TL - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.</p> <p>? Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xon đã làm gì?</p> <p>? Ê – đi – xon đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.</p> <p>? Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?</p> <p>? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc lại bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</p> <p>? Những chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xon rất lo cho sức khỏe của mẹ?</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</p> <p>- Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> | <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xon đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.</p> <p>C2: Ê – đi – xon đã đi mượn gương, thắp đèn nền trước gương để mẹ được phẫu thuật.</p> <p>C3: Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.</p> <p>C4: HS tự trao đổi ý kiến.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Hs đọc.</p> <p>- Thương mẹ, Ê – đi – xon ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Đọc lại 1 đoạn - GV nhận xét giờ học.</p> | <p>giờ? - HS nghe</p> <p>- HS chia sẻ. Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, đọc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ. Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xon đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khỏi thần chết.</p> |
|--|---|

Thứ ba, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Toán**PPCT 82: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.
- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu thực hiện Tính $46-18=$ $45+8=$ Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV theo dõi chăm chú cá nhân Chữa bài qua hình thức trò chơi: “Tìm sọt cho quả” Gv nêu cách chơi và luật chơi: Khi chúng ta chọn đúng mã số quả bưởi cho mỗi sọt có phép tính đúng thì quả bưởi đó sẽ rơi đúng sọt. Nếu chúng ta chọn mã số sai thì quả bưởi đó vẫn ở trên cây. - Gv tổng kết trò chơi: Số quả bưởi ở từng sọt. - Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> | <p>Hát</p> <p>Hs thực hiện theo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài vào nháp - Soi bài chia sẻ trước lớp - Hs tham gia chơi - 2 -3 HS đọc. - Hs làm vở - Soi bài chia sẻ - 3 bước: tính – So sánh – Điền dấu |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|---|
| <p>- Chữa bài: Để thực hiện bài này em thực hiện theo mấy bước: KT: Củng cố về kĩ năng vận dụng tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 để so sánh các số có 2 chữ số</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv đưa đáp án đúng: bao 1 và bao 3 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - Chốt : Thực hiện phép tính ở đĩa cân bên phải. Sau đó quan sát ba túi đã cho xem có hai túi gạo nào có tổng bằng 12kg. Từ đó lựa chọn hai túi đó. <p>Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề</p> <p>- Để tìm buổi chiều cửa hàng bán bao nhiêu máy tính em thực hiện phép tính gì? Chốt kĩ năng vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ - Nhận xét giờ học.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con: Ghi số bao cần điền. - Giải thích vì sao em lựa chọn đáp án đó <p>- HS làm vở - Sửa bài, chia sẻ bài làm</p> <p>- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.</p> |
|--|---|

Tiếng Việt

PPCT: 163

BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)

VIẾT: CHỮ HOA P (tiết 3)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Phụng nở đờ rục một góc sân trường.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa P.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa P. + Chữ hoa P gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa P. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa P đầu câu. + Cách nối từ P sang h. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. | <p>Hát</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>Quan sát chữ hoa P: cỡ vừa cao 5 li, rộng 4 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2 li, gồm các nét móc ngược, phía trên hơi lượn, đầu móc cong về phía trong, giống nét 1 của chữ hoa B, nét cong trên, 2 đầu nét lượn vào trong không đều nhau.</p> <p>- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, lượn bút sang trái để viết nét móc ngược trái, kết thúc nét móc tròn ở đường kẻ 2. Tiếp tục lia bút đến đường kẻ ngang 5 để viết nét cong, cuối nét lượn vào trong, dùng bút gần đường kẻ ngang 5.</p> <p>2. Viết ứng dụng: <i>Phụng nở đờ</i></p> |

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa P và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài em học được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

rực một góc trời.

- 2-3 HS chia sẻ.

Viết chữ hoa P đầu câu, chú ý cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.

- HS quan sát.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS luyện viết bảng con.

Biết viết chữ viết hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Phượng nở đỏ rực một góc sân trường.

Tiếng Việt**PPCT:164****BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)**
Nói và nghe: Kể chuyện ánh sáng của yêu thương (tiết 3)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa câu chuyện Ánh sáng của yêu thương. Nói được các sự việc trong từng tranh.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát tranh và nói về các sự việc trong từng tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ gì? + Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - Theo em, các tranh muốn nói về những việc gì? - Tổ chức cho HS kể lại nội dung của từng tranh - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự của câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại nội dung của từng tranh. Sau đó sắp xếp các tranh theo nội dung bài đã học. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- HDHS viết 2-3 câu về cậu bé Ê – đi – xon.- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.- Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?Qua bài em học được điều gì?- GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, nhận xét.-HS nêu ý nghĩa của câu chuyện.- HS lắng nghe. <p>Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa câu chuyện Ánh sáng của yêu thương.Nói được các sự việc trong từng tranh.</p> |
|--|--|

Tự nhiên và Xã hội**BÀI 16: THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh.
- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Phân loại được thực vật theo môi trường sống. Biết cách chăm và tưới cây đúng cách. Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
- + Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
- + Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.
- + Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Em yêu cây xanh</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về tên và nơi sống của một số loài cây mà em biết. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu nơi sống một số loài cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình từ 1-7 trong SGK, nêu tên và nơi sống của chúng. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> +H1: Cây hoa sen – sống dưới ao,hồ... +H3: Cây rau muống – sống dưới ao, hồ + H3: Cây xương rồng – sống ở sa mạc + H4: Cây đước – sống ở biển + H5: Cây chuối – sống ở vườn, đồi,... + H6: Cây dừa – sống ở vườn + H7: Cây rêu – sống trên mái nhà <p>-GV chốt: ao, hồ, sa mạc, biển, vườn, mái nhà,... đều là nơi ở của thực vật.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 2. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. |

| | |
|---|--|
| <p>Vậy thực vật có thể ở bất cứ đâu xung quanh chúng ta.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống của một số loài cây.</p> <p>- Y/c HS hoạt động nhóm 2 hỏi và trả lời về nơi sống của mỗi loài cây trong hình.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu nơi ở của một số loài cây khác xung quanh mình.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>-GV: Vậy thực vật có những môi trường sống nào?</p> <p>* Hoạt động 3: Phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loài cây.</p> <p>-GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Kể tên một số loài thực vật quen thuộc với bản thân viết vào phiếu học tập. Sau đó, thảo luận và tìm ra nơi sống và môi trường sống của từng loài.</p> <p>-GV gọi một số nhóm lên trình bày.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương các nhóm tích cực.</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Thực vật có mấy môi trường sống? Đó là những môi trường nào? +Nơi sống của thực vật là những đâu?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà chuẩn bị tranh, ảnh về các loài cây cùng nơi sống của chúng.</p> | <p>-HS hoạt động theo nhóm 2, một bạn hỏi, một bạn trả lời về nơi ở của các loài cây trong hình sau đó đổi vai.</p> <p>VD: - Cây hoa sen sống trên cạn hay dưới nước? - Cây hoa sen sống ở dưới nước.</p> <p>-HS chia sẻ một số loài cây ở nhà, trường hoặc xung quanh mình.</p> <p>-Trên cạn và dưới nước.</p> <p>-Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn kể ra một số loài thực vật ngoài SGK rồi điền vào cột đầu tiên của PHT. + Cả nhóm cùng thảo luận nơi sống và môi trường sống của mỗi loài. -Đại diện nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>+2 môi trường: trên cạn và dưới nước.</p> <p>+Bất kì đâu xung quanh chúng ta như: ao, hồ, sông, vườn, mái nhà, sa mạc,...</p> |
|---|--|

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Thực hiện được phép cộng số đo với đơn vị là: kg, l, xem được giờ trên đồng hồ
- Tính được độ dài đường gấp khúc
- Giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 2 trang 134 VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 2:</p> <p>2/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a)  Quả dưa cân nặng kg.</p> <p>b)  Rót đầy ba ca từ một can chứa đầy nước. Trong can còn lại l nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Mời đại diện các nhóm trình bày - Nhận xét, tuyên dương. <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả a) Quan sát hình cân và nhận ra cân nặng quả dưa hấu cộng với quả cân 2 kg bằng quả cân 5 kg .Vậy cân nặng của quả dưa hấu là : $5 - 2 = 3$ kg b) HS đọc và quan sát hình, nhận ra lượng nước rót ra là 6 l ($2\text{ l} + 2\text{ l} + 2\text{ l} = 6\text{ l}$) . Trong can còn lại 4 lít nước ($10\text{ l} - 6\text{ l} = 4\text{ l}$) - Đại diện các nhóm trình bày - HS cùng GV nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |

Thứ tư, ngày 27 tháng 12 năm 2023

MĨ THUẬT**Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ****Bài 3: SINH NHẬT VUI VẼ****TIẾT 1****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.
- Tạo được các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật. Biết cách tổ chức buổi sinh nhật vui vẻ như: Tặng quà, thổi nến, múa hát...,
- Biết tưởng tượng đề: Vẽ, hoặc nặn, xé dán hình ảnh trong tranh buổi sinh nhật, làm quen với đồ cảnh vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh nhật vui vẻ theo ý thích.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

| HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| * Hoạt động khởi động: <ul style="list-style-type: none">- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mỹ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh. b. Nhiệm vụ của GV. <ul style="list-style-type: none">- Tạo cơ hội cho HS tưởng tượng, | <ul style="list-style-type: none">- HS hát đều và đúng nhịp.- HS cùng chơi.- HS cảm nhận.- HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại |

| | |
|--|--|
| <p>tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật như: tặng quà, thổi nến, múa hát...., - Yêu cầu HS quan sát và đoán tên hoạt động. - Gợi ý để HS nhận biết sự đa dạng của hình dáng người trong trò chơi. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bạn đang tạo dáng hoạt động gì? Vì sao em biết?</i> - <i>Hoạt động đó còn có động tác nào? Em thể hiện động tác đó như thế nào...?</i> <p><i>* Lưu ý: Quan sát, nhớ lại khung cảnh, không khí đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong gia đình.</i></p> <p>* Cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38). - Cùng bạn sắm vai và các nhân vật của một hoạt động trong ngày sinh nhật. <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện và biết cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p> | <p>một số hoạt động trong buổi sinh nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS trả lời câu hỏi? - HS ghi nhớ. - HS thực hiện. - HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38). để thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|--|

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

| HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật. | |
|---|-------------------------------|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi | |

| | |
|---|--|
| <p>sinh nhật vui vẻ.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh đề tài sinh hoạt. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật. - Khuyến khích HS nêu các bước vẽ tranh. - GV vẽ minh họa và hướng dẫn để HS nhận biết cách vẽ tranh. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hình gì được vẽ trước ở trung tâm bức tranh?</i> - <i>Bức tranh sinh nhật vui vẻ cần có thêm những hình ảnh gì?</i> - <i>Vẽ màu như thế nào để tạo cảm giác vui tươi cho bức tranh...?</i> <p>* Tóm tắt: Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.</p> <p>* Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây. + Bước 1: Vẽ hình bánh sinh nhật theo mẫu trong SGK, (Trang 39). + Bước 2: Vẽ người thân, bạn bè và đồ vật trong buổi sinh hoạt. + Bước 3: Vẽ màu vui tươi cho bức | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hiện. - HS thực hiện các bước vẽ. |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>tranh.</p> <p>* Ghi nhớ:</p> <p>- Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện</i></p> <p><i>được 3 bước vẽ tranh các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|--|

TOÁN

**PPCT 83: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ
TRONG PHẠM VI 100**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.
- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1.Khởi động 2.Kết nối Gv yêu cầu thực hiện Tính $46-18=$ $45+8=$ Nhận xét 3.Luyện tập <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV theo dõi chấm chữa cá nhân</p> <p>- Chốt: Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì? - Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60 - Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100 - Nhận xét, tuyên dương HS. KT: Tính và so sánh các số tròn chục <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Chữa bài: Nêu cách đặt tính</p> | <p>Hát</p> <p>Hs thực hiện $46-18= 28$ $45+8=53$</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài vào bảng con phần a - Nêu cách nhẩm từng phép tính mỗi toa. - Các phép cộng, trừ với các số tròn chục trong phạm vi 100 - HS nêu: Toa D và E.</p> <p>- Toa A và B</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Hs làm bảng con - Nhận xét bài làm của bạn</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>Khi đặt tính em cần lưu ý gì? Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào? Em có nhận xét gì về các phép tính trong mỗi cột? KT: củng cố về kĩ năng đặt tính và tính với phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - Chữa bài: GV đưa bài trên máy chiếu <p>Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề</p> <p>- Để tìm tất cả bao nhiêu người em thực hiện phép tính gì? Chốt kĩ năng cộng có nhớ trong phạm vi 100 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ - Nhận xét giờ học.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Mối quan hệ giữa phép cộng và phép nhân - HS làm nháp: Ghi phép tính và kết quả. Sau đó nêu miệng bài làm theo dãy - HS thực hiện nói: Ô tô xanh ở vị trí 30 Ô tô vàng ở vị trí 27 Ô tô nước biển ở vị trí 53 Ô tô cam ở vị trí 50 - HS làm vở - hs chia sẻ bài làm Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100. |
|---|---|

TIẾNG VIỆT**PPCT: 167,168****BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG. (6 tiết)****ĐỌC: CHƠI CHONG CHÓNG (tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn. Biết cách ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Bài đọc nói về hai anh em chơi một trò chơi rất vui, qua bài tập đọc thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kỹ năng sử dụng dấu phẩy.
- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ gì? - Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm. - HDHS chia đoạn: (2 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rất lạ</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>hết bài</i>. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>cười toe</i>. Luyện đọc câu dài: <i>Mỗi chiếc chong chóng / chỉ có một cái cán nhỏ và dài, / một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng, / xinh xinh như một bông hoa.</i>// Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo nhóm hai. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|---|
| <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.134.</p> <p>? Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng</p> <p>? Vì sao An luôn thắng khi chơi chong chóng cùng bé Mai?</p> <p>? An nghĩ ra cách gì để bé Mai thắng?</p> <p>? Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của anh em An và Mai thế nào?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.69.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.</p> <p>- Gọi hs nói câu theo ý hiểu của mình.</p> <p>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS đọc đoạn theo nhóm 2</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>- Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng là: thích, mê.</p> <p>- Vì An chạy nhanh hơn nên chong chóng quay lâu hơn.</p> <p>- An cho em giờ chong chóng đứng trước quạt máy còn mình thì phùng má thổi.</p> <p>Anh em An và Mai rất đoàn kết, yêu thương và biết chia sẻ, nhường nhịn nhau</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu nối tiếp.</p> <p>Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn. Biết cách ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Bài đọc nói về hai anh em chơi một trò chơi rất vui, qua bài tập đọc thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.</p> |
|---|---|

PPCT: 115+116

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)**ĐỌC : TỚ LÀ LÊ-GÔ (Tiết 1 +2)****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn,...*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài.
- Hiểu nội dung bài đọc về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích (đồ chơi lắp ráp lê-gô); nắm được cách sắp xếp, tổ chức thông tin trong VB.
- Phát triển phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ.

II. Đồ dung dạy học:**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; clip, slide tranh ảnh minh họa trong bài.
- Phiếu thảo luận nhóm.
- Sưu tầm tranh ảnh, vật thật về trò chơi lê-gô.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. - Gọi 2-3 HS nêu cảm nhận của mình khi học bài tập đọc đó. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><u>2. Khám phá</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc, hỏi: Tranh vẽ gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Thả điều</i>). - 2 - 3HS chia sẻ cảm nhận của mình. - HS chú ý. - HS hoạt động cả lớp: + HS quan sát, nêu nội dung tranh: <i>Tranh vẽ các bạn nhỏ đang chơi đồ chơi, bạn thì chăm chú xếp hình khối, bạn thì đang chơi ô tô, bạn thì vươn hai tay rất phấn khích như vừa làm thành công một trò chơi nào đó,... các bạn trông rất vui vẻ; các đồ chơi xuất hiện trong tranh là quả bóng, các khối xếp hình, con vịt, ô tô vận cốt.</i> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|--|
| <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi: + Nói tên một số đồ chơi của em. + Em thích đồ chơi nào nhất? + Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, kích thước, chất liệu,...) + Em thường chơi đồ chơi đó với ai? Vào lúc nào? + Vì sao em thích đồ chơi đó?</p> <p>- Mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV cùng HS bình chọn đồ chơi được nhiều bạn lựa chọn nhất.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài: <i>Chúng ta có rất nhiều đồ chơi thú vị. Trong số đó, lê-gô là một loại đồ chơi hiện đại hiện nay được rất nhiều các bạn nhỏ yêu thích. Chúng ta cùng tìm hiểu về loại đồ chơi này qua bài đọc: Tớ là Lê-gô.</i></p> <p>- GV ghi đề bài.</p> <p><u>2. Khám phá kiến thức</u></p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn? GV thống nhất cách chia đoạn.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1) + GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.</p> | <p>- HS chia sẻ theo nhóm: + Lần lượt từng HS kể tên các đồ chơi mà HS từng chơi. + HS chọn một đồ chơi mà mình yêu thích và nêu lí do.</p> <p>- 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. - HS bình chọn đồ chơi được cả lớp lựa chọn nhất.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS thực hành chia đoạn. + Đoạn 1: từ đầu đến tớ không? + Đoạn 2: tiếp theo đến xinh xắn khác. + Đoạn 3: tiếp theo đến những vật khác. + Đoạn 4: còn lại.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp đoạn (1 lượt). + HS nêu như <i>lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i> + HS luyện phát âm từ khó (đọc cá</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS cách đọc lời tự sự (tự kể chuyện mình) của lê-gô: <i>Đọc giọng chậm rãi, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của người kể chuyện.</i></p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p>+ GV hướng dẫn HS luyện đọc câu dài.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 3)</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?</p> <p>+ GV giải nghĩa thêm một số từ có thể coi là khó đối với HS: <i>kì diệu, ...</i></p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ lắp ráp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> | <p>nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>+ HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS luyện đọc câu dài: <i>Chúng tớ/giúp các bạn/ có trí tưởng tượng phong phú,/ khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn.</i></p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 3). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa.</p> <p>+ lắp ráp: <i>lắp các bộ phận vào với nhau cho đúng vị trí để tạo nên một vật hoàn chỉnh.</i></p> <p>+ kì diệu: <i>có cái gì vừa rất lạ lùng như không cắt nghĩa nổi, vừa làm cho người ta phải ca ngợi, phải khâm phục.</i></p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>+ VD: <i>Các chú công nhân đang lắp ráp chiếc ô tô.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p> |
|---|---|

d. Đọc toàn bài

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2

Tiết 2

HĐ2: Đọc hiểu

*** Câu 1:**

- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thứ nhất và hỏi: *Đồ chơi lê – gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì ?*

+ GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Câu 2, 3 :**

- Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3.
- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài .
- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.

- Cả lớp đọc thầm cả bài.
- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.
- HS lắng nghe.

- HS làm việc chung cả lớp.
- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi:
+ *Đồ chơi lê-gô còn được các bạn nhỏ gọi là đồ chơi lắp ráp.*
- HS tương tác cùng GV

- 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.
- Cả lớp đọc thầm lại toàn bài.
- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm:

PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM

Nhóm số: ...

| Câu hỏi | Trả lời |
|--|--|
| <i>Câu 2. Nếu cách chơi lê – gô</i> | <i>Các khối lê-gô được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác</i> |
| <i>Câu 3. Trò chơi lê – gô đem lại lợi ích gì?</i> | <i>Trò chơi lê-gô giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.</i> |

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

- HS chú ý.

| | |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p>❖ GV liên hệ, mở rộng:</p> <p>+ <i>Em có thể lắp ráp những vật gì từ bộ đồ chơi lê-gô của mình?</i></p> <p>* Câu 4 :</p> <p>- GV chiếu câu hỏi 4.</p> <p>- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi, tự đọc thầm lại VB để tìm các nội dung tương ứng với a, b, c, d, HS có thể dựa vào các câu trả lời trong câu hỏi 2 và 3 để có thêm gợi ý.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài đọc đã giúp các em hiểu rõ hơn về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích, đó là đồ chơi lắp ráp lê-gô. Qua bài đọc, các em đã nắm được tên gọi, đặc điểm, cách chơi và lợi ích của việc chơi lê-gô.</i></p> <p>- <i>GV hỏi thêm: Em cần làm gì để bộ đồ chơi được bền, đẹp và sử dụng lâu dài?</i></p> <p>HĐ 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HĐ 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của</p> | <p>- HS thực hành liên hệ:</p> <p>+ VD: <i>Em đã thực hiện lắp ráp ngôi nhà, xe ô tô,...</i></p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi để chọn nội dung phù hợp với mỗi đoạn.</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm trả lời câu hỏi</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>- HS nhắc lại nội dung từng đoạn:</p> <p><i>Đoạn 1: Giới thiệu tên gọi lê-gô.</i></p> <p><i>Đoạn 2: Tả đặc điểm lê-gô.</i></p> <p><i>Đoạn 3: Hướng dẫn cách chơi lê-gô.</i></p> <p><i>Đoạn 4: Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS liên hệ bản thân: chia sẻ cách giữ gìn đồ chơi.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại các đoạn dựa theo cách đọc của giáo viên. HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p><i>những khối lê-gô.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn. <p>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương ý thức hợp tác nhóm.</p> <p>❖ Liên hệ: <i>Bộ đồ chơi lê-gô của em có đặc điểm nổi bật gì ?</i></p> <p>- GV nhấn mạnh: <i>Mỗi một đồ chơi đều có một đặc điểm nổi bật, hấp dẫn. Em cần ghi nhớ các từ ngữ chỉ đặc điểm của khối lê-gô để giới thiệu cho các bạn cùng biết nhé.</i></p> <p>Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu của bài. <p>Lưu ý: Giáo viên khuyến khích HS có thể đặt nhiều câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS trình bày trước lớp. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài. - HS thực hành trong nhóm. + Mỗi HS suy nghĩ, tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô, nhóm thống nhất câu trả lời. <p><i>VD: Từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô: khối nhỏ, đầy màu sắc, hình viên gạch, hình nhân vật tí hon, hình xinh xắn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp. - Các nhóm khác quan sát và nhận xét. - HS lắng nghe và ghi nhớ. <p>- HS tự liên hệ rồi chia sẻ trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài. - HS đặt câu theo yêu cầu. + Mỗi HS chọn 1 từ ngữ tìm được trong phần 1 để đặt câu. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu mình đã đặt. <i>VD:</i> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Em thích những quả bóng bay đầy màu sắc.</i> • <i>Hộp bút của em có nhiều hình nhân vật tí hon.</i> • <i>Bộ đồ xếp hình có nhiều hình xinh xắn.</i> - HS tự sửa sai (nếu có). |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, góp ý, sửa sai.- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò HS vận dụng nói lời cảm ơn trong cuộc sống hằng ngày và Đồ dùng dạy học bài sau. | <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe và ghi nhớ. |
|--|--|

ÔN TIẾNG VIỆT ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong. Biết cách nói lời thoại, đọc thoại của các nhân vật trong bài. Trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, Có tinh thần hợp tác và kết nối với bạn bè, có khả năng làm việc nhóm.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện. Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

- GV: Tranh ảnh về Ê-đi-xon, máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa, vở, bảng con,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 2 trang 68 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào nói nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><i>Bài 2: Tìm từ ngữ thể hiện tình cảm</i> - GV chiếu BT 2 lên bảng - Bài tập 2 yêu cầu gì? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp - Hãy nêu các từ ngữ thể hiện tình cảm của Ê-đi-xon dành cho mẹ? - Theo em rạng rỡ có nghĩa là gì?</p> <p>- Hãy đặt 1 câu với từ sáng trưng.</p> <p>Nhận xét chốt về từ ngữ thể hiện tình cảm Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh quan sát hình vẽ</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- Thương, yêu thương, yêu quý, lo lắng. - Niềm vui được thể hiện trên khuôn mặt. 2-3 HS đặt câu. 2 HS đọc lại - Nghe</p> |

ÔN TIẾNG VIỆT CHƠI CHONG CHÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong bài, đọc to, đọc rõ ràng. Biết tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật; từ ngữ chỉ tình cảm; biết sử dụng dấu phẩy và viết tin nhắn phù hợp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kỹ năng sử dụng dấu phẩy.
- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa, VBT, bảng con,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 5 trang 70 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 5. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. (che chở, chia sẻ, vỗ về, chăm sóc) a. Chị cho em đồ chơi của chị. (M: chia sẻ) b. Gà mẹ dang cánh ôm đàn gà con khi trời đổ mưa. (.....) c. Bà đắp khăn lên trán em khi em bị sốt. (.....) d. Mẹ ôm em bé, vỗ lưng, an ủi khi em bé khóc. (.....)</p> <p>GV gọi HS đọc lại. - GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a. Chị cho em đồ chơi của chị. (M: chia sẻ) b. Gà mẹ dang cánh ôm đàn gà con khi trời đổ mưa. (che chở) c. Bà đắp khăn lên trán em khi em bị sốt. (chăm sóc) d. Mẹ ôm em bé, vỗ lưng, an ủi khi em bé khóc. (vỗ về)</p> <p>Nhận xét Lắng nghe</p> |

Thứ năm, ngày 28 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT**PPCT: 168****BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG. (6 tiết)****NGHE – VIẾT: CHƠI CHONG CHÓNG (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| 1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Bài viết có mấy câu? + Những chữ nào viết hoa - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 3. Thực hành: * Hoạt động 2: Bài tập chính tả. - Gọi HS đọc YC bài 2. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr7 0. - GV chữa bài, nhận xét. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được gì? - GV nhận xét giờ học. | Hát - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

TIẾNG VIỆT**PPCT: 168****BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG. (6 tiết)****MRVT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. DẤU PHẪY (tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ về tình cảm gia đình. Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy,
- Phát triển vốn từ ngữ về tình cảm gia đình.
- Rèn kĩ năng đặt sử dụng dấu phẩy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Những người trong gia đình là những ai? - Y/c hs thảo luận nhóm 4 tìm các từ chỉ tình cảm gia đình. - Gọi các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - YC HS làm bài vào VBT/ tr.71. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm câu nói về tình cảm anh chị em</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Y/c hs suy nghĩ tìm ra câu nói về tình cảm anh chị em. - Nhận xét, khen ngợi HS. - GV chốt đáp án. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. - HS TL - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS TL - 3-4 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

*** Hoạt động 3: Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy.***Bài 3:*

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- HS TL nhóm 2 tìm ra vị trí của dấu phẩy trong các câu.
- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt cách sử dụng dấu phẩy.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài em học được gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS đọc.
- HSTL nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

Tìm được từ ngữ về tình cảm gia đình. Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy

TOÁN**PPCT 84****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100. Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2.Kết nối Gv yêu cầu thực hiện Tính $46-18=$ $45+8=$ Nhận xét</p> <p>3.Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài có mấy yêu cầu làm gì?</p> <p>- Vì sao ô trống thứ nhất em lại điền 35 - Ô trống ở bông hoa màu xanh có kết quả là bao nhiêu? - Dựa vào đâu em có kết quả này? - Tại sao em có số 16 - Để điền đúng kết quả phần a, em thực hiện theo thứ tự nào? -Chốt: Cách thực hiện bài toán và vận dụng kiến thức cộng có nhớ - Phần b: GV yêu cầu HS thực hiện tính bảng con</p> <p>- Em có nhận xét gì về các phép tính trong phần b</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài.</p> | <p>Hát</p> <p>Hs thực hiện $46-18=28$ $45+8=53$ - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài vào bảng con phần a: Ghi kết quả - Vì $18 + 17 = 35$ - 31</p> <p>- Dựa vào phép tính $16 + 15$ - Vì $24 - 8 = 16$ - Thực hiện theo chiều mũi tên từ trái qua phải</p> <p>- HS làm bài - Nêu cách thực hiện tính dãy 2 phép tính - Các số hạng đều bằng nhau và có nhiều số hạng trong một phép tính</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Hs ghi phép tính đúng vào bảng con: $20 + 30 + 40 = 90$</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Trong các số từ 11 đến 45 thì hai số nào có tổng bé nhất và hai số nào có tổng lớn nhất. Vì sao?</p> <p><i>Bài 3:</i> GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề</p> <p>Chốt kỹ năng giải toán liên quan đến phép trừ?</p> <p><i>Bài 4:</i> - Gv đưa bài toán - Để thực hiện bài này em cần dựa vào đâu?</p> <p>- Chữa bài: HS nêu kết quả GV hoàn thành vào tháp số. - Đỉnh tháp là số nào? - 52 là tổng của số nào?</p> <p>4.Vận dụng: Hôm nay em học bài gì? Qua bài em được gì? - Nhận xét giờ học.</p> | <p>$11 + 12 = 23$ $44 + 45 = 99$</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn - $11 + 12$ có tổng bé nhất, vì đây là 2 số bé nhất $44 + 45$ có tổng lớn nhất, vì đây là hai số lớn nhất</p> <p>- HS làm vở - Soi bài, chia sẻ bài làm</p> <p>- HS đọc bài toán</p> <p>- Quan sát “ tháp số” tìm quy luật tính, tìm mối quan hệ giữa các hàng</p> <p>- Hs làm bài cá nhân – trao đổi nhóm đôi</p> <p>- 52 24 và 28</p> <p>Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.</p> |
|---|--|

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 16: THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh.
- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Phân loại được thực vật theo môi trường sống. Biết cách chăm và tưới cây đúng cách. Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
 - + Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.
 - + Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Em yêu cây xanh</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về tên và nơi sống của một số loài cây mà em biết. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu nơi sống một số loài cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình từ 1-7 trong SGK, nêu tên và nơi sống của chúng. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> +H1: Cây hoa sen – sống dưới ao, hồ... +H3: Cây rau muống – sống dưới ao, hồ + H3: Cây xương rồng – sống ở sa mạc + H4: Cây đước – sống ở biển + H5: Cây chuối – sống ở vườn, đồi,... + H6: Cây dừa – sống ở vườn + H7: Cây rêu – sống trên mái nhà <p>-GV chốt: ao, hồ, sa mạc, biển, vườn,</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 2. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. |

mái nhà,... đều là nơi ở của thực vật. Vậy thực vật có thể ở bất cứ đâu xung quanh chúng ta.

3. Thực hành:

Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống của một số loài cây.

- Y/c HS hoạt động nhóm 2 hỏi và trả lời về nơi sống của mỗi loài cây trong hình.

- Khuyến khích HS nêu nơi ở của một số loài cây khác xung quanh mình.

- Nhận xét, tuyên dương.

-GV: Vậy thực vật có những môi trường sống nào?

* Hoạt động 3: Phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loài cây.

-GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Kể tên một số loài thực vật quen thuộc với bản thân viết vào phiếu học tập. Sau đó, thảo luận và tìm ra nơi sống và môi trường sống của từng loài.

-GV gọi một số nhóm lên trình bày.

-GV nhận xét, tuyên dương các nhóm tích cực.

-GV hỏi:

+Thực vật có mấy môi trường sống?

Đó là những môi trường nào?

+Nơi sống của thực vật là những đâu?

4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?

- Nhắc HS về nhà chuẩn bị tranh, ảnh về các loài cây cùng nơi sống của chúng.

-HS hoạt động theo nhóm 2, một bạn hỏi, một bạn trả lời về nơi ở của các loài cây trong hình sau đó đổi vai.

VD: - Cây hoa sen sống trên cạn hay dưới nước?

- Cây hoa sen sống ở dưới nước.

-HS chia sẻ một số loài cây ở nhà, trường hoặc xung quanh mình.

-Trên cạn và dưới nước.

-Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn kể ra một số loài thực vật ngoài SGK rồi điền vào cột đầu tiên của PHT.

+ Cả nhóm cùng thảo luận nơi sống và môi trường sống của mỗi loài.

-Đại diện nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung

+2 môi trường: trên cạn và dưới nước.

+Bất kì đâu xung quanh chúng ta như: ao, hồ, sông, vườn, mái nhà, sa mạc,...

Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh

ÔN TOÁN**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20, 100****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20; 100. Vận dụng giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.
- Có tính cẩn thận khi làm bài.

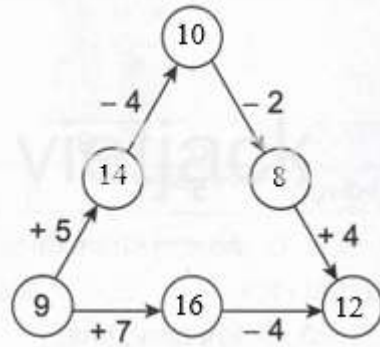
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu, máy chiếu phiếu bài tập.
- HS : VBT, vở, viết, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>Trò chơi “ Ô cửa bí mật”</p> <p>Bài 3/ 121: <i>Củng cố phép cộng, phép trừ đã học.</i> - GV nêu tên trò chơi</p> <p>- GV nêu cách chơi và luật chơi: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới theo hình mũi tên.</p> <p>- GV cho HS chơi thử</p> <p>- Cho cả lớp chơi</p> <p>- Vì sao ở chỗ “?” thứ nhất em điền số 16?</p> <p>- Còn chỗ “?” thứ hai em điền số mấy?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>Lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh quan sát hình vẽ <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, đọc yêu cầu - Mỗi số - HS thảo luận nhóm - 16 là kết quả PT $9+7$; - 12 là kết quả PT $16-4$; - 14 là kết quả PT $9+5$; - 10 là kết quả PT $14-4$; - 8 là kết quả PT $10-2$; - 12 là kết quả PT $8+4$; - HS chia sẻ. |

Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs



Lắng nghe

ÔN TOÁN

ÔN TẬP HÌNH PHẪNG

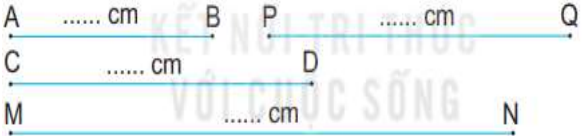
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng. Đo được độ dài đoạn thẳng, nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất. Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác
- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: Vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 3 trang 126VBT T Gv chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 2/126: - GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>a) Đo độ dài mỗi đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p>  <p>b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>Trong các đoạn thẳng trên có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thẳng và đoạn thẳng dài bằng nhau. - Đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất. <p>- Bài 2 gồm những nhiệm vụ nào ?</p> <p>Yêu cầu hs thực hiện Nhận xét tuyên dương Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn</p> | <p>+ Phần A gồm 2 nhiệm vụ: Đo và viết số thích hợp vào ô trống +Phần B : Viết tiếp vào chỗ chấm sao cho thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS làm việc cá nhân -HS tham gia báo cáo kết quả <p><i>Dự kiến nội dung HS chia sẻ</i></p> <p>A/ Đoạn thẳng AB dài 5 cm Đoạn thẳng PQ dài 7 cm Đoạn thẳng CD dài 7 cm Đoạn thẳng MN dài 12 cm</p> <p>B/ Trong các đoạn thẳng trên có :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đoạn thẳng PQ và đoạn thẳng CD dài bằng nhau -Đoạn thẳng MN dài nhất, đoạn thẳng AB ngắn nhất -HS trao đổi, bổ sung <p>-HS lắng nghe</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|------------------------------|-------------------------|
| luyện tính nhanh nhẹn cho hs | |

Thứ sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 169,170

BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG. (6 tiết)**VIẾT TIN NHẮN (tiết 5,6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được một tin nhắn cho người thân
- Phát triển năng lực ngôn ngữ khi viết một tin nhắn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Sóc con nhắn tin cho ai? + Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì? + Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin? - Gọi hs nhắc lại câu TL. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý: ? Em muốn viết tin nhắn cho ai? ? Em muốn nhắn điều gì? ? Vì sao em phải nhắn? - YC HS dựa vào các câu hỏi gợi ý trên và mẫu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: + Sóc con nhắn tin cho mẹ + Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về + Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trực tiếp được. - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.4. Vận dụng:- Hôm nay em học bài gì?Qua bài em học được điều gì?- GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.- Viết được một tin nhắn cho người thân |
|---|--|

Toán**PPCT 85: ÔN TẬP HÌNH PHẪNG****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng
- Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác trên giấy ôli.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối</p> <p>Gv yêu cầu hs vẽ 1 đoạn thẳng AB</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt yêu cầu của bài tập là đếm các đoạn thẳng. a) Có 3 đoạn thẳng b) Có 3 đoạn thẳng c) Có 4 đoạn thẳng d) Có 5 đoạn thẳng - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập - YC HS thực hiện đo và so sánh theo cặp đôi - YCHS nêu kết quả thực hiện được ở từng phần. a) Đoạn thẳng $AB = 5\text{cm}$; $CD = 7\text{cm}$; $PQ = 7\text{cm}$; $MN = 9\text{cm}$ b) Hai đoạn thẳng CD và PQ bằng | <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt YC. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. |

| | |
|--|---|
| <p>nhau.</p> <p>c/ Đoạn thẳng AB ngắn nhất, đoạn thẳng MN dài nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát và nhận dạng hình tứ giác - Yêu cầu HS làm bài và trả lời trước lớp. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS nhận biết 3 điểm thẳng hàng. - Yêu cầu HS làm bài vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS vẽ hình theo các bước + Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ + Chấm các điểm là các đỉnh của hình vẽ + Nói các đỉnh như hình mẫu. - Yêu cầu HS thực hiện vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Lấy ví dụ 3 điểm thẳng hàng Em học được gì qua bài?</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện và chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập. - Thực hiện làm bài vào vở. <p>Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất. |
|--|---|

Đạo đức
PPCT 17 BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu việc làm để bảo quản đồ dùng trong gia đình? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Bài 1: Bàn tử ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12, YC thảo luận nhóm đôi, nhận xét hành động, việc làm của bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng gia đình, giải thích Vì sao. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. - GV chốt câu trả lời: <p>+ Đồng tình với việc làm của bạn Minh (tranh 1) và bạn Hùng (tranh 4) vì bạn Minh biết giúp mẹ lau dọn nhà cửa, bạn Hùng giúp mẹ lau xe đạp. Việc làm của hai bạn thể hiện ý thức trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận, ngăn nắp</p> <p>+ Không đồng tình với việc làm của bạn Hoa (tranh 2) vì khi phòng bật điều hòa mà mở cửa sẽ tốn điện, điều hòa nhanh hỏng, hình thành thói quen không tiết kiệm, thiếu ý thức trách nhiệm; và việc làm của hĩa chị em Lan (tranh 3) vì khi đúng gói để chơi đùa sẽ nhanh hỏng, khi rơi xuống nền nhà sẽ bị bẩn</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. <p>Em đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm nào vì sao?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>2. Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp, thống nhất ý kiến |

- Nhận xét, tuyên dương.

***Bài 2: Đưa lời khuyên cho bạn**

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.12-13, mô tả hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh, đưa ra nhận xét về hành động việc làm của các bạn

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh:

Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- GV KL: Chúng ta cần giữ gìn bảo quản đồ dùng trong gia đình. Không nên: Tắt, mở tivi liên tục sẽ làm hỏng tivi, vẽ lên ghế sẽ khiến ghế bị bẩn; đóng cửa mạnh khi ra vào sẽ làm cửa nhanh hỏng.

*** Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình**

- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- Nhận xét, tuyên dương.

*** Yêu cầu 2:**

+ Cùng mọi người trong gia đình thực hiện bảo quản đồ dùng GD

+ Quan sát cách bảo quản đồ dùng GD của người thân trong gia đình để đưa ra lời khuyên hợp lí cho mỗi người.

***Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.40.

- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.

Đưa ra lời khuyên cho bạn



=> **Trả lời:**

Em đồng tình với những quan điểm biết cách bảo quản đồ đạc trong gia đình.

- Minh giúp mẹ lau dọn nhà.
- Hùng thường lau xe giúp mẹ.

Em không đồng tình với những quan điểm không biết cách bảo quản đồ đạc.

- Phông bật điều hoà những Hoa thường không đóng cửa.
- Chị em Lan dùng gối để chơi đùa.
- Khuyên chi không nên tắt mở ti vi sẽ làm ảnh hưởng đến điện và ti vi có thể gây cháy nổ.
- Hai chị em Nga không nên dùng bút vẽ lên ghế sẽ làm bẩn và hỏng ghế.
- Hùng không nên đóng cửa mạnh, sẽ làm hỏng cửa.

Chia sẻ những việc em làm để bảo quản đồ dùng gia đình:

Em cùng với mọi người trong gia đình bảo quản đồ dùng.

Nhắc nhở người thân bạn bè bảo quản đồ dùng gia đình.

=> **Trả lời:** Những việc em làm để bảo quản đồ dùng gia đình: thường xuyên lau dọn, quét rửa đồ dùng gia đình.

- 2-3 HS chia sẻ.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.
- Nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe.
- Hs thực hiện yêu cầu

Tiết PPCT: 50

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.
- Có kĩ năng mua sắm khi tham gia trò chơi “Đi chợ”.
- Năng lực giao tiếp – hợp tác: Tích cực hợp tác với bạn khi tham gia trò chơi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, tranh HĐ 2 (SGK/47).
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Khởi động: - HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối: -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao. Giới thiệu bài</p> <p>3. Luyện tập Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Đi chợ” Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: - GV phổ biến luật chơi: + GV mời khoảng 5 – 6 HS lên bảng đóng vai người đi mua hàng, các bạn HS cuối lớp sẽ là người yêu cầu các mặt hàng cần mua. Người mua xếp thành 1 hàng ngang, tay phải của người này đặt lên tay trái của người kia theo thứ tự tay trái ngửa – tay phải úp. + Khi HS dưới lớp hô “Đi chợ! Đi chợ!”, người mua hàng sẽ đáp “Mua gì? Mua gì?”. HS cả lớp sẽ gọi tên các món hàng cần mua (ví dụ: Mua rau! Mua rau!), người mua nhanh chóng bắt lấy tay của bạn bên cạnh. Nếu bạn nào không bắt được tay bạn bên cạnh là</p> | <p>- HS nghe phổ biến luật chơi</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS kể tên những mặt hàng đã được nhắc</p> |

| | |
|---|---|
| <p>không mua được món hàng theo yêu cầu thì bạn đó sẽ bị dừng chơi và chịu hình phạt theo yêu cầu của cả lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”.</p> <p>- Sau khi chơi xong, GV cho HS kể tên những mặt hàng đã được nhắc đến trong trò chơi.</p> <p>- GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa</p> <p>Mục tiêu: HS biết sử dụng tiền để trao đổi hàng hóa.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>-GV gọi 1–2 HS đọc tên hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 47 và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa</p> <p>- GV tiếp tục yêu cầu HS quan sát tranh và đặt câu hỏi cho HS: Bạn nhỏ trong tranh đã sử dụng tiền vào việc gì?</p> <p>- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, nhận xét về việc sử dụng tiền của các bạn nhỏ trong tranh: <i>Bạn nhỏ trong tranh sử dụng tiền để mua sách. Vậy các em đã sử dụng tiền để làm những gì? Hãy kể với bạn ngồi cạnh mình về một lần mình sử dụng tiền?</i></p> <p>- GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Em đã mua như thế nào? • Em có nhớ món đồ đó giá bao nhiêu tiền không? • Em thích món đồ đó ở điểm nào? Vì sao em thích? • Nếu không có món đồ đó, em cảm thấy thế nào ? • Vì sao em cần có món đồ đó? • Vì sao em cần có món đồ đắt? • Nếu không mua món đồ đó, điều gì sẽ xảy ra?... <p>- GV tổ chức cho HS chia về trước lớp</p> | <p>đến trong trò chơi.</p> <p>- HS đọc tên hoạt động 2 trong SGK.</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ đang trả tiền trong cửa hàng sách/ Bạn nhỏ sử dụng tiền để mua sách.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi, nhận xét về việc sử dụng tiền của các bạn nhỏ trong tranh.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia về trước lớp về một lần mình đã sử dụng tiền.</p> <p>- HS trả lời</p> |
|---|---|

về một lần mình đã sử dụng tiền vào việc gì và sử dụng như thế nào?

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

4. Vận dụng

- Theo em tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống?

- Nhắc nhở HS chuẩn bị cho tiết học sau.

- Nhận xét tiết học.

Tiết PPCT: 51**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP****TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐỒ DÙNG ĐỂ TRANG TRÍ NĂM MỚI (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong tuần.
- Biết chọn một số đồ dùng để trang trí vào ngày tết để đón năm mới.
- Có ý tưởng sáng tạo làm đồ dùng để trang trí nhà đón năm mới.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động -HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối -Gv nêu mục tiêu bài học</p> <p>3. Luyện tập Hoạt động 1 sơ kết tuần 16: * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục. Biết kế hoạch hoạt động tuần sau.</p> <p>* Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục.</p> <p>- GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập</p> <p>- Tuyên dương, khen thưởng.</p> <p>* Kế hoạch hoạt động tuần 18: - Thực hiện giảng dạy tuần 18. - Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp. - Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học</p> | <p>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: + Chuyên cần + Học tập + Kỉ luật + Vệ sinh + Tham gia các phong trào</p> <p>- HS bình chọn.</p> <p>- Lắng nghe.</p> |

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

| | |
|--|---|
| <p>tập khi đến lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,... - Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường, lớp để phòng bệnh. - Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở. - Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của trường. - Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai. <p>Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề: Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: HS biết chọn một số đồ dùng để trang trí ngày tết để đón năm mới. * Cách tiến hành: - Nêu yêu cầu: Trao đổi về một số đồ dùng để trang trí năm mới mà em biết. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” - Nhận xét, chốt ý. - Tổ chức cho HS thảo luận làm sản phẩm để bán trong Hội chợ xuân. + Nhắc nhở HS: chọn sản phẩm để làm, những vật liệu cần chuẩn bị để làm sản phẩm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm. + Nếu sản phẩm các nhóm bị trùng nhau, GV có thể gợi ý làm sản phẩm khác. - Nhận xét, chốt ý. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Đố bạn, người ta thường sử dụng gì để trang trí nhà vào năm mới? - Lần lượt HS trả lời. - Thảo luận nhóm 6. - Các nhóm chia sẻ ý tưởng trước lớp. - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe và thực hiện |
|--|---|

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 12 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải